Ký bởi: BỘ TÀI CHÍNH
Cơ quan: 28 Trần Hưng Đạo
Thời gian ký: 26/12/2023 17:05:16 +07:00

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14254/BTC - TCCB
V/v dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2023

Kính gửi:
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Ngoại giao;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Thực hiện Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP, Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20/4/2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính, Bộ Tài chính rà soát, xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước thuộc Bộ Tài chính thay thế Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg ngày 08/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ *(hồ sơ dự thảo đính kèm)*

Bộ Tài chính đề nghị Quý Bộ, cơ quan nghiên cứu, có ý kiến tham gia đối với dự thảo hồ sơ nêu trên.

Ý kiến tham gia của Quý Bộ, cơ quan đề nghị gửi về Bộ Tài chính trước ngày 16/01/2024.

Bộ Tài chính mong nhận được sự phối hợp công tác của Quý Bộ, cơ quan./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- KBNN;
- Lưu VT, TCCB (10b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Cao Anh Tuấn

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /TTr - BTC	*Hà Nội, ngày tháng năm 2023*

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Triển khai Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20/4/2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính, Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP, Bộ Tài chính đã tổ chức rà soát và xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước thuộc Bộ Tài chính (thay thế Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg ngày 08/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ). Trên cơ sở kết quả triển khai thời gian qua, Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ như sau:

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII (trong đó có chủ trương sắp xếp kho bạc theo khu vực liên tỉnh hoặc liên huyện), Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg, trong đó bổ sung quy định về việc tổ chức KBNN cấp huyện theo khu vực (ngoài tổ chức theo địa giới hành chính ở quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương). Đồng thời, Bộ Tài chính cũng xây dựng Đề án "Sắp xếp, tổ chức lại KBNN cấp huyện thành KBNN khu vực trực thuộc KBNN cấp tỉnh" kèm theo (Dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung và Đề án nêu trên đã gửi xin ý kiến các Bộ, ngành liên quan, xin ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp).

Ngày 19/8/2021, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 5741/VPCP-TCHC gửi Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ đề nghị Bộ trưởng Bộ Nội vụ phối hợp với các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ chủ động xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan theo tinh thần các Nghị quyết số 18-NQ/TW và số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII, Kế hoạch số 07-KH/TW ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Bộ Chính trị, Kết luận của Hội nghị Trung ương 3 khóa XIII, Nghị quyết kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa XV, trong đó rà soát, sắp xếp các Vụ, Cục, Tổng cục và các đơn vị trực thuộc trong tổng thể việc kiện toàn tổ chức bộ máy của

các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, không làm cục bộ. Thực hiện văn bản nêu trên, Bộ Tài chính đã tạm dừng việc báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg.

Ngày 13/4/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 455/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2030, trong đó nêu định hướng: *"Tiếp tục rà soát để sắp xếp, thu gọn đầu mối Kho bạc Nhà nước cấp huyện; nghiên cứu thí điểm từng bước sắp xếp tổ chức bộ máy theo mô hình 2 cấp (tại trung ương là cấp xây dựng cơ chế, chính sách và tổ chức điều hành; tại các đơn vị kho bạc trực thuộc là cấp thực hiện) theo lộ trình phù hợp..."*.

Đến nay, sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 14/2023/NĐ-CP và Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2030, Bộ Tài chính tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ thay thế Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg như sau:

I. Sự cần thiết thay thế Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg

1. Cơ sở chính trị và pháp lý

Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả đưa ra một số giải pháp, trong đó: *"Đối với một số lĩnh vực được tổ chức theo ngành dọc như: Thuế, hải quan, kho bạc Nhà nước, bảo hiểm xã hội, ... tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức theo khu vực liên tỉnh hoặc liên huyện để thu gọn đầu mối, tinh giản biên chế. Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng tổ chức bộ máy phù hợp với việc phân cấp ngân sách nhà nước, phát huy vai trò chủ đạo của ngân sách Trung ương và chủ động của ngân sách địa phương"*.

Ngày 22/11/2019, Quốc hội khóa XIV đã thông qua Luật số 47/2019/QH14 – Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương (hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2020). Trên cơ sở Luật số 47/2019/QH14, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/08/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ. Các văn bản trên đặt ra yêu cầu phải rà soát, đánh giá việc đáp ứng tiêu chí, tiêu chuẩn thành lập (duy trì) đối với các loại hình tổ chức; hoàn thiện cơ cấu tổ chức của cấp Tổng cục; số lượng cấp phó của người đứng đầu đảm bảo phù hợp theo quy định.

Đối với lĩnh vực quản lý của Kho bạc nhà nước, một số văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành trong thời gian qua như Luật Quản lý nợ công ngày 23 tháng 11 năm 2017, Nghị định số 24/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ quy định chế độ quản lý ngân quỹ nhà nước có những thay đổi dẫn đến yêu cầu cần hoàn thiện một số nhiệm vụ tại Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành.

Quyết định số 455/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2030 đưa ra những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong việc xây dựng, phát triển hệ thống Kho bạc Nhà nước theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Ngoài ra, một số văn bản làm cơ sở pháp lý cho việc ban hành Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế như:

- Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002 được thay thế bằng Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015.

- Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18/4/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ đã được thay thế bởi Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 và Nghị định số 101/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 28/08/2020.

- Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính đã được thay thế bởi Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26/07/2017 và nay là Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20/4/2023.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Kết quả thực hiện Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg và sắp xếp, tinh gọn bộ máy của hệ thống KBNN theo chủ trương của Đảng, Nhà nước thời gian qua

2.1.1. Về kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ

a) Quản lý quỹ NSNN và các quỹ tài chính nhà nước

- *Về thu NSNN qua KBNN:* KBNN đã phối hợp với các cơ quan thu và các ngân hàng thương mại (NHTM) thực hiện nhiều giải pháp nhằm cải cách công tác thu NSNN. Trong giai đoạn 2014-2023, KBNN đã phối hợp, tổ chức thu NSNN đạt: 11.766.246 tỷ đồng; bình quân 1.307.360 tỷ đồng/năm. Qua đó, đã tạo điều kiện mở rộng không gian và thời gian nộp NSNN cho người nộp thuế, đa dạng hình thức và địa điểm thu nộp NSNN, giảm thiểu thời gian và thủ tục nộp tiền cho người nộp thuế, góp phần tập trung nhanh, đầy đủ nguồn thu cho NSNN và tiết kiệm thời gian, chi phí, nhân lực trong công tác tổ chức thu NSNN; đồng thời, góp phần phát triển thanh toán không dùng tiền mặt theo chủ trương chung của Chính phủ[1].

- Về kiểm soát chi NSNN: KBNN tập trung nghiên cứu hoàn thiện, đổi mới quy trình kiểm soát, thanh toán các khoản chi theo hướng đơn giản, rõ ràng, minh bạch về quy trình; phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị; rút ngắn thời gian thực hiện (từ 7 ngày xuống còn 1 - 3 ngày); quy trình kiểm soát cam kết chi NSNN qua KBNN được triển khai, hướng theo thông lệ quốc tế; từng bước

[1] Trong giai đoạn 2016-2023, số thu NSNN bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt qua hệ thống KBNN luôn chiếm một tỷ lệ tương đối lớn trong tổng thu NSNN qua hệ thống KBNN và có xu hướng ngày càng tăng (năm 2016: 95,75%; năm 2017: 98,17%; năm 2018: 99%; năm 2020: 99,44%; năm 2021: 99,67%; năm 2022, 2023: 99,84%).

chuyển từ kiểm soát trước, thanh toán sau sang thanh toán trước, kiểm soát sau; kiểm soát chi theo rủi ro.

Trong giai đoạn năm 2014-2023 (số liệu năm 2023 là số dự kiến đến hết năm), KBNN đã thực hiện kiểm soát chi đầu tư với số tiền 3.425.879,2 tỷ đồng, kiểm soát chi thường xuyên với số tiền 8.007.266,2 tỷ đồng. Thông qua công tác kiểm soát chi, hệ thống KBNN đã từ chối khoảng 482.398 khoản chi chưa đúng thủ tục quy định với số tiền từ chối là 1.703,4 tỷ đồng.

Từ năm 2018, KBNN đã triển khai dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) trên phạm vi toàn quốc cho các đơn vị giao dịch tại KBNN. Đến nay, toàn hệ thống đã có 100% các đơn vị sử dụng ngân sách tham gia dịch vụ công trực tuyến với KBNN (trừ các đơn vị an ninh, quốc phòng do yêu cầu bảo mật); tỷ lệ giao dịch chi NSNN qua dịch vụ công trực tuyến đạt 99,6%. Qua đó, đã tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân có giao dịch với KBNN, đảm bảo minh bạch về hồ sơ, chứng từ, nội dung kiểm soát, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách.

b) Quản lý ngân quỹ và huy động vốn

- Quản lý ngân quỹ nhà nước (NQNN)

Giai đoạn 2015-2023, công tác quản lý NQNN tại KBNN được xây dựng, hoàn thiện và có những chuyển biến mạnh mẽ theo hướng an toàn, hiệu quả, công khai, minh bạch và phù hợp với thông lệ quốc tế, cụ thể:

+ Đã xây dựng và hoàn thiện khuôn khổ pháp lý đầy đủ, đồng bộ cho công tác quản lý NQNN (Luật NSNN, Nghị định 24/2016/NĐ-CP và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính); từ đó, góp phần thực hiện quản lý NQNN an toàn, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ giữa quản lý NQNN với quản lý NSNN, quản lý nợ; tăng cường tính công khai minh bạch trong quản lý sử dụng NQNN.

+ Hoàn thành việc xây dựng tài khoản thanh toán tập trung của KBNN; qua đó, tập trung toàn bộ số dư NQNN từ địa phương về trung ương và gửi tại NHNN theo thông lệ quốc tế (từ tháng 11/2019), làm cơ sở cho việc điều hành NQNN tập trung, thống nhất, nâng cao khả năng thanh khoản của toàn hệ thống, đáp ứng đầy đủ, kịp thời các nhu cầu thanh toán, chi trả của NSNN và của các đơn vị giao dịch.

+ Thông qua triển khai nghiệp vụ quản lý NQNN, số thu từ hoạt động nghiệp vụ QLNQ giai đoạn 2017 – 2023 đã tăng lên rõ rệt. Số thu từ hoạt động nghiệp vụ QLNQ được sử dụng để đảm bảo chi hoạt động thường xuyên, đầu tư hiện đại hóa hệ thống KBNN theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức Nhà nước quy định; sau khi thực hiện các nhiệm vụ chi, được nộp vào NSTW tổng số 19.078 tỷ đồng[2].

---

[2] Năm 2019 là 5.000 tỷ đồng; năm 2020 là 3.000 tỷ đồng; năm 2021 là 2.000 tỷ đồng; năm 2022 là 6.578 tỷ đồng và 6 tháng đầu năm 2023 là 2.500 tỷ đồng

+ Công tác quản lý NQNN được gắn kết chặt chẽ với huy động vốn thông qua phát hành trái phiếu chính phủ. Trong giai đoạn 2015 – 2023, KBNN đã báo cáo Bộ Tài chính giảm nhiệm vụ phát hành TPCP và sử dụng NQNN tạm thời nhàn rỗi để cho NSTW vay khi thị trường gặp khó khăn[3].

- Về huy động vốn cho NSNN:

Công tác huy động vốn qua phát hành TPCP của KBNN trong giai đoạn 2015 - 2023 tiếp tục được cải cách, nâng cao hiệu quả rõ rệt: cải tiến quy trình nghiệp vụ phát hành, thanh toán TPCP, sớm đưa trái phiếu vào giao dịch trên thị trường thứ cấp, thúc đẩy thanh khoản, hỗ trợ phát triển thị trường TPCP; phương thức phát hành chủ yếu qua đấu thầu điện tử đảm bảo công khai, minh bạch; kết hợp chặt chẽ công tác phát hành TPCP và quản lý NQNN giúp tiết kiệm đáng kể chi phí trả lãi cho NSNN hàng năm.

Phát hành TPCP qua KBNN đã trở thành kênh huy động vốn quan trọng, chủ yếu của NSNN, chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong tổng mức vay của Chính phủ (năm 2022, số phát hành TPCP chiếm 79% tổng mức vay của Chính phủ; tính đến hết năm 2022, dư nợ TPCP chiếm 60% tổng dư nợ của Chính phủ), giúp giảm phụ thuộc vào nguồn vốn vay nước ngoài.

c) Công tác kế toán nhà nước và báo cáo ngân sách

- Trên cơ sở Luật Kế toán năm 2015 và các văn bản hướng dẫn, KBNN đã chủ trì trình Bộ Tài chính ban hành các Thông tư hướng dẫn chế độ kế toán NSNN và hoạt động nghiệp vụ KBNN; quy định Hệ thống Mục lục NSNN; hướng dẫn đăng ký và sử dụng tài khoản tại KBNN làm cơ sở thống nhất cho việc quản lý NSNN từ khâu lập, phân bổ, kiểm soát, hạch toán, kế toán và quyết toán NSNN. Trên cơ sở chế độ kế toán NSNN, KBNN đã tổ chức công tác kế toán NSNN phản ánh chính xác tình hình thu, chi, vay trả nợ của NSNN. Từ đó, đảm bảo khả năng cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, phục vụ yêu cầu quản lý, điều hành NSNN của cơ quan tài chính và chính quyền các cấp.

- Thực hiện nhiệm vụ tổng hợp, lập báo cáo quyết NSNN hàng năm, KBNN đã phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Tài chính tham gia thẩm định quyết toán NSNN của các Bộ, cơ quan trung ương và rà soát báo cáo quyết toán địa phương; tổng hợp, lập Báo cáo quyết toán NSNN trình Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ, trình Quốc hội đúng thời hạn, thủ tục, trình tự và đảm bảo chất lượng. Báo cáo quyết toán NSNN niên độ từ năm 2015 đến năm 2021 đã được Quốc hội phê chuẩn với tỷ lệ nhất trí cao.

- Thực hiện quy định tại Luật Kế toán năm 2015, từ năm tài chính 2018, hệ thống KBNN đã chính thức triển khai lập Báo cáo tài chính nhà nước. Tính đến tháng 06/2023, hệ thống KBNN đã hoàn thành Báo cáo tài chính nhà nước năm 2018, 2019, 2020, 2021 trình các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

---

[3] Từ năm 2014 – 2023, KBNN đã sử dụng NQNN tạm thời nhàn rỗi cho NSTW vay tổng số 300.095 tỷ đồng để cân đối ngân sách

d) Công tác thanh toán

Với mục tiêu hiện đại hóa công tác thanh toán, KBNN đã hoàn thành việc xây dựng và triển khai hệ thống thanh toán điện tử tập trung tại KBNN với Ngân hàng Nhà nước và sẽ triển khai thực hiện thanh toán tập trung với các hệ thống ngân hàng thương mại; thực hiện các giải pháp để tăng cường thanh toán không dùng tiền mặt qua KBNN (đến nay đã có khoảng 700 đơn vị KBNN thực hiện ủy nhiệm thu NSNN bằng tiền mặt cho NHTM; trên 84% các đơn vị sử dụng NSNN thực hiện thanh toán cá nhân qua tài khoản. Từ đó, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý thu chi NSNN, làm tiền đề cho việc quản lý NQNN tập trung, hiệu quả.

đ) Công tác thanh tra, kiểm tra

Công tác thanh tra chuyên ngành (TTCN): Từ năm 2016 đến năm 2023 toàn hệ thống KBNN thực hiện 1.890 cuộc TTCN, ban hành 295 quyết định xử phạt vi phạm hành chính qua TTCN với số tiền phạt 1.013 triệu đồng, kiến nghị xử lý về tài chính 68 tỷ đồng. Công tác TTCN của hệ thống KBNN đã góp phần nâng cao kỷ cương, kỷ luật tài chính, ngăn ngừa tiêu cực, tham nhũng tại các đơn vị sử dụng NSNN. Đồng thời, công tác kiểm tra nội bộ KBNN tiếp tục có những đổi mới về nội dung, phương pháp và quy trình kiểm tra, kiểm soát.

e) Công tác hiện đại hóa KBNN

Từ năm 2014, sau khi hoàn thành việc triển khai hệ thống TABMIS, KBNN tập trung phát triển các chương trình ứng dụng phục vụ hiện đại hóa các nghiệp vụ KBNN: các hệ thống thanh toán song phương tập trung với các NHTM, hệ thống thanh toán liên ngân hàng, hệ thống Dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin Tổng kế toán nhà nước, chương trình quản lý NQNN, chương trình quản lý trái phiếu phát hành tại KBNN Trung ương, hệ thống kiểm soát thanh toán vốn đầu tư qua KBNN, liên thông ứng dụng trong kiểm soát chi NSNN... Bên cạnh đó, KBNN tiếp tục xây dựng và triển khai các bài toán liên quan đến quản trị nội ngành KBNN; ưu tiên nguồn lực kinh phí, nhân lực để triển khai các nhiệm vụ liên quan đến đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông của toàn ngành, ..

2.1.2. Về kết quả tinh gọn bộ máy

Từ năm 2015 đến nay, hệ thống KBNN đã cắt giảm được 2.332 đầu mối và giảm hơn 3.200 vị trí lãnh đạo từ cấp tổ đội trở lên, cụ thể như sau:

a) Về tổ chức bộ máy toàn hệ thống KBNN:

- KBNN Trung ương: Dừng hoạt động Trường Nghiệp vụ Kho bạc để thực hiện chủ trương tập trung đầu mối đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức theo Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời cắt giảm 07 phòng, khoa thuộc Trường.

- KBNN cấp tỉnh: Giảm 253 phòng thuộc KBNN cấp tỉnh (giảm 44% so với năm 2015).

- KBNN cấp huyện: Giảm 73 KBNN cấp huyện và tương đương (giảm trên 10% so với năm 2015), trong đó:

+ Sắp xếp, sáp nhập 65 KBNN cấp huyện vào KBNN cấp tỉnh, trong đó sắp xếp 58 KBNN cấp huyện có trụ sở đặt cùng địa bàn cấp huyện với KBNN cấp tỉnh; sắp xếp 07 KBNN cấp huyện có khoảng cách từ trụ sở KBNN cấp huyện đến trụ sở KBNN cấp tỉnh trong phạm vi 10km và khoảng cách từ đơn vị giao dịch (đơn vị sử dụng ngân sách) trong địa bàn huyện đó đến trụ sở KBNN cấp tỉnh dưới 20km.

+ Sáp nhập, hợp nhất để giảm 08 KBNN cấp huyện theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc điều chỉnh địa giới hành chính cấp huyện, cấp xã.

- Cấp tổ (đội): Xóa bỏ 1.998 tổ/phòng (xóa bỏ 100% so với năm 2015).

b)Về sắp xếp, bố trí cán bộ: KBNN đã cắt giảm hơn 650 vị trí lãnh đạo cấp phòng và tương đương; cắt giảm hơn 2.600 công chức lãnh đạo cấp tổ (đội).

c) Về tinh giản biên chế: Từ năm 2015 đến nay, biên chế công chức của hệ thống KBNN đã cắt giảm từ 15.599 biên chế xuống còn 13.659 biên chế (giảm 1.940 biên chế, tương đương giảm 13,7% so với năm 2015), đảm bảo mục tiêu tinh giản biên chế theo chủ trương của Đảng, Chính phủ.

2.2. Tồn tại, hạn chế trong thực hiện Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg

2.2.1. Tại Kho bạc Nhà nước Trung ương

a) Mô hình quản lý thanh toán chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu thực tiễn và Chiến lược phát triển KBNN đến năm 2030

Thứ nhất, theo Chiến lược phát triển KBNN đến năm 2030 (Quyết định số 455/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ), cần phải hoàn thiện mô hình thanh toán tập trung của KBNN phù hợp với lộ trình xây dựng, phát triển hạ tầng thanh toán số quốc gia, đáp ứng yêu cầu thanh toán thông suốt; đồng thời, phải mở rộng sự tham gia của các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán và đa dạng hóa các phương thức thanh toán điện tử trong công tác thu ngân sách nhà nước. Quyết định số 455/QĐ-TTg cũng chỉ rõ cần phải lấy hiện đại hóa công nghệ thông tin là khâu đột phá, cải cách cơ chế chính sách, quy trình nghiệp vụ là nền tảng, gắn hiện đại hóa các chức năng với đổi mới mô hình tổ chức của KBNN để tạo động lực phát triển KBNN đồng bộ, toàn diện. Tuy nhiên, hiện nay, KBNN chưa có một đơn vị chuyên môn độc lập, tham mưu, giúp KBNN xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, xây dựng các quy trình nghiệp vụ về thanh toán, xây dựng các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cho việc thanh toán điện tử, tổ chức triển khai, quản lý công tác thanh toán.

Thứ hai, hệ thống thanh toán của KBNN đã đáp ứng được yêu cầu trước mắt, tuy nhiên, về lâu dài nếu không có những bước đột phá sẽ không thể đáp ứng sự phát triển của công nghệ thanh toán và những đòi hỏi mới của xã hội. Trong lĩnh vực NSNN, yêu cầu của xã hội về đổi mới, cải cách quản lý thu, chi

NSNN ngày càng cao, đa dạng. Đối với thu NSNN, bên cạnh yêu cầu cần được tập trung nhanh, đầy đủ, kịp thời vào NSNN thì một mặt người dân, tổ chức, doanh nghiệp cần được tạo thuận lợi hơn nữa về việc thực hiện các thủ tục, mở rộng thời gian, không gian thực hiện nghĩa vụ tài chính với nhà nước, mặt khác các cơ quan thu, quản lý thu cần có được thông tin thu kịp thời để phục vụ cho công tác quản lý của mình. Từ năm 2020 Chính phủ đã triển khai Cổng DVCGQ, theo đó rất nhiều thủ tục hành chính mức độ 4 đã của các bộ ngành, địa phương đã được triển khai thực hiện, trong đó người dân có thể thực hiện nộp tiền trực tuyến. Các khoản hoàn trả thu NSNN, phí, lệ phí và chi NSNN đòi hỏi phải được thanh toán nhanh chóng, chính xác đến các đơn vị, đối tượng thụ hưởng.

Trước bối cảnh đó, KBNN cần hiện đại hóa công tác thanh toán của mình (với 3 trụ cột là hoàn thiện các quy trình thanh toán, hiện đại hóa các ứng dụng CNTT và hoàn thiện bộ máy thanh toán) để theo kịp sự phát triển của công nghệ thanh toán, tránh nguy cơ tụt hậu (so với công nghệ và so với các đối tác trong thanh toán là các hệ thống ngân hàng), đồng thời đáp ứng những yêu cầu mới của xã hội về thu, chi NSNN.

Thứ ba, cần phải nâng cao hơn nữa năng lực giám sát, quản lý rủi ro trong hoạt động thanh toán

Hoạt động thanh toán gắn liền với việc thu, chi, thanh toán chuyển tiền, vì vậy có tiềm ẩn những rủi ro liên quan đến an toàn tiền, tài sản của nhà nước. Mặc dù trong thời gian qua KBNN đã rất quan tâm, chú trọng đến công tác quản lý rủi ro trong hoạt động KBNN, từ đó đã ban hành các văn bản, thường xuyên quán triệt các đơn vị KBNN về nhận diện, biện pháp hạn chế rủi ro đối với các hoạt động nghiệp vụ KBNN, trong đó có nghiệp vụ thanh toán; đồng thời tại một số chương trình ứng dụng đã có tiện ích về cảnh báo rủi ro. Tuy nhiên, do quy trình nghiệp vụ của KBNN hiện nay đều được thực hiện trên các ứng dụng CNTT, theo đó, việc nhận diện rủi ro và hoàn thiện các biện pháp hạn chế rủi ro cần được chuyên môn hóa trên cơ sở kiện toàn bộ máy, nhân lực và ứng dụng công nghệ hiện đại để quản lý rủi ro trong hoạt động thanh toán.

Việc giao cho một đầu mối chuyên môn để thực hiện giám sát, quản lý rủi ro thường xuyên trong hoạt động thanh toán của KBNN ngay từ khâu các đơn vị KBNN thực hiện các giao dịch thanh toán trên hệ thống đến tổ chức thực hiện việc giám sát, quản lý các hoạt động thu ngân quỹ nhà nước tại các NHTM, Trung gian thanh toán (đặc biệt trong điều kiện các NHTM và Trung gian thanh toán trực tiếp tham gia thu ngân sách nhà nước, phí, lệ phí, ... tại quầy, kênh giao dịch điện tử hoặc qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia) sẽ thực sự cần thiết trong bối cảnh yêu cầu về kiểm soát rủi ro trong hoạt động thanh toán ngày càng được tăng cường.

Thứ tư, nhiệm vụ thực hiện và quản lý thanh toán của KBNN (ở Trung ương) đang được giao cho 5 đơn vị thực hiện, cụ thể:

- Tại Cục Kế toán Nhà nước (Phòng Thanh toán): theo ủy quyền của Tổng giám đốc KBNN, lãnh đạo Cục Kế toán Nhà nước làm chủ tài khoản và quản lý các tài khoản thanh toán tổng hợp và chuyên thu tổng hợp tại NHNN và các NHTM; Xây dựng chế độ kế toán thanh toán, các quy trình nghiệp vụ thanh toán; Quản lý, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác kế toán thanh toán trong Hệ thống KBNN; chủ trì xây dựng bài toán nghiệp vụ, thực hiện kiểm thử, phối hợp với Cục Công nghệ thông tin trong việc triển khai mới hoặc nâng cấp các ứng dụng Công nghệ thông tin về thanh toán.

- Tại Cục Công nghệ thông tin (Phòng Hỗ trợ Công nghệ thông tin) thực hiện việc quản trị, hỗ trợ xử lý kỹ thuật đối với các hệ thống thanh toán.

- Tại Sở Giao dịch KBNN: thực hiện điều chuyển vốn từ tài khoản thanh toán tổng hợp tại Sở Giao dịch NHNN về tài khoản thanh toán tổng hợp tại trụ sở chính các NHTM đảm bảo số dư tài khoản cho các giao dịch thanh toán song phương điện tử (TTSPĐT).

- Tại Vụ Tổng hợp - Pháp chế: xây dựng dự thảo các Thông tư, văn bản hướng dẫn về nhiệm vụ quản lý thanh toán không dùng tiền mặt, giao dịch điện tử trong hoạt động nghiệp vụ.

- Tại Vụ Kho quỹ: Được giao nhiệm vụ quản lý tiền mặt, trong đó có việc xây dựng dự thảo các Thông tư, văn bản hướng dẫn về nhiệm vụ quản lý thanh toán bằng tiền mặt (mặc dù hiện nay thu - chi bằng tiền mặt trong hệ thống KBNN còn khá ít; tuy nhiên, đối với các đơn vị thuộc khối an ninh, quốc phòng và các đơn vị thuộc vùng sâu, vùng xa chưa có hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu vẫn có giao dịch trực tiếp tại các đơn vị KBNN trong phạm vi toàn quốc).

Như vậy, có thể thấy các bộ phận tham gia công tác thanh toán tại KBNN (ở Trung ương) còn phân tán, chưa có một tổ chức chuyên trách để thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý thanh toán đảm bảo tập trung chuyên nghiệp; chưa có đầu mối quản trị rủi ro thanh toán; chưa có đầu mối chuyên môn hóa phối hợp với các đơn vị liên quan bên ngoài trong việc phối hợp thu NSNN, thu phạt, phí, lệ phí, thanh toán tập trung các khoản chi theo ủy quyền... Vì vậy, yêu cầu đặt ra là phải thiết kế lại mô hình quản lý thanh toán theo hướng tập trung, có một đơn vị độc lập để quản lý chuyên biệt về công tác thanh toán, đảm bảo đáp ứng yêu cầu, định hướng phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2030.

b) Mô hình tổ chức của Vụ Thanh tra - Kiểm tra chưa phù hợp với quy định của pháp luật về thanh tra hiện nay

Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09/02/2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của thanh tra chuyên ngành, KBNN được quy định là cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành. Tại Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg ngày 08/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền

hạn và cơ cấu tổ chức của KBNN trực thuộc Bộ Tài chính, bộ máy của KBNN có Vụ Thanh tra – Kiểm tra.

Ngày 14/11/2022, Quốc hội đã thông qua Luật Thanh tra số 11/2022/QH15; theo đó, tại Điều 18 quy định một trong những trường hợp thành lập Thanh tra Tổng cục, Cục thuộc Bộ như sau: *"c) Tại Tổng cục, Cục thuộc Bộ có phạm vi đối tượng quản lý nhà nước chuyên ngành, lĩnh vực lớn, phức tạp, quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội theo quy định của Chính phủ"*.

KBNN là tổ chức tương đương tổng cục thuộc Bộ Tài chính. Hệ thống KBNN đang quản lý trên 120.000 đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước và đến hơn 90% các khoản chi ngân sách nhà nước của các đơn vị này đang được KBNN các cấp kiểm soát thanh toán theo Luật Ngân sách Nhà nước. Các đơn vị sử dụng ngân sách có giao dịch thuộc đối tượng của thanh tra chuyên ngành KBNN là trên 120.000 đơn vị, với số lượng tài khoản giao dịch thuộc nội dung thực hiện thanh tra chuyên ngành KBNN lên đến gần 640.000 tài khoản giao dịch. Các đơn vị này có địa bàn hoạt động rộng khắp từ trung ương đến địa phương. Mặt khác, phạm vi, đối tượng thực hiện khi thanh tra chuyên ngành KBNN rất phức tạp, liên quan đến tất cả các cấp, ngành và địa phương.

KBNN đáp ứng đầy đủ tiêu chí thành lập Tổng cục và tương đương quy định tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ, trong đó có tiêu chí: "có đối tượng quản lý nhà nước về chuyên ngành, lĩnh vực lớn, phức tạp, quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội".

Theo đó, mô hình của Vụ Thanh tra – Kiểm tra thuộc KBNN quy định tại Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg chưa phù hợp với quy định tại Luật Thanh tra nêu trên và dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 07/2012/NĐ-CP đang trình Chính phủ hiện nay (trong đó có quy định về mô hình Thanh tra Kho bạc Nhà nước).

c) Tên gọi của một số đơn vị chưa bao quát hết nhiệm vụ của đơn vị

- Tên gọi của Vụ Hợp tác quốc tế: Theo quy định tại các quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ của Vụ Hợp tác quốc tế thuộc KBNN hiện nay[4], Vụ Hợp tác quốc tế ngoài thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế còn được giao thực hiện nhiệm vụ báo chí – tuyên truyền của hệ thống kho bạc (được chuyển từ Văn phòng KBNN về Vụ Hợp tác quốc tế từ tháng 6/2021). Việc gắn kết hai nhiệm vụ nêu trên giúp nâng cao hiệu quả hoạt động công tác đối ngoại (cả trong và ngoài nước), góp phần tích cực vào việc đẩy mạnh quá trình cải cách hiện đại hóa hệ thống kho bạc. Theo đó, tên gọi của Vụ Hợp tác quốc tế cần phải sửa đổi để bao hàm hai mảng nhiệm vụ lớn là đối ngoại và truyền thông của đơn vị.

---

[4] Quyết định số 1959/QĐ-BTC ngày 28/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ và Văn phòng thuộc Kho bạc Nhà nước, Quyết định số 1084/QĐ-BTC ngày 02/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Vụ và Văn phòng thuộc Kho bạc Nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 1959/QĐ-BTC ngày 28/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Quyết định số 951/QĐ-BTC ngày 19/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Tên gọi của Tạp chí Quản lý ngân quỹ quốc gia: Theo Quyết định số 362/QĐ-TTg ngày 03/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025, mỗi Tổng cục thuộc Bộ có 01 cơ quan Tạp chí. Tạp chí Quản lý ngân quỹ quốc gia được thành lập từ năm 2003, đến nay, sau nhiều năm hoạt động, tên gọi của Tạp chí không còn bao quát hết nhiệm vụ quản lý của ngành kho bạc; đồng thời, tên gọi nêu trên khá dài gây khó khăn trong quản lý và hoạt động của Tạp chí như không thuận lợi khi đăng ký tên miền và địa chỉ web, khó tra tìm vì tên quá dài, khó nhớ với độc giả; khó khăn trong thiết kế trình bày ấn phẩm; hạn chế trong việc thu hút các chuyên gia, các nhà nghiên cứu viết bài vì tên của tạp chí quá chuyên biệt,...

- Tên gọi của Cục Công nghệ thông tin: Thời gian qua, Đảng, Chính phủ đặc biệt quan tâm đến việc chuyển đổi số quốc gia để phát triển kinh tế số, xây dựng xã hội số[5]. Chiến lược phát triển KBNN (Quyết định số 455/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ) xác định mục tiêu "Đến năm 2025, KBNN vận hành dựa trên dữ liệu số và hoàn thành nền tảng Kho bạc số; cơ bản toàn bộ các giao dịch thu, chi ngân sách qua Kho bạc Nhà nước được thực hiện theo phương thức điện tử (trừ các giao dịch thuộc phạm vi bí mật nhà nước)". Đồng thời, theo quy định tại Quyết định số 844/QĐ-BTC ngày 21/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành kế hoạch hành động của Bộ Tài chính triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, phát triển chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng 2025, trong đó KBNN được giao nhiệm vụ "Nghiên cứu, đề xuất xây dựng và triển khai Hệ thống thông tin Ngân sách và Kế toán nhà nước số". Do đó, Cục Công nghệ thông tin thuộc KBNN không chỉ dừng ở việc hiện đại hóa ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động nghiệp vụ của KBNN, phát triển kho bạc điện tử mà tiến tới hình thành kho bạc số. Do vậy, tên gọi của Cục CNTT thuộc KBNN không còn phù hợp với nhiệm vụ được giao của KBNN hiện nay.

d) Vai trò của kiểm toán nội bộ còn hạn chế

Nhiệm vụ kiểm toán nội bộ (KTNB) được Thủ tướng Chính phủ giao cho KBNN thực hiện tại Quyết định số 26/2015QĐ-TTg ngày 08/7/2015. Tuy nhiên, do còn thiếu các cơ sở pháp lý cho triển khai thực hiện nên đến năm 2022 (sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 05/2019/NĐ-CP; Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 67/2020/TT-BTC, Thông tư số 08/2021/TT-BTC về KTNB), hệ thống KBNN mới có đầy đủ cơ sở nghiên cứu, xây dựng các quy chế, quy trình KTNB (Quyết định số 4236/QĐ-KBNN và Quyết định số 4237/QĐ-KBNN ngày 29/8/2022); đồng thời, nhiệm vụ triển khai KTNB được chính thức đưa vào nội dung Chiến lược Phát triển KBNN đến năm 2030.

Hiện nay, tại KBNN, nhiệm vụ KTNB đang được giao cho Vụ Thanh tra – Kiểm tra. Theo đó, căn cứ theo Quyết định số 791/QĐ-BTC ngày 30/3/2012 của

---

[5] Văn kiện đại hộ đảng toàn quốc lần thứ XIII, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 – 2030, Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ, Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành quy chế kiểm tra, KTNB công tác quản lý tài chính, kế toán, tài sản nhà nước và đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Tài chính, hằng năm, Vụ Thanh tra – Kiểm tra KBNN thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, KTNB theo kế hoạch tự kiểm tra tài chính, kế toán, tài sản và đầu tư xây dựng cơ bản của nội bộ hệ thống KBNN. Kết quả kiểm tra là cơ sở để KBNN xét duyệt quyết toán công tác quản lý tài chính nội ngành hằng năm đối với các đơn vị thuộc KBNN.

Theo quy định tại Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về kiểm toán nội bộ, nguyên tắc của kiểm toán nội bộ là đảm bảo tính độc lập, khách quan, tuân thủ pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động kiểm toán nội bộ. Tại Thông tư số 08/2021/TT-BTC nêu rõ bản chất của kiểm toán nội bộ, trong đó *"hoạt động kiểm toán nội bộ phải đánh giá và đóng góp vào việc cải tiến các quy trình quản trị, quy trình quản lý rủi ro và các quy trình kiểm soát thông qua phương pháp tiếp cận mang tính hệ thống, có nguyên tắc chặt chẽ và định hướng theo rủi ro"*. Đồng thời, theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 67/2020/TT-BTC, phạm vi của kiểm toán nội bộ bao gồm nhưng không giới hạn ở việc kiểm tra và đánh giá tính đầy đủ và hiệu quả của quản trị, quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ cũng như chất lượng hiệu suất trong việc thực thi trách nhiệm được giao và đưa ra các kiến nghị hoàn thiện để đạt được mục tiêu và mục đích của tổ chức.

Theo đó, qua thời gian thực hiện nhiệm vụ KTNB tại Vụ Thanh tra – Kiểm tra bước đầu cho thấy một số bất cập như:

- Chưa có một mô hình độc lập để thực hiện chức năng KTNB.

- Do bố trí 02 nhiệm vụ trong cùng một đơn vị nên trong thực hiện nhiệm vụ KTNB còn lẫn với chức năng thanh tra, kiểm tra.

- Phạm vi của KTNB có tính chất hệ thống, toàn diện nhằm kiểm soát rủi ro, trong khi đó thanh tra, kiểm tra của KBNN có tính chất tập trung, chuyên sâu (Nhiệm vụ của Vụ Thanh tra – Kiểm tra là thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của KBNN; tập trung kiểm tra nộ bộ đối với những hoạt động của KBNN tiềm ẩn rủi ro cao. Trong khi đó, KTNB có phạm vi rộng, bao quát hơn, không tập trung vào một hoặc một loạt sự việc cụ thể, mà quan tâm nhiều hơn đến các quy trình đang được áp dụng một cách tổng thể tại hệ thống KBNN).

Do đó, về lâu dài, để tăng cường hiệu quả của công tác KTNB trong hệ thống KBNN, đồng thời, tập trung nguồn lực thực hiện công tác thanh tra chuyên ngành đối với các đơn vị sử dụng ngân sách trong thời gian tới (trên cơ sở kiện toàn Vụ Thanh tra – Kiểm tra thành Thanh tra KBNN), cần thiết phải điều chuyển nhiệm vụ KTNB về một đơn vị có chức năng phù hợp, giúp Tổng Giám đốc KBNN kiểm tra, đánh giá tính đầy đủ và hiệu quả của quản trị, quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ cũng như chất lượng hiệu suất trong việc thực thi

trách nhiệm được giao và đưa ra các kiến nghị hoàn thiện các quy trình, quy chế trong toàn hệ thống.

2.2.2. Tại Kho bạc Nhà nước địa phương

Việc sắp xếp, sáp nhập KBNN cấp huyện nêu trên đã đạt được một số kết quả tích cực trong việc tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, giảm cấp trung gian (như đã báo cáo ở mục 2.1.1 nêu trên); tuy nhiên, quá trình sắp xếp cũng bộc lộ một số những hạn chế, bất cập như sau:

- Về thực hiện nhiệm vụ chính trị: Trong điều kiện hệ thống quy trình nghiệp vụ, quy chế quản lý, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương đã được xây dựng và hoàn thiện đồng bộ với hệ thống công nghệ thông tin của KBNN các cấp, việc sắp xếp bộ máy KBNN, đặc biệt là KBNN cấp huyện dẫn đến chưa đảm bảo tính đồng bộ, tốn nhiều thời gian, công sức, chi phí để chỉnh sửa hệ thống các quy trình, quy chế và hoàn chỉnh ứng dụng CNTT cho phù hợp.

Do thường xuyên phải di chuyển từ địa bàn này sang địa bàn khác nên việc chủ động, thường xuyên báo cáo, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương trong quản lý cũng gặp khó khăn, vướng mắc, đặc biệt trong công tác thực hiện dự toán thu, chi, đẩy mạnh giải ngân như hiện nay.

- Về cơ sở vật chất, trụ sở làm việc: Việc sáp nhập KBNN cấp huyện dẫn đến tình trạng vừa thừa, vừa thiếu trụ sở làm việc. Trụ sở của KBNN cấp huyện thừa ra trong khi trụ sở KBNN cấp tỉnh không đủ chỗ để bố trí cho cán bộ làm việc do công năng được thiết kế phù hợp với số lượng cán bộ của KBNN cấp tỉnh.

Ngoài ra, sáp nhập KBNN cấp huyện dẫn đến quãng đường di chuyển của công chức đến trụ sở làm việc xa hơn, chi phí đi lại tăng lên, ảnh hưởng đến cuộc sống và sinh hoạt của công chức và gia đình.

Theo đó, để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, khắc phục một số những hạn chế, vướng mắc nêu trên, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ xây dựng dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg ngày 08/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính.

II. Nguyên tắc và định hướng sửa đổi, bổ sung

Dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg được thực hiện trên cơ sở các nguyên tắc và định hướng sau:

1. Tiếp tục kế thừa những nội dung còn phù hợp tại Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg; đồng thời, sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn của KBNN đảm bảo phù hợp với những thay đổi của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019, Luật Quản lý nợ công năm 2017, Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015, Luật Kế toán năm 2015 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đảm bảo đồng bộ, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý của Bộ Tài chính.

2. Thực hiện nhất quán chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc kiện toàn, tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực kho bạc, đảm bảo không làm tăng đầu mối tổ chức cấp vụ, cục và tương đương thuộc KBNN và đáp ứng các tiêu chí thành lập tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp theo quy định pháp luật.

3. Nghiên cứu, xây dựng lộ trình sắp xếp Kho bạc Nhà nước cấp huyện đảm bảo thực hiện thống nhất, đồng bộ Chiến lược phát triển kho bạc Nhà nước đến năm 2030.

4. Quy định cụ thể số lượng cấp phó của KBNN nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý và phù hợp với quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019.

III. Các nội dung sửa đổi, bổ sung

1. Vị trí, chức năng của KBNN (Điều 1 dự thảo Quyết định)

Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung chức năng của Kho bạc Nhà nước như sau:

- Sửa đổi, bổ sung một số cụm từ trong chức năng "thực hiện việc huy động vốn cho ngân sách nhà nước và cho đầu tư phát triển thông qua hình thức phát hành trái phiếu Chính phủ theo quy định của pháp luật." tại Điều 1 Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg như sau:

- Bỏ cụm từ "cho đầu tư phát triển" do việc huy động vốn cho NSNN đã bao gồm mục đích huy động vốn cho đầu tư phát triển.

- Thay cụm từ "trái phiếu Chính phủ" thành "công cụ nợ của Chính phủ tại thị trường vốn trong nước" để phù hợp với quy định tại Khoản 9 Điều 3, điểm g Khoản 1 Điều 15 Luật Quản lý nợ công năm 2017.

2. Về nhiệm vụ, quyền hạn

Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nhiệm vụ của Kho bạc Nhà nước như sau:

2.1. Về quản lý quỹ ngân sách nhà nước, quỹ tài chính nhà nước (Khoản 6 dự thảo Quyết định)

- Trước đây, tại nhiều văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc quản lý Quỹ ngoại tệ tập trung của Nhà nước. Tuy nhiên, hiện nay, tại Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn đã không còn khái niệm này. Do đó, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ của KBNN trong việc quản lý quỹ ngoại tệ tập trung của NSNN quy định điểm c khoản 6 Điều 2 Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg thành: *"Thực hiện thu, chi NSNN bằng ngoại tệ; thực hiện mua, bán ngoại tệ theo quy định pháp luật"* để đảm bảo phù hợp với quy định tại Khoản 8 Điều 26 và Khoản 1 Điều 13 Luật Ngân sách Nhà nước 2015, khoản 4 Điều 11 Nghị định số 50/2014/NĐ-CP ngày 20/5/2014 của Chính phủ về quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước và thực tế nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao cho Bộ Tài chính (KBNN) thực hiện trong thời gian qua (tại các

Quyết định giao dự toán NSNN hàng năm, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính cân đối ngoại tệ từ nguồn thu ngân sách bằng ngoại tệ và mua từ hệ thống ngân hàng để đáp ứng cho các nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương theo quy định được thực hiện bằng ngoại tệ).

- Bổ sung nhiệm vụ *"tổ chức quản lý công tác thanh toán của hệ thống Kho bạc Nhà nước"* để đảm bảo phù hợp với định hướng phát triển hệ thống thanh toán gắn với Chiến lược phát triển KBNN đến năm 2030 (điểm d khoản 1 mục IV Quyết định số 455/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ).

2.2. Về quản lý ngân quỹ nhà nước (Khoản 12 Điều 2 dự thảo Quyết định)

- Biên tập lại nội dung quy định về việc mở, quản lý tài khoản thanh toán cho các đơn vị, tổ chức có giao dịch với Kho bạc Nhà nước để đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 39 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước.

- Biên tập lại quy định về việc mở, sử dụng tài khoản của Kho bạc Nhà nước tại Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng thương mại để đảm bảo khái quát hơn và phù hợp với quy định tại Điều 40 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước, Thông tư số 58/2019/TT-BTC ngày 30/8/2019 của Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng tài khoản của Kho bạc Nhà nước mở tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các ngân hàng thương mại; Thông tư số 109/2021/TT-BTC ngày 09/12/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 58/2019/TT-BTC.

- Sửa đổi, bổ sung và quy định cụ thể nhiệm vụ của KBNN trong việc "*Quyết định sử dụng ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi và các biện pháp xử lý ngân quỹ nhà nước tạm thời thiếu hụt theo quy định của pháp luật.*" để đảm bảo phù hợp với quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 7 và Khoản 4 Điều 8 và Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 24/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ quy định chế độ quản lý ngân quỹ nhà nước.

Theo đó, khoản 12 Điều 2 dự thảo Quyết định được sửa như sau:

12. Tổ chức quản lý ngân quỹ nhà nước tập trung, thống nhất trong toàn hệ thống:

a) Mở, quản lý tài khoản thanh toán của các đơn vị, tổ chức có giao dịch với Kho bạc Nhà nước;

b) Quản lý việc mở, sử dụng tài khoản của Kho bạc Nhà nước tại Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật;

c) Quyết định sử dụng ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi và các biện pháp xử lý ngân quỹ nhà nước tạm thời thiếu hụt theo quy định của pháp luật.".

2.3. Về huy động vốn cho NSNN (Khoản 13 dự thảo Quyết định)

Sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ của KBNN trong việc tổ chức huy động vốn cho NSNN để đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Quản lý nợ công, Luật Ngân sách nhà nước, khoản 2 Điều 8 và khoản 6 Điều 36 Nghị định số

95/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định về phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch công cụ nợ của Chính phủ trên thị trường chứng khoán, cụ thể: "*Tổ chức huy động vốn cho ngân sách nhà nước thông qua hình thức phát hành công cụ nợ của Chính phủ tại thị trường vốn trong nước (sau đây gọi là công cụ nợ của Chính phủ); thanh toán gốc, lãi công cụ nợ của Chính phủ và các chi phí có liên quan; thực hiện các nghiệp vụ tái cơ cấu danh mục nợ Chính phủ thông qua mua lại, hoán đổi công cụ nợ của Chính phủ theo quy định của pháp luật*".

2.4. Về một số nhiệm vụ khác

- Bỏ quy định "cá nhân" được mở tài khoản, giao, nhận tài sản gửi bảo quản tại KBNN; đồng thời bổ sung thêm cụm từ "đơn vị" vào đối tượng được mở tài khoản tại KBNN (điểm a, đ Khoản 6 và Khoản 7 và điểm a Khoản 12 Điều 2 dự thảo Quyết định) để đảm bảo phù hợp với quy định tại Nghị định số 24/2016/NĐ-CP, Thông tư số 18/2020/TT-BTC và Thông tư số 135/2018/TT-BTC.

- Bổ sung nhiệm vụ tiếp công dân tại Khoản 14 dự thảo Quyết định để đảm bảo phù hợp với Luật khiếu nại, tố cáo và Luật tiếp công dân.

- Gộp một số nhiệm vụ quy định tại điểm d Khoản 11 và Khoản 13 vào Khoản 15 Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg và biên tập lại cho ngắn gọn, khoa học, tránh trùng lặp; đồng thời, bổ sung thêm cụm từ "chuyển đổi số" để phù hợp với tình hình triển khai nhiệm vụ của hệ thống KBNN.

- Biên tập lại nội dung về thực hiện công tác tổ chức và cán bộ (Khoản 17 dự thảo Quyết định) để thống nhất với nội dung quy định tại khoản 25 Điều 2 Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20/4/2023 của Chính phủ.

- Tách điểm c Khoản 8 Điều 2 Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg quy định về tổng hợp, lập báo cáo quyết toán NSNN với nhiệm vụ thực hiện kế toán NSNN để làm rõ chức năng lập báo cáo quyết toán NSNN của KBNN.

3. Về cơ cấu tổ chức

Theo quy định tại Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg, bộ máy của KBNN gồm: 14 tổ chức, đơn vị (12 tổ chức hành chính và 02 đơn vị sự nghiệp công lập) tại Trung ương; KBNN ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; KBNN ở quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XII (Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương), Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ phương án kiện toàn, sắp xếp hệ thống KBNN như sau:

3.1. Đối với cơ quan Kho bạc Nhà nước Trung ương

3.1.1. Kiện toàn Vụ Kho quỹ và các đơn vị liên quan

a) Tổ chức lại Vụ Kho quỹ thành Cục Thanh toán – Kho quỹ

- Về chức năng, nhiệm vụ

Trên cơ sở những bất cập trong công tác quản lý thanh toán nêu trên, việc kiện toàn một đơn vị cấp Vụ để thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý thanh toán theo mô hình tập trung là hết sức cấp thiết nhằm tập trung, chuyên môn hóa, nâng cao hiệu quả công tác thanh toán và quản lý công tác thanh toán của hệ thống KBNN, giúp KBNN thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ về quản lý quỹ ngân sách nhà nước, quỹ tài chính nhà nước được giao theo quy định của pháp luật. Theo đó, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ điều chuyển một số nhiệm vụ liên quan đến công tác thanh toán về Vụ Kho quỹ và tổ chức lại Vụ Kho quỹ thành Cục Thanh toán – Kho quỹ, cụ thể:

+ Chuyển nhiệm vụ quản lý thanh toán hiện đang giao cho Phòng Thanh toán thuộc Cục Kế toán Nhà nước thực hiện (trừ nhiệm vụ xây dựng chế độ kế toán thanh toán) gồm: Quản lý các tài khoản thanh toán tổng hợp và chuyên thu tổng hợp tại NHNN và các NHTM; Xây dựng các quy trình nghiệp vụ thanh toán; Quản lý, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác kế toán thanh toán trong Hệ thống KBNN; chủ trì xây dựng bài toán nghiệp vụ về công tác thanh toán.

+ Chuyển một phần nhiệm vụ hỗ trợ xử lý kỹ thuật (hỗ trợ bước 1) đối với các hệ thống thanh toán hiện đang được giao cho Phòng Hỗ trợ công nghệ thông tin thuộc Cục Công nghệ thông tin thực hiện.

+ Chuyển nhiệm vụ chuyển vốn từ tài khoản thanh toán tổng hợp của KBNN tại Sở Giao dịch NHNN sang các NHTM hiện đang được giao cho Phòng Kế toán thuộc Sở Giao dịch KBNN thực hiện.

+ Chuyển nhiệm vụ xây dựng dự thảo các Thông tư, văn bản hướng dẫn về công tác quản lý thanh toán không dùng tiền mặt, giao dịch điện tử trong hoạt động nghiệp vụ đang được giao cho Vụ Tổng hợp – Pháp chế.

Việc điều chuyển nhiệm vụ liên quan đến công tác thanh toán nêu trên về Vụ Kho quỹ đảm bảo gắn kết giữa nhiệm vụ quản lý thanh toán không dùng tiền mặt với quản lý thanh toán dùng tiền mặt của Vụ Kho quỹ. Ngoài ra, Vụ Kho quỹ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ quản lý an toàn kho, quỹ; quản lý giấy tờ có giá, tiền, tài sản quý theo quy định pháp luật. Cùng với việc kiện toàn nêu trên, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ tổ chức lại Vụ Kho quỹ thành Cục Thanh toán – Kho quỹ thuộc KBNN.

- Về tổ chức bộ máy làm công tác thanh toán

Sau khi điều chuyển chức năng của các đơn vị về một đầu mối (Cục Thanh toán – Kho quỹ), Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ tổ chức bộ máy làm công tác thanh toán gồm 04 phòng như sau:

+ Phòng Chế độ;

+ Phòng Thanh toán và hỗ trợ;

+ Phòng Kế toán thanh toán;

+ Phòng Kho quỹ.

- Về việc đáp ứng tiêu chí thành lập Cục

Việc thành lập Cục Thanh toán - Kho quỹ đảm bảo đáp ứng các tiêu chí thành lập Cục, cụ thể:

+ Đối tượng quản lý của Cục Thanh toán - Kho quỹ là các đơn vị KBNN làm công tác thanh toán trong phạm vi cả nước.

+ Cục trưởng Cục Thanh toán - Kho quỹ được phân cấp, ủy quyền của Tổng Giám đốc KBNN để quyết định các vấn đề thuộc phạm vi quản lý gồm: Cục Thanh toán – Kho quỹ được Tổng Giám đốc KBNN phân cấp/ủy quyền quản lý các tài khoản thanh toán tổng hợp/chuyên thu tổng hợp của KBNN; trực tiếp quản lý và vận hành các kênh thanh toán của KBNN; quản lý an toàn kho quỹ trong hệ thống KBNN.

+ Trường hợp thành lập Cục Thanh toán - Kho quỹ, Bộ Tài chính (Kho bạc Nhà nước) dự kiến bố trí khoảng 45 biên chế công chức để đảo bảo thực hiện nhiệm vụ nêu trên. Số lượng biên chế của Cục Thanh toán - Kho quỹ do Bộ Tài chính (Kho bạc Nhà nước) cân đối trong tổng biên chế được giao.

(Đề án tổ chức lại Vụ Kho quỹ thành Cục Thanh toán - Kho quỹ đính kèm)

b) Kiện toàn các đơn vị liên quan

Sau khi điều chuyển nhiệm vụ liên quan đến công tác thanh toán về Cục Thanh toán – Kho quỹ (trừ nhiệm vụ xây dựng chế độ kế toán thanh toán), Bộ Tài chính dự kiến cắt giảm 01 phòng của Cục Kế toán Nhà nước (còn 03 phòng) và Cục Kế toán Nhà nước cần thiết bố trí từ 40 đến 45 biên chế công chức để thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Xây dựng chế độ, chính sách về kế toán cho hệ thống KBNN.

- Vận hành, quản lý hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS).

- Thực hiện nhiệm vụ quyết toán ngân sách nhà nước.

- Thực hiện nhiệm vụ tổng kế toán nhà nước.

Đối với một số đơn vị khác như Cục Công nghệ thông tin, Sở Giao dịch Kho bạc Nhà nước, Vụ Tổng hợp – Pháp chế do chỉ điều chỉnh một mảng nhiệm vụ nhỏ của đơn vị liên quan đến công tác thanh toán sang Cục Thanh toán - Kho quỹ nên tiếp tục duy trì các đơn vị này đảm bảo đáp ứng tiêu chí thành lập theo quy định.

3.1.2. Chuyển Vụ Thanh tra – Kiểm tra sang mô hình Thanh tra

Thực hiện quy định tại Luật Thanh tra, Nghị định số /2023/NĐ-CP ngày / /2023 của Chính phủ quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ chuyển Vụ Thanh tra – Kiểm tra của Kho bạc Nhà nước sang mô hình Thanh tra.

- Về vị trí, chức năng, Thanh tra là tổ chức thuộc KBNN, thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành trong phạm vi quản lý nhà nước của KBNN; thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham

những, tiêu cực theo quy định của pháp luật. Thanh tra KBNN chịu sự chỉ đạo, điều hành của Tổng Giám đốc KBNN và chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra, hướng dẫn về nghiệp vụ của Thanh tra Bộ Tài chính.

Thanh tra KBNN có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, được mở tài khoản tại KBNN theo quy định pháp luật.

- Về tổ chức bộ máy, Bộ Tài chính dự kiến tổ chức Thanh tra KBNN gồm 04 phòng gồm: (1) Phòng Thanh tra; (2) Phòng Kiểm tra – Giám sát; (3) Phòng Xử lý sau Thanh tra; (4) Phòng Tổng hợp.

(Đề án chuyển đổi mô hình Vụ Thanh tra – Kiểm tra thành Thanh tra đính kèm).

3.1.3. Giải thể Trường Nghiệp vụ Kho bạc

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các ĐVSNCL, Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị đến năm 2030; ngày 28/10/2021, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 2073/QĐ-BTC về việc chuyển nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức của Trường Nghiệp vụ Kho bạc trực thuộc KBNN về Trường Bồi dưỡng cán bộ tài chính kể từ ngày 01/12/2021. Theo đó, KBNN đã thực hiện bàn giao nhiệm vụ, sắp xếp, điều chuyển nhân sự, giải quyết các chế độ, chính sách cho viên chức của Trường Nghiệp vụ Kho bạc theo quy định. Từ ngày 01/01/2022, Trường Nghiệp vụ KBNN chính thức dừng hoạt động theo Quyết định số 2074/QĐ-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Do đó, để phù hợp với chủ trương của Đảng, quy hoạch các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức của Thủ tướng Chính phủ và thực tế tổ chức bộ máy hiện nay của KBNN, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ giải thể Trường Nghiệp vụ kho bạc theo đúng quy định.

3.1.4. Đổi tên một số đơn vị

Để bao quát chức năng của đơn vị, thuận lợi trong triển khai hoạt động, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ đổi tên Vụ Hợp tác quốc tế thành Vụ Đối ngoại – Truyền thông; Cục Công nghệ thông tin thành Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số; Tạp chí Quản lý Ngân quỹ quốc gia thành Tạp chí Kho bạc Nhà nước thuộc Kho bạc Nhà nước.

Đồng thời, trên cơ sở những hạn chế trong việc thực hiện kiểm toán nội bộ của KBNN hiện nay (như đã báo cáo tại mục 2.2.1 phần I nêu trên), trong điều kiện tinh gọn bộ máy (đảm bảo không tăng số lượng đầu mối cấp Vụ/Cục thuộc KBNN), Bộ Tài chính dự kiến chuyển nhiệm vụ kiểm toán nội bộ từ Vụ Thanh tra - Kiểm tra sang Vụ Tổng hợp – Pháp chế để đảm bảo phát huy hiệu quả và toàn diện của công tác kiểm toán nội bộ (nhiệm vụ của kiểm toán nội bộ có sự gắn kết với công tác pháp chế); theo đó, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ đổi tên

Vụ Tổng hợp – Pháp chế thành Vụ Pháp chế - Kiểm toán nội bộ.

Sau khi sắp xếp, kiện toàn, số lượng các tổ chức, đơn vị thuộc KBNN giảm 01 đơn vị (từ 14 xuống 13 tổ chức, đơn vị). Các đơn vị còn lại đảm bảo đáp ứng tiêu chí thành lập theo quy định tại Nghị định số 123/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 101/2020/NĐ-CP) và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.

3.2. Đối với Kho bạc Nhà nước địa phương

Nghị quyết số 18-NQ/TW nêu: *"Đối với một số lĩnh vực được tổ chức theo ngành dọc như: Thuế, hải quan, kho bạc Nhà nước, bảo hiểm xã hội, ... tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức theo khu vực liên tỉnh hoặc liên huyện để thu gọn đầu mối, tinh giản biên chế. Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng tổ chức bộ máy phù hợp với việc phân cấp ngân sách nhà nước, phát huy vai trò chủ đạo của ngân sách Trung ương và chủ động của ngân sách địa phương."*

Tại Quyết định số 455/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2030 nêu định hướng: *"Tiếp tục rà soát để sắp xếp, thu gọn đầu mối Kho bạc Nhà nước cấp huyện; nghiên cứu thí điểm từng bước sắp xếp tổ chức bộ máy theo mô hình 2 cấp (tại trung ương là cấp xây dựng cơ chế, chính sách và tổ chức điều hành; tại các đơn vị kho bạc trực thuộc là cấp thực hiện) theo lộ trình phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin, việc phân cấp quản lý nhà nước và sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp, đảm bảo hoạt động của Kho bạc Nhà nước và việc giao dịch của các tổ chức, cá nhân với Kho bạc Nhà nước được thuận lợi."*

Thực hiện các chủ trương, định hướng nêu trên, Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc tổ chức KBNN cấp tỉnh, KBNN cấp huyện như sau:

3.2.1. Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh

KBNN cấp tỉnh được tổ chức theo địa giới hành chính (63 Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh), thực hiện nhiệm vụ của KBNN trên địa bàn theo quy định pháp luật. KBNN cấp tỉnh ngoài thực hiện nhiệm vụ của cơ quan nhà nước ở trung ương đóng tại địa phương còn có trách nhiệm tham mưu, đề xuất, kiến nghị với Uỷ ban nhân dân cùng cấp trong việc tổ chức quản lý, điều hành NSNN và các hình thức, biện pháp huy động vốn cho NSNN trên địa bàn.

63 KBNN cấp tỉnh đáp ứng đầy đủ các tiêu chí thành lập Cục được quy định tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ.

Về bộ máy bên trong của KBNN cấp tỉnh (tổ chức cấp phòng): Từ năm 2015 đến nay, Bộ Tài chính đã thực hiện sắp xếp mạnh mẽ các đơn vị thuộc KBNN theo thẩm quyền quản lý. Mỗi KBNN cấp tỉnh đã cắt giảm từ 09 phòng xuống còn 05 phòng (giảm 44% số phòng) so với năm 2015. Theo đó, hệ thống

KBNN đã thực hiện cắt giảm 253 phòng thuộc KBNN cấp tỉnh theo từng giai đoạn, trong đó, giai đoạn 2015-2018, thực hiện cắt giảm 125 phòng; giai đoạn 2019-2023, thực hiện cắt giảm 128 phòng.

Trên cơ sở nhiệm vụ gắn bó chặt chẽ với từng địa phương, với bộ máy đã được sắp xếp tinh gọn và việc đáp ứng tiêu chí thành lập của KBNN cấp tỉnh, Bộ Tài chính trình Chính phủ tiếp tục duy trì KBNN cấp tỉnh theo địa giới hành chính đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị trên địa bàn và là cơ sở quan trọng để thực hiện thành công mô hình KBNN 02 cấp theo Chiến lược phát triển KBNN đến năm 2030.

3.2.2. Kho bạc Nhà nước cấp huyện

Thời gian qua, thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW Hội nghị Trung ương 6 khóa XII, Bộ Tài chính đã thực hiện giải thể, sáp nhập 73 KBNN cấp huyện (giảm trên 10% so với năm 2015).

Trên cơ sở đánh giá kết quả đạt được và những tồn tại hạn chế của việc sắp xếp KBNN cấp huyện giai đoạn 2015 – 2023 (đã báo cáo ở mục 2.2.2 phần I nêu trên), căn cứ Chiến lược phát triển kho bạc Nhà nước đến năm 2030, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét dừng việc triển khai sắp xếp KBNN cấp huyện theo khu vực để chuẩn bị các điều kiện (sửa đổi cơ chế, chính sách, các quy trình, quy chế, chuẩn bị cơ sở vật chất, nguồn nhân lực,...) để tổ chức hệ thống KBNN theo mô hình 02 cấp (cấp hoạch định chính sách và cấp tổ chức thực hiện) vào năm 2030.

Việc dừng triển khai sắp xếp KBNN cấp huyện theo khu vực giúp hệ thống KBNN ổn định bộ máy, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả hoạt động, tránh lãng phí nguồn lực, cụ thể:

- Trong suốt thời gian qua (từ năm 2015 đến nay), cùng với quá trình cải cách, hiện đại hóa ngành, thay đổi phương thức hoạt động (từ tiền kiểm sang hậu kiểm), bộ máy của KBNN, đặc biệt là KBNN tại địa phương đã không ngừng được đổi mới, sắp xếp, kiện toàn theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. KBNN đã có thời gian dài ngừng bổ nhiệm, quy hoạch cán bộ để phục vụ việc sắp xếp, sáp nhập bộ máy. Theo đó, nếu tiếp tục sắp xếp, sáp nhập bộ máy trên phạm vi toàn quốc trong thời gian tới, hệ thống KBNN sẽ khó đảm bảo tính ổn định cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Kho bạc Nhà nước đang tích cực triển khai đổi mới đồng bộ về cơ chế, chính sách, quy trình nghiệp vụ quản lý, tổ chức bộ máy gắn với tăng cường ứng dụng nền tảng công nghệ thông tin hiện đại, có sự kết nối, liên thông với hệ thống cơ sở dữ liệu khác của ngành tài chính, cơ sở dữ liệu quốc gia. Theo đó, nếu thực hiện đồng thời 3 mô hình tổ chức (mô hình như hiện nay, mô hình KBNN khu vực và mô hình thí điểm để từng bước sắp xếp tổ chức bộ máy theo mô hình 2 cấp) sẽ khó khăn trong việc xây dựng các quy trình nghiệp vụ quản lý ngân quỹ nhà nước, quản lý thu - chi ngân sách nhà nước và tổng kế toán nhà nước (bao gồm cả về cơ chế chính sách và bài toán về hệ thống cntt).

Mặt khác, nếu phải thiết kế các quy trình nghiệp vụ trên cơ sở ứng dụng CNTT của 3 mô hình tổ chức bộ máy sẽ tốn nhiều thời gian, công sức, chi phí phát sinh và thiếu tính đồng bộ.

- Việc sáp nhập KBNN cấp huyện theo khu vực cũng sẽ có những bất cập, lãng phí trong việc sử dụng trụ sở, đầu tư hệ thống công nghệ thông tin; ảnh hưởng đến cuộc sống, sinh hoạt của công chức; khó khăn trong công tác đảng như đã báo cáo tại mục 2.2.2 phần I nêu trên.

Theo đó, để đảm bảo hiệu quả trong việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy của hệ thống KBNN, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính đến năm 2028, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Đề án thí điểm tổ chức KBNN theo mô hình 2 cấp.

Đồng thời, Bộ Tài chính dự kiến lộ trình thực hiện mô hình KBNN 02 cấp như sau:

- Từ nay đến năm 2025, chuẩn bị các điều kiện về cơ chế, chính sách, quy trình nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu về mô hình kho bạc 2 cấp.

- Từ năm 2026 - 2028: Xây dựng Đề án và triển khai thí điểm mô hình KBNN 2 cấp ở một số đơn vị; tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Đến năm 2030: Triển khai mô hình Kho bạc 2 cấp trong toàn hệ thống KBNN.

Ngoài ra, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ bỏ quy định về việc KBNN được tổ chức điểm giao dịch tại các địa bàn có khối lượng giao dịch lớn theo quy định pháp luật do thực tế hiện nay hệ thống KBNN đã không còn tồn tại các điểm giao dịch ngoài trụ sở này.

4. Về số lượng cấp phó của KBNN

KBNN được tổ chức theo hệ thống dọc từ Trung ương đến địa phương với 14 đơn vị Vụ/Cục và tương đương tại Trung ương, 63 KBNN cấp tỉnh, 636 KBNN cấp huyện; số lượng công chức được giao năm 2023 là 15.659 người. Theo đó, để tăng cường công tác quản lý, điều hành trong lĩnh vực kho bạc và phù hợp với quy định tại Khoản 4 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ quy định cụ thể số lượng cấp phó của KBNN không quá 04.

IV. Về trình tự, thủ tục

Để xây dựng dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg, Bộ Tài chính đã thực hiện tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; thành lập Tổ soạn thảo; lấy ý kiến tham gia của các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tài chính; lấy ý kiến tham gia của các Bộ, ngành (Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước, Bộ Ngoại giao); đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ,

Trang Thông tin điện tử của Bộ Tài chính; lấy ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp.

Bộ Tài chính đã nghiêm túc nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan và hoàn thiện hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

Trên đây là nội dung cơ bản của dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của KBNN thay thế Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg *(hồ sơ dự thảo Quyết định đính kèm).*

Bộ Tài chính kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, TCCB.

BỘ TRƯỞNG

Hồ Đức Phớc

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ___ /2023/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày tháng năm 2023*

Dự thảo 1

QUYẾT ĐỊNH
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước thuộc Bộ Tài chính

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 06 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Kế toán ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý nợ công ngày 23 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ; Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 04 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước thuộc Bộ Tài chính.

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Kho bạc Nhà nước là cơ quan trực thuộc Bộ Tài chính, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính quản lý nhà nước về quỹ ngân sách nhà nước, các quỹ tài chính nhà nước; quản lý ngân quỹ nhà nước; tổng kế toán nhà nước; thực hiện việc huy động vốn cho ngân sách nhà nước và cho đầu tư phát triển thông qua hình thức phát hành công cụ nợ của Chính phủ tại thị trường vốn trong nước theo quy định của pháp luật.

2. Kho bạc Nhà nước có tư cách pháp nhân, con dấu có hình Quốc huy, được mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các ngân hàng thương

mại theo quy định của pháp luật, có trụ sở tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Kho bạc Nhà nước thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính để:

a) Trình Chính phủ dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị định của Chính phủ theo chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật hàng năm của Bộ đã được phê duyệt và các nghị quyết, dự án, đề án theo phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

b) Trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo quyết định, chỉ thị, chiến lược, quy hoạch, chương trình hành động, đề án, dự án quan trọng thuộc lĩnh vực quản lý của Kho bạc Nhà nước.

2. Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính xem xét, quyết định:

a) Dự thảo thông tư và các văn bản khác về lĩnh vực quản lý của Kho bạc Nhà nước;

b) Kế hoạch hoạt động hàng năm của Kho bạc Nhà nước.

3. Ban hành văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, văn bản quy phạm nội bộ, văn bản cá biệt thuộc phạm vi quản lý của Kho bạc Nhà nước.

4. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án thuộc phạm vi quản lý của Kho bạc Nhà nước sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt.

5. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực quản lý của Kho bạc Nhà nước.

6. Quản lý quỹ ngân sách nhà nước, quỹ tài chính nhà nước được giao theo quy định của pháp luật:

a) Tập trung và phản ánh đầy đủ, kịp thời các khoản thu ngân sách nhà nước; tổ chức thực hiện việc thu nộp vào quỹ ngân sách nhà nước các khoản tiền do các tổ chức nộp tại hệ thống Kho bạc Nhà nước; thực hiện hạch toán số thu ngân sách nhà nước cho các cấp ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Kiểm soát, thanh toán, chi trả các khoản chi của ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác được giao theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước bằng ngoại tệ; thực hiện mua, bán ngoại tệ theo quy định của pháp luật; định kỳ xác định và thông báo tỷ giá hạch toán phục vụ cho việc hạch toán các khoản thu, chi ngân sách nhà nước

bằng ngoại tệ;

d) Quản lý, kiểm soát và thực hiện nhập, xuất các quỹ tài chính nhà nước do Kho bạc Nhà nước quản lý; quản lý các khoản tạm thu, tạm giữ, tịch thu, ký cược, ký quỹ, thế chấp theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

đ) Quản lý tài sản quốc gia được giao theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; quản lý tiền, tài sản quý, các loại giấy tờ có giá của Nhà nước và của các đơn vị gửi tại Kho bạc Nhà nước;

e) Tổ chức quản lý công tác thanh toán của hệ thống Kho bạc Nhà nước.

7. Được trích tài khoản của đơn vị, tổ chức, cá nhân mở tại Kho bạc Nhà nước để nộp ngân sách nhà nước hoặc áp dụng các biện pháp hành chính khác để thu cho ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật; từ chối thanh toán, chi trả các khoản chi không đúng, không đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật.

8. Tổ chức thực hiện kế toán ngân sách nhà nước:

a) Tổ chức hạch toán kế toán ngân sách nhà nước, các quỹ và tài sản của Nhà nước được giao quản lý, các khoản viện trợ, vay nợ, trả nợ của Chính phủ và chính quyền địa phương theo quy định của pháp luật;

b) Báo cáo tình hình thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước cho cơ quan tài chính cùng cấp và cơ quan nhà nước có liên quan theo quy định của pháp luật.

9. Tổng hợp, lập báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm trình cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

10. Tổ chức thực hiện tổng kế toán nhà nước:

a) Tiếp nhận thông tin báo cáo tài chính của các đơn vị kế toán thuộc khu vực nhà nước theo quy định của pháp luật;

b) Tổng hợp thông tin tài chính nhà nước về tình hình tài sản nhà nước; nguồn vốn và nợ phải trả của Nhà nước; tình hình hoạt động, kết quả thu, chi ngân sách nhà nước; vốn nhà nước tại các doanh nghiệp và các tài sản, nguồn lực, nghĩa vụ khác của Nhà nước;

c) Lập báo cáo tài chính nhà nước trên phạm vi toàn quốc và từng địa phương, báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

11. Tổ chức thực hiện công tác thống kê kho bạc nhà nước và chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật.

12. Tổ chức quản lý ngân quỹ nhà nước tập trung, thống nhất trong toàn hệ thống:

a) Mở, quản lý tài khoản thanh toán cho các đơn vị, tổ chức có giao dịch với Kho bạc Nhà nước;

b) Quản lý việc mở, sử dụng tài khoản của Kho bạc Nhà nước tại Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật;

c) Quyết định sử dụng ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi và các biện pháp xử lý ngân quỹ nhà nước tạm thời thiếu hụt theo quy định của pháp luật.

13. Tổ chức huy động vốn cho ngân sách nhà nước thông qua hình thức phát hành công cụ nợ của Chính phủ tại thị trường vốn trong nước (sau đây gọi là công cụ nợ của Chính phủ); thanh toán gốc, lãi công cụ nợ của Chính phủ và các chi phí có liên quan; thực hiện các nghiệp vụ tái cơ cấu danh mục nợ Chính phủ thông qua mua lại, hoán đổi công cụ nợ của Chính phủ theo quy định của pháp luật.

14. Thanh tra chuyên ngành, kiểm tra, kiểm toán nội bộ; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi quản lý nhà nước của Kho bạc Nhà nước; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng tài sản, kinh phí được giao theo quy định của pháp luật.

15. Hiện đại hóa hoạt động Kho bạc Nhà nước:

a) Xây dựng cơ chế, chính sách; ban hành quy trình nghiệp vụ, quy trình quản lý, an toàn bảo mật, quy chế vận hành phù hợp với thông lệ quốc tế và thực tiễn của Việt Nam;

b) Xây dựng, tổ chức quản trị và vận hành các hệ thống công nghệ thông tin, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ quản lý tiên tiến, hiện đại hoá cơ sở vật chất phục vụ hoạt động nghiệp vụ của hệ thống Kho bạc Nhà nước.

16. Thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế thuộc lĩnh vực kho bạc nhà nước theo phân công, phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính và quy định của pháp luật.

17. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức; vị trí việc làm, cơ cấu công chức theo ngạch, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; quyết định luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật; chế độ chính sách; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

18. Quản lý kinh phí do ngân sách nhà nước cấp và tài sản được giao theo quy định của pháp luật; được sử dụng các khoản thu phát sinh trong hoạt động nghiệp vụ theo chế độ quản lý tài chính của Nhà nước.

19. Thực hiện cải cách hành chính trong hoạt động Kho bạc Nhà nước theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính được Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt; rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất, pháp điển văn bản quy phạm

pháp luật thuộc phạm vi quản lý; tự kiểm tra văn bản theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

20. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng Bộ Tài chính giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

Kho bạc Nhà nước được tổ chức thành hệ thống dọc từ Trung ương đến địa phương, bảo đảm nguyên tắc tập trung thống nhất.

1. Cơ quan Kho bạc Nhà nước ở Trung ương:

a) Vụ Pháp chế - Kiểm toán nội bộ;

b) Vụ Kiểm soát chi;

c) Cục Thanh toán – Kho quỹ;

d) Vụ Đối ngoại - Truyền thông;

đ) Vụ Tổ chức cán bộ;

e) Vụ Tài vụ - Quản trị;

g) Văn phòng;

h) Thanh tra;

i) Cục Kế toán nhà nước;

k) Cục Quản lý ngân quỹ;

l) Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số;

m) Sở Giao dịch Kho bạc Nhà nước;

n) Tạp chí Kho bạc Nhà nước.

Các tổ chức quy định từ điểm a đến điểm m khoản 1 Điều này là tổ chức hành chính giúp Tổng Giám đốc thực hiện chức năng quản lý nhà nước; tổ chức quy định tại điểm n khoản 1 Điều này là tổ chức sự nghiệp.

2. Cơ quan Kho bạc Nhà nước ở địa phương:

a) Kho bạc Nhà nước ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh) trực thuộc Kho bạc Nhà nước.

b) Kho bạc Nhà nước ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là Kho bạc Nhà nước cấp huyện) trực thuộc Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh.

Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh, Kho bạc Nhà nước cấp huyện có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, được mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.

3. Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ

cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Kho bạc Nhà nước.

Điều 4. Lãnh đạo

1. Kho bạc Nhà nước có Tổng Giám đốc và không quá 04 Phó Tổng Giám đốc.

2. Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước do Bộ trưởng Bộ Tài chính bổ nhiệm, miễn nhiệm và cách chức theo quy định của pháp luật.

3. Tổng Giám đốc là người đứng đầu Kho bạc Nhà nước, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tài chính và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Kho bạc Nhà nước. Phó Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước và trước pháp luật vè lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2023 và thay thế Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính.

2. Đến năm 2028, Bộ trưởng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Đề án thí điểm tổ chức Kho bạc Nhà nước theo mô hình 02 cấp (cấp Trung ương là cấp xây dựng cơ chế, chính sách và tổ chức điều hành; tại các đơn vị kho bạc trực thuộc là cấp thực hiện)./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Kho bạc Nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, Thư ký TTg, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo, TGĐ cổng TTĐT;
- Lưu: VT, TH (03b)

THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính

MỘT SỐ NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG SO VỚI QUYẾT ĐỊNH SỐ 26/2015/QĐ-TTG

Nội dung tại Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
Căn cứ pháp lý *- Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;* *- Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;* *- Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;* *- Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*	**Căn cứ pháp lý** *- Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;* *- Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;* ***- Căn cứ Luật Kế toán ngày 20 tháng 11 năm 2015;*** ***- Căn cứ Luật Quản lý nợ công ngày 23 tháng 11 năm 2017;*** *- Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ; Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;* *- Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*	Bổ sung Luật NSNN, Luật Kế toán, Luật Quản lý nợ công do đây là những luật tác động trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ của KBNN.
Điều 1. Vị trí và chức năng 1. Kho bạc Nhà nước là cơ quan trực thuộc Bộ Tài chính, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính quản lý nhà nước về quỹ ngân sách nhà nước, các quỹ tài chính nhà nước; quản lý ngân quỹ nhà nước; tổng kế toán nhà nước; thực hiện việc huy động vốn cho ngân sách nhà nước và cho đầu tư phát triển thông qua hình	**Điều 1. Vị trí và chức năng** **1.** Kho bạc Nhà nước là cơ quan trực thuộc Bộ Tài chính, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính quản lý nhà nước về quỹ ngân sách nhà nước, các quỹ tài chính nhà nước; quản lý ngân quỹ nhà nước; tổng kế toán nhà nước; thực hiện việc huy động vốn cho ngân sách nhà nước ~~và cho đầu tư phát triển~~ thông qua hình thức	Bỏ cụm từ "cho đầu tư phát triển" do việc huy động vốn cho NSNN đã bao gồm mục đích huy động vốn cho đầu tư phát triển. Thay cụm từ "trái phiếu Chính phủ"

Nội dung tại Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
thức phát hành trái phiếu Chính phủ theo quy định của pháp luật. 2. Kho bạc Nhà nước có tư cách pháp nhân, con dấu có hình Quốc huy, được mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật, có trụ sở tại thành phố Hà Nội.	phát hành ***công cụ nợ của Chính phủ tại thị trường vốn trong nước*** theo quy định của pháp luật. 2. Kho bạc Nhà nước có tư cách pháp nhân, con dấu có hình Quốc huy, được mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước ***Việt Nam*** và các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật, có trụ sở tại thành phố Hà Nội.	thành "công cụ nợ của Chính phủ tại thị trường vốn trong nước" của Chính phủ để phù hợp với quy định tại Khoản 9 Điều 3, điểm g Khoản 1 Điều 15 Luật Quản lý nợ công hiện hành
Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn Kho bạc Nhà nước thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây: 1. Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính để: a) Trình Chính phủ dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị định của Chính phủ theo chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật hàng năm của Bộ đã được phê duyệt và các nghị quyết, dự án, đề án theo phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; b) Trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo quyết định, chỉ thị, chiến lược, quy hoạch, chương trình hành động, đề án, dự án quan trọng thuộc lĩnh vực quản lý của Kho bạc Nhà nước. 2. Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính xem xét, quyết định: a) Dự thảo thông tư và các văn bản khác về lĩnh vực quản lý của Kho bạc Nhà nước; b) Kế hoạch hoạt động hàng năm của Kho bạc Nhà nước. 3. Ban hành văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, văn bản quy phạm nội bộ, văn bản cá biệt thuộc phạm vi quản lý của Kho bạc Nhà nước.	**Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn** Kho bạc Nhà nước thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây: 1. Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính để: a) Trình Chính phủ dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị định của Chính phủ theo chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật hàng năm của Bộ đã được phê duyệt và các nghị quyết, dự án, đề án theo phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; b) Trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo quyết định, chỉ thị, chiến lược, quy hoạch, chương trình hành động, đề án, dự án quan trọng thuộc lĩnh vực quản lý của Kho bạc Nhà nước. 2. Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính xem xét, quyết định: a) Dự thảo thông tư và các văn bản khác về lĩnh vực quản lý của Kho bạc Nhà nước; b) Kế hoạch hoạt động hàng năm của Kho bạc Nhà nước. 3. Ban hành văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, ~~văn bản quy phạm nội bộ~~, văn bản cá biệt thuộc phạm vi quản lý của Kho bạc Nhà nước.	Bỏ "văn bản quy phạm nội bộ" do thực tế không còn loại văn bản này.

Nội dung tại Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
4. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án thuộc phạm vi quản lý của Kho bạc Nhà nước sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt. 5. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực quản lý của Kho bạc Nhà nước. 6. Quản lý quỹ ngân sách nhà nước, quỹ tài chính nhà nước được giao theo quy định của pháp luật: a) Tập trung và phản ánh đầy đủ, kịp thời các khoản thu ngân sách nhà nước; tổ chức thực hiện việc thu nộp vào quỹ ngân sách nhà nước các khoản tiền do các tổ chức và cá nhân nộp tại hệ thống Kho bạc Nhà nước; thực hiện hạch toán số thu ngân sách nhà nước cho các cấp ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền; b) Kiểm soát, thanh toán, chi trả các khoản chi của ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác được giao theo quy định của pháp luật; c) Quản lý quỹ ngoại tệ tập trung của ngân sách nhà nước, định kỳ công bố tỷ giá hạch toán phục vụ cho việc hạch toán các khoản thu chi ngân sách nhà nước bằng ngoại tệ; d) Quản lý, kiểm soát và thực hiện nhập, xuất các quỹ tài chính nhà nước do Kho bạc Nhà nước quản lý; quản lý các khoản tạm thu, tạm giữ, tịch thu, ký cược, ký quỹ, thế chấp theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;	4. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án thuộc phạm vi quản lý của Kho bạc Nhà nước sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt. 5. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực quản lý của Kho bạc Nhà nước. 6. Quản lý quỹ ngân sách nhà nước, quỹ tài chính nhà nước được giao theo quy định của pháp luật: a) Tập trung và phản ánh đầy đủ, kịp thời các khoản thu ngân sách nhà nước; tổ chức thực hiện việc thu nộp vào quỹ ngân sách nhà nước các khoản tiền do các tổ chức ~~và cá nhân~~ nộp tại hệ thống Kho bạc Nhà nước; thực hiện hạch toán số thu ngân sách nhà nước cho các cấp ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền; b) Kiểm soát, thanh toán, chi trả các khoản chi của ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác được giao theo quy định của pháp luật; ***c) Thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước bằng ngoại tệ; thực hiện mua, bán ngoại tệ theo quy định của pháp luật; định kỳ xác định và thông báo*** tỷ giá hạch toán phục vụ cho việc hạch toán các khoản thu, chi ngân sách nhà nước bằng ngoại tệ; d) Quản lý, kiểm soát và thực hiện nhập, xuất các quỹ tài chính nhà nước do Kho bạc Nhà nước quản lý; quản lý các khoản tạm thu, tạm giữ, tịch thu, ký cược, ký quỹ, thế chấp theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;	Điểm c: Luật NSNN năm 2015 không còn quy định về quỹ ngoại tệ tập trung. Theo đó, việc sửa đổi điểm c để phù hợp với quy định tại Khoản 8 Điều 26, Khoản 1 Điều 13 Luật NSNN, khoản 4 Điều 11 Nghị định số 50/2014/NĐ-CP ngày 20/5/2014 của Chính phủ về quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước và thực tế nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao cho Bộ Tài chính (KBNN) thực hiện tại các Quyết định giao dự toán NSNN hàng năm (trong đó Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính cân đối ngoại tệ từ nguồn thu ngân sách bằng ngoại tệ và mua từ hệ thống ngân hàng để đáp ứng cho các nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương theo quy định được thực hiện bằng ngoại tệ - Ví dụ Quyết định số 1506/QĐ-TTg ngày 02/12/2022). Điểm d: Sửa đổi để phù hợp với Thông tư số 135/2018/TT-BTC ngày

Nội dung tại Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
đ) Quản lý tài sản quốc gia quý hiếm được giao theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; quản lý tiền, tài sản, các loại chứng chỉ có giá của Nhà nước và của các đơn vị, cá nhân gửi tại Kho bạc Nhà nước;	đ) Quản lý tài sản quốc gia ~~quý hiếm~~ được giao theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; quản lý tiền, tài sản ***quý***, các loại ***giấy tờ*** có giá của Nhà nước và của các đơn vị, ~~cá nhân~~ gửi tại Kho bạc Nhà nước; ***e) Tổ chức quản lý công tác thanh toán của hệ thống Kho bạc Nhà nước.***	28/12/2018 của Bộ Tài chính Điểm e: Bổ sung để phù hợp với định hướng phát triển hệ thống thanh toán gắn với Chiến lược phát triển KBNN đến năm 2030 (điểm d khoản 1 mục IV Quyết định số 455/QĐ-TTg ngày 13/4/2022).
7. Được trích tài khoản của tổ chức, cá nhân mở tại Kho bạc Nhà nước để nộp ngân sách nhà nước hoặc áp dụng các biện pháp hành chính khác để thu cho ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật; từ chối thanh toán, chi trả các khoản chi không đúng, không đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật.	7. Được trích tài khoản của ***đơn vị,*** tổ chức, ~~cá nhân~~ mở tại Kho bạc Nhà nước để nộp ngân sách nhà nước hoặc áp dụng các biện pháp hành chính khác để thu cho ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật; từ chối thanh toán, chi trả các khoản chi không đúng, không đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật.	Theo Nghị định số 24/2016/NĐ-CP, Thông tư số 18/2020/TT-BTC và Thông tư số 135/2018/TT-BTC thì cá nhân không thuộc đối tượng mở tài khoản và giao, nhận tài sản gửi bảo quản tại KBNN.
8. Tổ chức thực hiện kế toán ngân sách nhà nước: a) Tổ chức hạch toán kế toán ngân sách nhà nước, các quỹ và tài sản của Nhà nước được giao quản lý, các khoản viện trợ, vay nợ, trả nợ của Chính phủ và chính quyền địa phương theo quy định của pháp luật; b) Báo cáo tình hình thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước cho cơ quan tài chính cùng cấp và cơ quan nhà nước có liên quan theo quy định của pháp luật; c) Tổng hợp, lập quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm trình Bộ Tài chính để trình Chính phủ theo quy định của pháp luật.	8. Tổ chức thực hiện kế toán ngân sách nhà nước: a) Tổ chức hạch toán kế toán ngân sách nhà nước, các quỹ và tài sản của Nhà nước được giao quản lý, các khoản viện trợ, vay nợ, trả nợ của Chính phủ và chính quyền địa phương theo quy định của pháp luật; b) Báo cáo tình hình thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước cho cơ quan tài chính cùng cấp và cơ quan nhà nước có liên quan theo quy định của pháp luật. ***9. Tổng hợp, lập báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm trình cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.***	Khoản 9 tách riêng nhiệm vụ tổng hợp, lập báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước với nhiệm vụ thực hiện kế toán ngân sách nhà nước để làm rõ hơn chức năng lập báo cáo quyết toán NSNN của KBNN

Nội dung tại Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
9. Tổ chức thực hiện tổng kế toán nhà nước: a) Tiếp nhận thông tin báo cáo tài chính của các đơn vị kế toán thuộc khu vực nhà nước theo quy định của pháp luật; b) Tổng hợp thông tin tài chính nhà nước về tình hình tài sản nhà nước; nguồn vốn và nợ phải trả của Nhà nước; tình hình hoạt động, kết quả thu, chi ngân sách nhà nước; vốn nhà nước tại các doanh nghiệp và các tài sản, nguồn lực, nghĩa vụ khác của Nhà nước; c) Lập báo cáo tài chính nhà nước trên phạm vi toàn quốc và từng địa phương, báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.	***10.*** Tổ chức thực hiện tổng kế toán nhà nước: a) Tiếp nhận thông tin báo cáo tài chính của các đơn vị kế toán thuộc khu vực nhà nước theo quy định của pháp luật; b) Tổng hợp thông tin tài chính nhà nước về tình hình tài sản nhà nước; nguồn vốn và nợ phải trả của Nhà nước; tình hình hoạt động, kết quả thu, chi ngân sách nhà nước; vốn nhà nước tại các doanh nghiệp và các tài sản, nguồn lực, nghĩa vụ khác của Nhà nước; c) Lập báo cáo tài chính nhà nước trên phạm vi toàn quốc và từng địa phương, báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.	
10. Tổ chức thực hiện công tác thống kê kho bạc nhà nước và chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật.	11. Tổ chức thực hiện công tác thống kê kho bạc nhà nước và chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật.	
11. Tổ chức quản lý, điều hành ngân quỹ nhà nước tập trung, thống nhất trong toàn hệ thống: a) Mở tài khoản, kiểm soát tài khoản tiền gửi và thực hiện thanh toán bằng tiền mặt, chuyển khoản đối với tổ chức, cá nhân có quan hệ giao dịch với Kho bạc Nhà nước; b) Mở tài khoản tiền gửi hoặc tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng thương mại để thực hiện các nghiệp vụ thu, chi, thanh toán của Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật; c) Được sử dụng ngân quỹ nhà nước để tạm ứng cho ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật; d) Xây dựng và phát triển hệ thống các công cụ, nghiệp	***12. Tổ chức quản lý ngân quỹ nhà nước tập trung, thống nhất trong toàn hệ thống:*** ***a) Mở, quản lý tài khoản thanh toán cho các đơn vị, tổ chức có giao dịch với Kho bạc Nhà nước;*** ***b) Quản lý việc mở, sử dụng tài khoản của Kho bạc Nhà nước tại Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật;*** ***c) Quyết định sử dụng ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi và các biện pháp xử lý ngân quỹ nhà nước tạm thời thiếu hụt theo quy định của pháp luật.*** ~~d) Xây dựng và phát triển hệ thống các công cụ, nghiệp vụ~~	Điểm a: Sửa đổi để phù hợp với quy định tại Điều 39 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước. Điểm b: Biên tập lại đảm bảo bao quát nhiệm quản lý của KBNN và phù hợp với Điều 40 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, Thông tư số 58/2019/TT-BTC ngày 30/8/2019 của Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng tài khoản của Kho bạc Nhà nước

Nội dung tại Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
vụ quản lý hiện đại theo nguyên tắc đảm bảo an toàn và hiệu quả ngân quỹ nhà nước.	~~quản lý hiện đại theo nguyên tắc đảm bảo an toàn và hiệu quả ngân quỹ nhà nước.~~	mở tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các ngân hàng thương mại; Thông tư số 109/2021/TT-BTC ngày 09/12/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 58/2019/TT-BTC). Điểm c: Sửa đổi để phù hợp với quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 7 và Khoản 4 Điều 8 và Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 24/2016/NĐ-CP Bỏ điểm d để gộp với nội dung tại khoản 15
12. Tổ chức huy động vốn cho ngân sách nhà nước và đầu tư phát triển thông qua việc phát hành trái phiếu Chính phủ.	***13. Tổ chức huy động vốn cho ngân sách nhà nước thông qua hình thức phát hành công cụ nợ của Chính phủ tại thị trường vốn trong nước (sau đây gọi là công cụ nợ của Chính phủ); thanh toán gốc, lãi công cụ nợ của Chính phủ và các chi phí có liên quan; thực hiện các nghiệp vụ tái cơ cấu danh mục nợ Chính phủ thông qua mua lại, hoán đổi công cụ nợ của Chính phủ theo quy định của pháp luật.***	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với quy định của Luật Quản lý nợ công, Luật Ngân sách nhà nước, khoản 2 Điều 8 và khoản 6 Điều 36 Nghị định số 95/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ.
13. Tổ chức quản trị và vận hành hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc.		Bỏ Khoản 12 để gộp vào với Khoản 15
14. Thanh tra chuyên ngành, kiểm tra, kiểm toán nội bộ, giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi quản lý nhà nước của Kho bạc Nhà nước; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng tài sản, kinh phí được giao theo	**14.** Thanh tra chuyên ngành, kiểm tra, kiểm toán nội bộ; ***tiếp công dân***, giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi quản lý nhà nước của Kho bạc Nhà nước; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng tài sản, kinh phí được giao theo	Thêm nội dung "tiếp công dân" để phù hợp với Luật khiếu nại tố cáo và Luật tiếp công dân

Nội dung tại Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
quy định của pháp luật.	quy định của pháp luật.	
15. Hiện đại hóa hoạt động Kho bạc Nhà nước: a) Xây dựng cơ chế, chính sách và quy trình nghiệp vụ phù hợp với thông lệ quốc tế và thực tiễn của Việt Nam; b) Tổ chức quản lý, ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật tiên tiến, hiện đại hoá cơ sở vật chất của hệ thống Kho bạc Nhà nước.	**15.** Hiện đại hóa hoạt động Kho bạc Nhà nước: a) Xây dựng cơ chế, chính sách; ban hành quy trình nghiệp vụ, ***quy trình quản lý, an toàn bảo mật, quy chế vận hành*** phù hợp với thông lệ quốc tế và thực tiễn của Việt Nam; ***b) Xây dựng, tổ chức quản trị và vận hành các hệ thống công nghệ thông tin, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ quản lý tiên tiến, hiện đại hoá cơ sở vật chất phục vụ hoạt động nghiệp vụ của hệ thống Kho bạc Nhà nước.***	Biên tập lại từ điểm d Khoản 11, Khoản 13 và Khoản 15 Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg
16. Thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế thuộc lĩnh vực kho bạc nhà nước theo phân công, phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính và quy định của pháp luật.	16. Thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế thuộc lĩnh vực kho bạc nhà nước theo phân công, phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính và quy định của pháp luật.	
17. Thực hiện công tác tổ chức và cán bộ: a) Xây dựng tổ chức bộ máy và phát triển nguồn nhân lực bảo đảm yêu cầu cải cách về cơ chế, chính sách và hiện đại hóa công nghệ quản lý; b) Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, thi đua khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Kho bạc Nhà nước theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính và quy định của pháp luật.	***17. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức; vị trí việc làm, cơ cấu công chức theo ngạch, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; quyết định luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật; chế độ chính sách; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính.***	Thống nhất theo quy định tại khoản 25 Điều 2 Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20/4/2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính
18. Quản lý kinh phí do ngân sách nhà nước cấp và tài sản được giao theo quy định của pháp luật; được sử dụng các khoản thu phát sinh trong hoạt động nghiệp vụ theo chế độ quản lý tài chính của Nhà nước.	18. Quản lý kinh phí do ngân sách nhà nước cấp và tài sản được giao theo quy định của pháp luật; được sử dụng các khoản thu phát sinh trong hoạt động nghiệp vụ theo chế độ quản lý tài chính của Nhà nước.	
19. Thực hiện cải cách hành chính theo mục tiêu và nội	**19.** Thực hiện cải cách hành chính ***trong hoạt động Kho***	- Bổ sung thêm từ "trong hoạt động

Nội dung tại Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
dung chương trình cải cách hành chính được Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt.	***bạc Nhà nước*** theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính được Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt; ***rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất, pháp điển văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý; tự kiểm tra văn bản theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính.***	Kho bạc Nhà nước" để làm rõ phạm vi hoạt động của KBNN; - Bổ sung nhiệm vụ về công tác pháp chế để đảm bảo phù hợp quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP
20. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng Bộ Tài chính giao và theo quy định của pháp luật.	20. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng Bộ Tài chính giao và theo quy định của pháp luật.	
Điều 3. Cơ cấu tổ chức Kho bạc Nhà nước được tổ chức thành hệ thống dọc từ Trung ương đến địa phương theo đơn vị hành chính, bảo đảm nguyên tắc tập trung, thống nhất. 1. Cơ quan Kho bạc Nhà nước ở Trung ương: a) Vụ Tổng hợp - Pháp chế; b) Vụ Kiểm soát chi; c) Vụ Kho quỹ; d) Vụ Hợp tác quốc tế; đ) Vụ Thanh tra – Kiểm tra; e) Vụ Tổ chức cán bộ; g) Vụ Tài vụ - Quản trị; h) Văn phòng; i) Cục Kế toán nhà nước; k) Cục Quản lý ngân quỹ; l) Cục Công nghệ thông tin; m) Sở Giao dịch Kho bạc Nhà nước;	**Điều 3. Cơ cấu tổ chức** Kho bạc Nhà nước được tổ chức thành hệ thống dọc từ Trung ương đến địa phương, bảo đảm nguyên tắc tập trung thống nhất. 1. Cơ quan Kho bạc Nhà nước ở Trung ương: ***a) Vụ Pháp chế - Kiểm toán nội bộ;*** b) Vụ Kiểm soát chi; ***c) Cục Thanh toán – Kho quỹ;*** ***d) Vụ Đối ngoại - Truyền thông;*** đ) Vụ Tổ chức cán bộ; e) Vụ Tài vụ - Quản trị; g) Văn phòng; ***h) Thanh tra;*** i) Cục Kế toán nhà nước; k) Cục Quản lý ngân quỹ; ***l) Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số;*** m) Sở Giao dịch Kho bạc Nhà nước;	- Tổ chức lại Vụ Kho quỹ thành Cục Thanh toán – Kho quỹ trên cơ sở thống nhất đầu mối thực hiện chức năng quản lý thanh toán. - Sửa đổi tên gọi Vụ Tổng hợp – Pháp chế thành Vụ Pháp chế - Kiểm toán nội bộ, Vụ Hợp tác quốc tế thành Vụ Đối ngoại – Truyền thông, Cục Công nghệ thông tin thành Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số, Tạp chí Quản lý Ngân quỹ quốc gia thành Tạp chí Kho bạc Nhà nước cho phù hợp với nhiệm vụ được giao và thuận lợi trong hoạt động. - Chuyển đổi mô hình Vụ Thanh tra – Kiểm tra thành Thanh tra. - Giải thể Trường Nghiệp vụ thuế.

Nội dung tại Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
n) Trường Nghiệp vụ Kho bạc; o) Tạp chí Quản lý Ngân quỹ Quốc gia. Các tổ chức quy định từ điểm a đến điểm m Khoản 1 Điều này là tổ chức hành chính giúp Tổng Giám đốc thực hiện chức năng quản lý nhà nước; các tổ chức quy định tại điểm n và điểm o là tổ chức sự nghiệp.	~~n) Trường Nghiệp vụ Kho bạc;~~ ***n) Tạp chí Kho bạc Nhà nước.*** Các tổ chức quy định từ điểm a đến điểm m khoản 1 Điều này là tổ chức hành chính giúp Tổng Giám đốc thực hiện chức năng quản lý nhà nước; tổ chức quy định tại điểm n ~~và điểm o~~ **khoản 1** Điều này là tổ chức sự nghiệp.	
2. Cơ quan Kho bạc Nhà nước ở địa phương: a) Kho bạc Nhà nước ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh) trực thuộc Kho bạc Nhà nước. b) Kho bạc Nhà nước ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là Kho bạc Nhà nước cấp huyện) trực thuộc Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh. Kho bạc Nhà nước được tổ chức điểm giao dịch tại các địa bàn có khối lượng giao dịch lớn theo quy định của pháp luật. Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh, Kho bạc Nhà nước cấp huyện có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, được mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật. 3. Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Kho bạc Nhà nước.	2. Cơ quan Kho bạc Nhà nước ở địa phương: a) Kho bạc Nhà nước ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh) trực thuộc Kho bạc Nhà nước. b) Kho bạc Nhà nước ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là Kho bạc Nhà nước cấp huyện) trực thuộc Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh. ~~Kho bạc Nhà nước được tổ chức điểm giao dịch tại các địa bàn có khối lượng giao dịch lớn theo quy định của pháp luật.~~ Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh, Kho bạc Nhà nước cấp huyện có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, được mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật. 3. Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Kho bạc Nhà nước.	Bỏ quy định về các điểm giao dịch do thực tế hiện nay Kho bạc Nhà nước không còn mô hình này.
Điều 4. Lãnh đạo 1. Kho bạc Nhà nước có Tổng Giám đốc và không quá 03 Phó Tổng Giám đốc. 2. Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà	**Điều 4. Lãnh đạo** 1. Kho bạc Nhà nước có Tổng Giám đốc ***và không quá 04 Phó Tổng Giám đốc***. 2. Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước	Sửa đổi, bổ sung để đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 40 Luật Tổ chức Chính phủ

Nội dung tại Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
nước do Bộ trưởng Bộ Tài chính bổ nhiệm, miễn nhiệm và cách chức theo quy định của pháp luật. 3. Tổng Giám đốc là người đứng đầu Kho bạc Nhà nước, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tài chính và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Kho bạc Nhà nước. Phó Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.	do Bộ trưởng Bộ Tài chính bổ nhiệm, miễn nhiệm và cách chức theo quy định của pháp luật. 3. Tổng Giám đốc là người đứng đầu Kho bạc Nhà nước, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tài chính và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Kho bạc Nhà nước. Phó Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.	
Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành 1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 8 năm 2015. Bãi bỏ Quyết định số 108/2009/QĐ-TTg ngày 26 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính. 2. Số lượng Phó Tổng Giám đốc của Kho bạc Nhà nước được thực hiện theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ cho đến khi Thủ tướng Chính phủ có quyết định khác.	**Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành** 1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2023 và thay thế Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính. ***2. Đến năm 2028, Bộ trưởng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Đề án thí điểm tổ chức Kho bạc Nhà nước theo mô hình 02 cấp (cấp Trung ương là cấp xây dựng cơ chế, chính sách và tổ chức điều hành; tại các đơn vị kho bạc trực thuộc là cấp thực hiện).***	Thực hiện quy định tại mục 3 phần IV Điều 1 Quyết định số 455/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển KBNN đến năm 2030

BỘ TÀI CHÍNH

ĐỀ ÁN

TỔ CHỨC LẠI VỤ KHO QUỸ THÀNH CỤC THANH TOÁN - KHO QUỸ THUỘC KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Hà Nội, tháng 10 năm 2023

A. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT

I. Sự cần thiết có đơn vị độc lập quản lý về thanh toán

1. Đáp ứng yêu cầu tất yếu của sự phát triển về công nghệ thanh toán và những đòi hỏi mới của xã hội

Trong những năm gần đây, sự bùng nổ của cuộc cách mạng 4.0, cùng với việc thúc đẩy chuyển đổi số của Chính phủ, công nghệ thanh toán của Việt Nam đã có sự phát triển vượt bậc. Phần lớn các ngân hàng ở Việt Nam đều có chiến lược số hóa, định hướng phát triển ngân hàng số và coi chuyển đổi số có ý nghĩa sống còn. Hầu hết các ngân hàng Việt Nam thành lập riêng bộ phận ngân hàng số, tập trung nghiên cứu thực hiện chuyển đổi số, đồng thời nhiều tổ chức trung gian thanh toán được hình thành. Theo đó, các kênh giao dịch số được kết nối, đồng nhất cho khách hàng trải nghiệm xuyên suốt khi họ có sự chuyển dịch giữa các kênh, giúp khách hàng có thể sử dụng sản phẩm, dịch vụ mà không cần đến phòng giao dịch...nhiều tiện ích thanh toán đã được thực hiện qua điện thoại thông minh, ví điện tử,.. và ngày càng trở nên phổ biến, dễ sử dụng.

Trong lĩnh vực NSNN, yêu cầu của xã hội về đổi mới, cải cách quản lý thu, chi NSNN ngày càng cao, đa dạng. Đối với thu NSNN, bên cạnh yêu cầu cần được tập trung nhanh, đầy đủ, kịp thời vào NSNN thì một mặt người dân, tổ chức doanh nghiệp cần được tạo thuận lợi hơn nữa về việc thực hiện các thủ tục, mở rộng thời gian, không gian thực hiện nghĩa vụ tài chính với nhà nước. Mặt khác, các cơ quan thu, quản lý thu rất cần có được thông tin kịp thời để phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành. Từ năm 2020, Chính phủ đã triển khai Cổng DVCGQ, theo đó rất nhiều thủ tục hành chính mức độ 4 của các bộ ngành, địa phương đã được triển khai thực hiện, trong đó người dân có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính với NSNN theo hình thức trực tuyến. Các khoản hoàn trả thu NSNN, phí, lệ phí và chi NSNN đòi hỏi phải được thanh toán nhanh chóng, chính xác đến các đơn vị, đối tượng thụ hưởng.

Trước bối cảnh đó, KBNN cần hiện đại hóa công tác thanh toán của mình (với 3 trụ cột là hoàn thiện các quy trình thanh toán, hiện đại hóa các ứng dụng CNTT và hoàn thiện bộ máy thanh toán) để theo kịp sự phát triển của công nghệ thanh toán, tránh nguy cơ tụt hậu (so với công nghệ và so với các đối tác trong thanh toán là các hệ thống ngân hàng), đồng thời đáp ứng những yêu cầu mới của xã hội về thu, chi NSNN.

2. Thực hiện Chiến lược phát triển KBNN đến năm 2030

Theo Chiến lược phát triển KBNN đến năm 2030 (Quyết định số 455/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ), cần phải hoàn thiện mô hình thanh toán tập trung của KBNN phù hợp với lộ trình xây dựng, phát triển hạ tầng thanh toán số quốc gia, đáp ứng yêu cầu thanh toán thông suốt; đồng thời, phải mở rộng sự tham gia của các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán và đa dạng hóa các phương thức thanh

toán điện tử trong công tác thu ngân sách nhà nước. Quyết định số 455/QĐ-TTg cũng chỉ rõ cần phải lấy hiện đại hóa công nghệ thông tin là khâu đột phá, cải cách cơ chế chính sách, quy trình nghiệp vụ là nền tảng, gắn hiện đại hóa các chức năng với đổi mới mô hình tổ chức của KBNN để tạo động lực phát triển KBNN đồng bộ, toàn diện. Ngoài ra với mục tiêu của Chiến lược là "cung cấp dịch vụ quản lý tài khoản và thu, chi của các quỹ tài chính nhà nước qua tài khoản thanh toán tập trung của KBNN", như vậy, đơn vị thanh toán này có vai trò trong quản lý tài khoản thanh toán tập trung của KBNN.

Theo đó, đòi hỏi KBNN cần phải có một đơn vị chuyên môn độc lập, có đủ năng lực, có chức năng, nhiệm vụ để tham mưu, giúp KBNN xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, xây dựng các quy trình nghiệp vụ về thanh toán và phân tích bài toán nghiệp vụ về công tác thanh toán làm cơ sở cho Cục Công nghệ thông tin xây dựng các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cho việc thanh toán điện tử; Tổ chức triển khai, vận hành và quản lý công tác thanh toán của KBNN.

3. Đáp ứng yêu cầu triển khai những nhiệm vụ mới của KBNN

Nhằm tiếp tục tạo tiện ích, thuận lợi hơn nữa cho doanh nghiệp và người dân thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, đảm bảo thu ngân sách nhà nước kịp thời hiệu quả, KBNN sẽ tiếp tục mở rộng phối hợp thu với các hệ thống NHTM. Theo đó, số lượng các hệ thống NHTM có quan hệ thanh toán với KBNN tăng lên (ước tính gần 04 lần so với hiện nay, nên việc quản lý thanh toán, đối chiếu, quyết toán, xử lý các vấn đề vướng mắc... sẽ tăng lên rất nhiều, nhất là tại KBNN (TW).

KBNN đang mở rộng triển khai nhiều hoạt động thanh toán, kết nối trao đổi thông tin với các đối tác bên ngoài theo mô hình quản lý tập trung, như thanh toán tự động theo ủy nhiệm của đơn vị sử dụng NSNN cho nhà cung cấp (điện, nước, viễn thông, ...); kết nối trao đổi thông tin với Bảo hiểm xã hội Việt Nam, các trung gian thanh toán; triển khai các hoạt động thu phí, lệ phí, thu phạt qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia ...

Theo đó, cần thiết phải có một đầu mối quản lý thanh toán thuộc KBNN để đảm bảo thực hiện được việc mở rộng phối hợp thu NSNN với các hệ thống NHTM khác một cách tập trung, thống nhất..

4. Giúp Kho bạc Nhà nước nâng cao năng lực giám sát, quản lý rủi ro trong hoạt động thanh toán

Trong thời gian qua KBNN đã rất quan tâm, chú trọng đến công tác quản lý rủi ro trong hoạt động KBNN, từ đó đã ban hành các văn bản, thường xuyên quán triệt các đơn vị KBNN về nhận diện, biện pháp hạn chế rủi ro đối với các hoạt động nghiệp vụ KBNN, trong đó có nghiệp vụ thanh toán. Đồng thời tại một số chương trình ứng dụng đã có tiện ích về cảnh báo rủi ro. Tuy nhiên, đây mới là các chỉ đạo hành chính hoặc những ứng dụng có tính chất đơn giản để

hạn chế và phòng ngừa rủi ro, chưa có một hệ thống chuyên nghiệp (từ cơ sở vật chất, con người, hệ thống phân tích thông tin,...) để nhận diện rủi ro và đưa ra các biện pháp hạn chế rủi ro hữu hiệu. Mức độ thực hiện nhận diện rủi ro và các biện pháp hạn chế rủi ro chủ yếu phụ thuộc vào trình độ, năng lực và kinh nghiệm của công chức tại các đơn vị KBNN.

Hoạt động thanh toán gắn liền với việc thu, chi, thanh toán chuyển tiền, vì vậy có tiềm ẩn những rủi ro liên quan đến an toàn tiền, tài sản của nhà nước, do đó cần thiết có một đơn vị chuyên môn để thực hiện giám sát, quản lý rủi ro thường xuyên trong hoạt động thanh toán của KBNN ngay từ khâu các đơn vị KBNN thực hiện các giao dịch thanh toán trên hệ thống đến việc tổ chức thực hiện việc giám sát, quản lý các hoạt động thu ngân quỹ nhà nước tại các NHTM, Trung gian thanh toán (đặc biệt trong điều kiện các NHTM và Trung gian thanh toán trực tiếp tham gia thu ngân sách nhà nước, phí, lệ phí, ... tại quầy, kênh giao dịch điện tử hoặc qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia).

5. Góp phần tiết kiệm chi phí xã hội

- Thanh toán điện tử giúp tiết kiệm thời gian và chi phí quản lý các giao dịch tiền mặt như giảm chi phí nhân viên, giảm chi phí vận chuyển, kiểm đếm chi phí giám sát và bảo quản tiền mặt. Hạn chế được lượng tiền mặt lưu thông, giúp giảm thiểu lạm phát, ổn định nền kinh tế quốc dân. Thu hút nhiều hơn các khoản tiền nhàn rỗi trong xã hội, tăng nguồn vốn đầu tư, mở rộng sản xuất.

- Tăng cường hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng, tội phạm kinh tế. Tham gia cải cách hành chính nhà nước, xây dựng chính phủ điện tử, thúc đẩy công cuộc chuyển đổi số quốc gia đáp ứng được các nhu cầu ngày càng cao của xã hội trong lĩnh vực tài chính.

II. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả;

- Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

- Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

- Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

- Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20/4/2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

- Quyết định số 455/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về

việc phê duyệt Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2030.

B. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ THANH TOÁN VÀ KHO QUỸ CỦA HỆ THỐNG KBNN

I. Về hoạt động thanh toán

1. Về chức năng, nhiệm vụ

Hiện nay, nhiệm vụ xây dựng cơ chế, chính sách, thực hiện và quản lý thanh toán của KBNN (TW) đang được giao cho nhiều đơn vị thực hiện, cụ thể:

- Cục Kế toán Nhà nước (Phòng Thanh toán): theo ủy quyền của Tổng giám đốc KBNN, lãnh đạo Cục Kế toán Nhà nước làm chủ tài khoản và quản lý các tài khoản thanh toán tổng hợp và chuyên thu tổng hợp tại NHNN và các NHTM; Xây dựng chế độ kế toán thanh toán, các quy trình nghiệp vụ thanh toán; Quản lý, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác kế toán thanh toán trong Hệ thống KBNN; chủ trì xây dựng bài toán nghiệp vụ, thực hiện kiểm thử, phối hợp với Cục Công nghệ thông tin trong việc triển khai mới hoặc nâng cấp các ứng dụng Công nghệ thông tin về thanh toán.

- Cục Công nghệ thông tin (Phòng Hỗ trợ Công nghệ thông tin) thực hiện việc quản trị, hỗ trợ xử lý kỹ thuật đối với các hệ thống thanh toán (bao gồm hỗ trợ bước 1 - đơn giản, hỗ trợ bước 2 - phức tạp). Hiện nay, việc hỗ trợ thanh toán phần lớn gắn liền với việc hỗ trợ về kỹ thuật ở mức đơn giản, tuy nhiên các đơn vị KBNN vẫn phải gửi yêu cầu hỗ trợ qua 2 kênh là nghiệp vụ và kỹ thuật do chưa có 1 đầu mối xử lý chung.

- Sở Giao dịch KBNN: thực hiện giao dịch thanh toán, điều chuyển vốn từ tài khoản thanh toán tổng hợp của KBNN tại Sở Giao dịch NHNN về tài khoản thanh toán tổng hợp tại trụ sở chính NHTM để đảm bảo thanh toán song phương giữa KBNN và các hệ thống NHTM.

- Cục QLNQ: có nhiệm vụ xây dựng cơ chế về mở và sử dụng tài khoản của KBNN tại ngân hàng (NHNN và NHTM), cụ thể, nhiệm vụ này bao gồm: (1) xây dựng cơ chế, chính sách và quản lý mở và sử dụng tài khoản của KBNN tại ngân hàng; (2) xây dựng thỏa thuận khung về phối hợp thu NSNN và thanh toán song phương điện tử giữa KBNN và NHTM; (3) quản lý, điều chuyển ngân quỹ nhà nước giữa các tài khoản thanh toán tổng hợp để đảm bảo khả năng thanh toán của KBNN tại các hệ thống ngân hàng. Như vậy, liên quan đến hoạt động thanh toán, Cục QLNQ có vị trí là đơn vị tham mưu quản lý nhà nước về việc mở, sử dụng tại khoản của KBNN tại ngân hàng để thực hiện các nghiệp vụ thu, chi, thanh toán của KBNN nhằm thực hiện chức năng quản lý ngân quỹ nhà nước (không phải là đơn vị tác nghiệp trực tiếp hay trực tiếp thực hiện công tác thanh toán hoặc điều hành hoạt động của hệ thống thanh toán thông qua các tài khoản của KBNN tại ngân hàng).

- Vụ Tổng hợp- Pháp chế xây dựng các Thông tư, văn bản hướng dẫn về nhiệm vụ quản lý thanh toán không dùng tiền mặt, giao dịch điện tử trong hoạt

động KBNN: Đây là nhiệm vụ xây dựng cơ chế về thanh toán không dùng tiền mặt, giao dịch điện tử trong hoạt động nghiệp vụ KBNN, là cơ chế chung trong nhiệm vụ quản lý quỹ NSNN của KBNN, áp dụng cho cả KBNN và các đơn vị giao dịch với KBNN, không phải cơ chế riêng của hoạt động thanh toán.

- Vụ Kho quỹ: Được giao nhiệm vụ quản lý tiền mặt, trong đó có việc xây dựng dự thảo các Thông tư, văn bản hướng dẫn nghiệp vụ quản lý tiền mặt

- Đối với các đơn vị KBNN địa phương: Phòng Kế toán nhà nước và Phòng kiểm soát chi (đối với SGD và KBNN cấp tỉnh), bộ phận kế toán (đối với KBNN cấp huyện) thực hiện nhiệm vụ quản lý các tài khoản thanh toán, tài khoản chuyên thu mở tại ngân hàng, trực tiếp thực hiện các giao dịch thanh toán đi và đến, hạch toán kế toán theo các kênh thanh toán, đối chiếu giao dịch, quyết toán công tác quyết toán. Ngoài ra, tại KBNN tỉnh, Phòng Kế toán Nhà nước có nhiệm vụ theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra công tác thanh toán tại các đơn vị KBNN cấp huyện.

2. Về công tác quản lý thanh toán

Công tác thanh toán là một trong những nhiệm vụ rất quan trọng của hệ thống KBNN, đảm bảo việc thu, chi chính xác, an toàn toàn bộ ngân quỹ nhà nước. Hàng năm hệ thống thanh toán của KBNN xử lý khối lượng giao dịch rất lớn lên tới hàng chục triệu lệnh thanh toán với giá trị hàng triệu tỷ đồng. Hiện nay KBNN có 03 kênh thanh toán để thực hiện toàn bộ các hoạt động thanh toán của KBNN, gồm Thanh toán điện tử liên ngân hàng (TTLNH), Phối hợp thu và Thanh toán song phương điện tử (TTSPĐT) và Thanh toán liên kho bạc (TTLKB) với phạm vi và quy mô như sau:

Bảng 1: Số liệu 3 kênh thanh toán

Đơn vị tính: tỷ đồng

Kênh thanh toán		2020		2021		2022	
		Lệnh đi	Lệnh đến	Lệnh đi	Lệnh đến	Lệnh đi	Lệnh đến
LNH	Số lệnh	4.449.938	455.010	4.584.357	441.575	4.998.751	592.625
	Số tiền	1.900.531	4.970.886	1.737.111	4.897.628	3.038.581	6.105.609
TTSPĐT	Số lệnh	12.042.658	732.217	12.564.135	864.811	13.650.768	1.245.796
	Số tiền	1.027.820	2.030.109	1.106.815	874.638	1.109.440	1.060.780
LKB	Số lệnh	651.823	652.109	643.844	643.706	688.720	688.717
	Số tiền	18.881.373	15.558.330	11.397.889	11.402.081	11.467.167	11.456.900

2.1. Kênh Thanh toán liên ngân hàng

Các đơn vị KBNN tham gia TTLNH hiện nay bao gồm KBNN (TW), Sở GD KBNN và KBNN cấp tỉnh trên cả nước. Các đơn vị KBNN thực hiện thanh toán đa phương, chuyển và nhận tiền trực tiếp đến hoặc từ ngân hàng phục vụ đối tượng thụ hưởng hoặc người chuyển tiền thông qua một tài khoản duy nhất của KBNN (TW) mở tại Sở Giao dịch NHNN. Theo đó, các giao dịch thanh toán của các đơn vị KBNN này được xử lý tại đơn vị KBNN trên ứng dụng tập trung và sau đó được chuyển đi thanh toán thông qua một đầu mối là KBNN (TW). Phòng Thanh toán - Cục KTNN hỗ trợ các đơn vị KBNN thực hiện giao dịch, trực tiếp thực hiện đối chiếu số liệu thanh toán giữa KBNN với NHNN, đối chiếu giữa KBNN với các đơn vị KBNN

2.2. Kênh thanh toán phối hợp thu (PHT) và Thanh toán song phương điện tử

Đối với kênh thanh toán phối hợp thu (PHT) và Thanh toán song phương điện tử (TTSPĐT) giữa KBNN với các hệ thống ngân hàng thương mại (NHTM): KBNN (TW) mở tài khoản thanh toán tổng hợp tại Trụ sở chính của từng hệ thống NHTM, Sở Giao dịch KBNN và các đơn vị KBNN cấp tỉnh, huyện mở và thực hiện thanh toán phân tán qua nhiều tài khoản mở tại các chi nhánh NHTM *(mô hình tài khoản phân tán - ứng dụng tập trung)*. Cuối ngày làm việc, các đơn vị KBNN và chi nhánh NHTM thực hiện đối chiếu giao dịch và quyết toán toàn bộ số dư các tài khoản về tài khoản thanh toán tổng hợp của KBNN (TW) mở tại trụ sở chính các NHTM thuộc cùng hệ thống. Sau đó trụ sở chính NHTM kết chuyển số dư tài khoản tổng hợp về tài khoản của KBNN mở tại NHNN. Để đảm bảo khả năng thanh toán tại mỗi hệ thống NHTM nơi KBNN mở tài khoản thanh toán, đầu ngày làm việc, Sở Giao dịch KBNN thực hiện chuyển tiền từ tài khoản thanh toán tổng hợp tại Sở Giao dịch Ngân hàng nhà nước về tài khoản thanh toán tổng hợp tại trụ sở chính NHTM.

Hiện nay, KBNN đã mở và sử dụng 721 tài khoản tài khoản thanh toán (bằng VNĐ) tại 6 hệ thống NHTM (BIDV, Agribank, Vietinbank, Vietcombank, MB và Lienvietpostbank), trong đó có 6 tài khoản thanh toán tổng hợp của KBNN, 78 tài khoản thanh toán của Văn phòng KBNN tỉnh, 637 tài khoản thanh toán của KBNN cấp huyện. KBNN đã triển khai mở tài khoản chuyên thu với 16 NHTM, trong đó ngoài 06 NHTM mà KBNN đã mở tài khoản thanh toán nêu trên, KBNN đã mở tài khoản chuyên thu, triển khai phối hợp thu NSNN và TTSPĐT với 10 NHTM cổ phần (gồm: SHB, VPBank, Techcombank, SeABank, HDBank, OCB, TPBank, MSB, ACB và Seabank). Tổng số tài khoản chuyên thu của KBNN tại 16 NHTM tính đến thời điểm hiện tại là 2.489 tài khoản (bằng VNĐ) đang hoạt động.

Bảng 2: Số liệu tài khoản của KBNN mở tại Ngân hàng thương mại

STT	Hệ thống	Trung ương		Tỉnh		Huyện	
		TKTT	TKCT	TKTT	TKCT	TKTT	TKCT
1	Agribank	1		5	58	458	129
2	Vietinbank	1		26	39	96	278
3	BIDV	1		14	50	53	299
4	VCB	1		31	28	29	265
5	MB	1		1	52	1	107
6	TCB		1		12		25
7	SHB		1		36		88
8	VPBank		1		44		54
9	SeaBank		1		20		26
10	LPBank	1		1	61		428
11	MSB		1		41		58
12	HDB		1		16		30
13	ACB		1		44		100
14	OCB		1		15		36
15	TPB		1		14		23
16	Sacombank		1		1		2
Tổng cộng		**6**	**10**	**78**	**531**	**637**	**1.948**

2.3. Kênh Thanh toán liên kho bạc

Kênh thanh toán liên kho bạc là kênh thanh toán trong nội bộ hệ thống KBNN, mặc dù đã được tích hợp vào Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS), tuy nhiên vẫn được chia thành hai kênh TTLKB nội tỉnh và TTLKB ngoại tỉnh.

II. Đánh giá thực trạng công tác thanh toán

Trong những năm qua, trên cơ sở hoàn thiện các quy định pháp lý, xây dựng, hoàn thiện các quy trình nghiệp vụ và đầu tư, hiện đại hóa công nghệ thông tin, công tác thanh toán của KBNN đã từng bước hiện đại, chuyển toàn bộ sang thanh toán điện tử, một số ứng dụng thanh toán đã được liên thông với các hệ thống ứng dụng khác. KBNN, Sở GD KBNN và 63 KBNN cấp tỉnh đã tham gia TTLNH; Các đơn vị KBNN trên toàn quốc đã phối hợp thu và TTSPĐT với 16 hệ thống NHTM. Việc thanh toán nội bộ của hệ thống KBNN (thanh toán LKB) đã được tích hợp vào trong hệ thống TABMIS. Nhờ đó công tác thanh toán của KBNN cơ bản đáp ứng yêu cầu về quản lý quỹ NSNN, ngân quỹ nhà nước. Tổ chức bộ máy thanh toán từ trung ương đến địa phương cơ bản phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị KBNN.

Tuy nhiên công tác thanh toán của KBNN đã bộc lộ những hạn chế cơ bản như sau:

Tại KBNN (TW) nhiệm vụ tham gia công tác thanh toán còn phân tán, được giao cho nhiều đơn vị khác nhau, chưa có một tổ chức chuyên trách để thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý thanh toán tập trung chuyên nghiệp, thiếu sự tập trung hóa, chuyên môn hóa; chưa có đầu mối quản trị rủi ro thanh

toán; chưa có đầu mối chuyên môn hóa phối hợp với các đơn vị liên quan bên ngoài trong việc phối hợp thu NSNN, thu phạt, phí, lệ phí, thanh toán tập trung các khoản chi theo ủy quyền. Tại các đơn vị KBNN, do các kênh thanh toán song phương điện tử với NHTM và thanh toán liên kho bạc theo mô hình phân tán nên còn tốn nhiều nhân lực, bố trí cán bộ để quản lý nhiều tài khoản và xử lý giao dịch. Với những định hướng lớn như xây dựng kho bạc số, hiện đại hóa công tác thanh toán, triển khai mô hình Kho bạc 2 cấp, tinh gọn bộ máy... đã được xác định trong Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2030 thì bộ máy thanh toán và quản lý thanh toán của KBNN hiện nay không còn phù hợp và không thể đáp ứng yêu cầu triển khai Chiến lược.

Ngoài kênh thanh toán Liên ngân hàng đã được triển khai theo mô hình tập trung, các kênh thanh toán còn lại của KBNN gồm thanh toán song phương điện tử với NHTM và thanh toán Liên kho bạc đang được tổ chức theo mô hình phân tán, chưa tối ưu về hiệu quả, tiềm ẩn rủi ro. Việc các đơn vị KBNN phải mở và thanh toán qua nhiều tài khoản tại các hệ thống ngân hàng làm cho việc quản lý tài khoản dàn trải, tốn nhiều nguồn lực của cả các đơn vị KBNN và các NHTM để thực hiện quản lý, đối chiếu, quyết toán. Về mặt hệ thống CNTT, việc đối chiếu, quyết toán, kết chuyển số dư các tài khoản của KBNN tại NHTM về tài khoản của KBNN tại NHNN được thực hiện vào cuối ngày (là các công việc cần tính toán, tốn nhiều tài nguyên và phụ thuộc cả hệ thống CNTT của các NHTM), trong khoảng thời gian ngắn (trong vòng 60 phút vào cuối ngày làm việc) với hàng ngàn chi nhánh/PGD NHTM; vì vậy, gây áp lực lớn lên hệ thống CNTT, dẫn đến áp lực lên cán bộ và các hệ thống ứng dụng, gây ra sự cố và nhiều trường hợp không quyết toán kịp; số dư các tài khoản thanh toán, tài khoản chuyên thu cuối ngày mới chuyển được tiền về tài khoản tổng hợp, chưa hiệu quả. Hạn chế này không chỉ của hệ thống kho bạc mà của cả phía ngân hàng.

Đối với kênh thanh toán song phương với NHTM, mặc dù đến nay KBNN đã có quan hệ phối hợp thu và TTSP với 16 hệ thống NHTM, tuy nhiên phạm vi thanh toán của các đơn vị KBNN cấp huyện còn bị hạn chế, cụ thể các giao dịch thanh toán đi của các đơn vị KBNN mới được thực hiện song phương qua tài khoản thanh toán mở tại 1 trong 6 hệ thống NHTM gồm Agribank, BIDV, VCB, Vietinbank, MB và Lienvietpostbank. Những khoản thanh toán chuyển đến các NHTM khác hệ thống, kể cả tới 5 hệ thống NHTM còn lại nêu trên thì NHTM nơi đơn vị KBNN mở tài khoản phải thực hiện chuyển tiếp thanh toán. Điều này dẫn đến việc thanh toán cho đối tượng thụ hưởng trở nên chậm hơn, chi phí thanh toán cao hơn.

Công tác thanh toán của Kho bạc Nhà nước là một mắt xích quan trọng trong hệ thống thanh toán quốc gia có kết nối chặt chẽ với hệ thống thanh toán của các Ngân hàng, trong bối cảnh yêu cầu các kênh thanh toán đa dạng, thời gian thanh toán nhanh, số lượng giao dịch và lượng tiền giao dịch lớn mà vẫn

đảm bảo tính an toàn, bảo mật, tuy nhiên hệ thống thanh toán của KBNN đứng trước nguy cơ tụt hậu về công nghệ so với các hệ thống ngân hàng, chưa tương thích với mô hình thanh toán của nhiều đối tác (các NHTM) có liên quan. Điều này sẽ ảnh hưởng đến hoạt động thanh toán không chỉ nội bộ hệ thống KBNN mà còn ảnh hưởng cả đến các khách hàng có quan hệ giao dịch, thanh toán với KBNN và các đối tác có kết nối thanh toán với KBNN.

Hạn chế về nguồn nhân lực trong khi số lượng công việc ngày càng nhiều, hiệu quả công việc ngày càng đòi hỏi cao hơn: Qua số liệu có thể thấy quy mô và số lượng lệnh thanh toán đang thực hiện trên các kênh thanh toán rất lớn, hàng năm với hàng chục triệu lệnh thanh toán và giá trị hàng triệu tỷ đồng và theo xu hướng tăng dần. Với bất kỳ vấn đề vướng mắc hoặc có sai sót nào phát sinh từ một lệnh thanh toán cũng đòi hỏi phải có nhân lực thực hiện kiểm tra, xử lý và liên quan tới nhiều đối tượng tham gia như ngân hàng, người hưởng, người chuyển, các cơ quan thu và quản lý thu, do đó luôn phải có đủ nhân lực để giải quyết. Hơn nữa hiện nay, nhằm cải cách thủ tục hành chính, tiết kiệm thời gian xử lý hồ sơ, nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ, tạo điều kiện thuận lợi, bổ sung thêm tiện ích cho đơn vị sử dụng ngân sách (SDNS) trong giao dịch với KBNN, KBNN đã thực hiện nâng cấp bổ sung Cổng trao đổi dữ liệu trên hệ thống DVCTT. Theo đó, từ tháng 5/2023 trên Cổng trao đổi dữ liệu hệ thống DVCTT, các đơn vị SDNS có thể thực hiện ủy quyền thanh toán tự động hóa đơn tiền điện, tiền nước, dịch vụ viễn thông cho KBNN nơi giao dịch. Trên cơ sở ủy quyền của đơn vị sử dụng ngân sách cho KBNN về việc được tự động trích tài khoản để thanh toán cho nhà cung cấp, căn cứ Bảng kê thanh toán do nhà cung cấp hoặc ngân hàng phục vụ nhà cung cấp gửi đến, KBNN sẽ tự động trích tài khoản của đơn vị sử dụng ngân sách để chuyển cho nhà cung cấp, việc thanh toán được thực hiện theo hình thức trích Nợ tài khoản thanh toán tổng hợp của KBNN, vì vậy, tại Phòng Thanh toán - Cục KTNN sẽ phát sinh các công việc về đối chiếu, tổng hợp, xử lý nhận lệnh thanh toán từ ngân hàng về và lập khoảng gần 800 lệnh thanh toán cho các đơn vị KBNN trên toàn quốc cho 1 lần thanh toán hóa đơn. Bước đầu KBNN mới chỉ triển khai phối hợp thu điện, nước, viễn thông với một hệ thống NHTM, sau này sẽ mở rộng phối hợp dịch vụ này với các ngân hàng khác, do đó số lệnh cần xử lý sẽ tăng lên tương ứng.

Việc triển khai các hoạt động thu phí, lệ phí, thu phạt qua Cổng Dịch vụ công quốc gia đang ngày càng mở rộng, đồng thời nhiều cơ quan thu phí, lệ phí, thu phạt đã được tổ chức theo mô hình tập trung (tại địa phương có Trung tâm hành chính tỉnh, các đơn vị ngành dọc có đầu mối là các Bộ). Việc đối chiếu số thu với nhiều đơn vị KBNN như hiện nay dẫn đến khá nhiều khó khăn, vướng mắc cho cả cơ quan thu và người dân trong việc đối chiếu số thu, nộp và giải quyết thủ tục hành chính. Vì vậy đòi hỏi KBNN phải có tổ chức làm đầu mối cung cấp dữ liệu đã hạch toán lên cổng thông tin để các tổ chức thu phí, lệ phí, thu phạt đối chiếu, đồng thời là đầu mối hướng dẫn các đơn vị liên quan trong

thực hiện thống nhất đảm bảo hạch toán vào thu ngân sách hoặc vào tài khoản của các đơn vị đầy đủ, kịp thời.

Theo chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ Tài chính tại công văn số 1960/BTC-VP ngày 01/3/2022 về việc "Giao Kho bạc Nhà nước thực hiện mở tài khoản chuyên thu ngân sách với 54 ngân hàng thương mại nhằm giảm thủ tục hành chính, tiện ích, thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân, đảm bảo kịp thời, hiệu quả", KBNN sẽ phải tiếp tục mở rộng triển khai phối hợp thu và thanh toán song phương với nhiều hệ thống NHTM khác, theo đó khối lượng công việc sẽ tăng lên tương ứng, và với định hướng chuyển các hệ thống thanh toán sang mô hình tập trung đòi hỏi KBNN (TW) phải bố trí thêm nguồn lực cho bộ phận quản lý thanh toán để thực hiện.

Xuất phát từ những hạn chế nêu trên, Chiến lược phát triển KBNN đến năm 2030 đã xác định nhiệm vụ triển khai các kênh thanh toán theo mô hình tập trung. Theo đó, KBNN chỉ mở tài khoản tổng hợp tại các trụ sở chính các hệ thống ngân hàng. Quy trình nghiệp vụ và các ứng dụng thanh toán sẽ được xây dựng và triển khai đồng bộ đảm bảo tính tập trung, tự động hóa tối đa các khâu trong quy trình thanh toán. Các đơn vị KBNN thực hiện thanh toán qua một đầu mối và qua các tài khoản của tổng hợp KBNN, được lựa chọn kênh, hệ thống NHTM tham gia TTSP để thực hiện các giao dịch thanh toán đảm bảo nhanh nhất, chi phí thấp nhất. Bộ máy tham gia thanh toán được tổ chức lại theo hướng giảm các cán bộ tác nghiệp ở các đơn vị KBNN, xử lý tập trung tại KBNN (TW) từ khâu hạch toán, đối chiếu, quyết toán. Theo các định hướng đó, công tác quản lý thanh toán của KBNN cần phải tập trung, chuyên môn hóa và có sự độc lập tương đối để đảm bảo thống nhất, đồng bộ, kiểm soát được rủi ro ở các khâu trong quy trình thanh toán.

C. ĐỀ XUẤT TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ THANH TOÁN TRÊN CƠ SỞ KIỆN TOÀN VỤ KHO QUỸ VÀ ĐIỀU CHỈNH NHIỆM VỤ, BỘ MÁY CỦA MỘT SỐ ĐƠN VỊ

Để hình thành bộ máy quản lý thanh toán tập trung, thống nhất, Kho Bạc Nhà nước đề xuất điều chuyển các nhiệm vụ có liên quan đến chức năng thanh toán của KBNN về một đầu mối để thành lập Cục Thanh toán - Kho quỹ thuộc KBNN, đồng thời kiện toàn, sắp xếp các đơn vị có liên quan, phương án cụ thể như sau:

I. Phương án tổng thể kiện toàn các đơn vị

1. Tổ chức lại Vụ Kho quỹ thành Cục Thanh toán - Kho quỹ

Theo Quyết định số 1959/QĐ-BTC ngày 28/9/2015 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Vụ và Văn phòng thuộc KBNN, Vụ Kho quỹ ngoài nhiệm vụ quản lý tiền mặt, còn có nhiệm vụ chính là quản lý an toàn kho, quỹ trong hệ thống KBNN, trình Tổng Giám đốc KBNN định mức, kế hoạch trang bị, thiết bị kỹ thuật chuyên dùng

phục vụ nghiệp vụ kho quỹ và an toàn kho, quỹ trong hệ thống KBNN; thực hiện việc nhập, xuất, bảo quản, vận chuyển, tiêu hủy các loại giấy tờ có giá phục vụ hoạt động nghiệp vụ kho bạc và lưu giữ, bảo quản, nhập, xuất, vận chuyển tiền mặt, giấy tờ có giá, tài sản quý của Nhà nước, của các cơ quan, đơn vị, cá nhân gửi tại kho của KBNN; thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn kho, quỹ tại Kho bạc Nhà nước; trả lại vàng, tư trang tạm thu, tạm giữ theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

Trong thời gian vừa qua, với các biện pháp tăng cường thanh toán không dùng tiền mặt, số lượng thu - chi tiền mặt trong hệ thống KBNN đã giảm dần. Tuy nhiên, KBNN vẫn cần thiết tiếp tục duy trì công tác thu, chi bằng tiền mặt để đáp ứng yêu cầu chi tiêu của các đơn vị thuộc khối an ninh, quốc phòng (để đảm bảo bí mật nhà nước) và phục vụ các đơn vị thuộc vùng sâu, vùng xa chưa có hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu thanh toán không dùng tiền mặt.

Để đảm bảo tinh gọn bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, không tăng đầu mối các đơn vị thuộc KBNN, cần thiết thành lập đơn vị quản lý thanh toán dựa trên cơ sở tổ chức lại Vụ Kho quỹ và điều chuyển nhiệm vụ liên quan đến công tác quản lý thanh toán từ các đơn vị thuộc KBNN, cụ thể như sau:

a) Giữ nguyên chức năng, nhiệm vụ của Vụ Kho quỹ theo Quyết định số 1959/QĐ-BTC ngày 28/9/2015 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Vụ và Văn phòng thuộc KBNN tại đơn vị mới.

b) Điều chuyển các nhiệm vụ liên quan từ các đơn vị thuộc KBNN:

- Nhiệm vụ quản lý thanh toán (trừ nhiệm vụ xây dựng chế độ kế toán thanh toán) đang được giao cho Phòng Thanh toán thuộc Cục Kế toán Nhà nước thực hiện.

- Chuyển một phần nhiệm vụ hỗ trợ xử lý kỹ thuật (hỗ trợ bước 1) đối với các hệ thống thanh toán hiện đang được giao cho Phòng Hỗ trợ CNTT thuộc Cục CNTT thực hiện.

- Nhiệm vụ chuyển vốn từ tài khoản thanh toán tổng hợp của KBNN tại Sở Giao dịch NHNN sang các NHTM hiện đang được giao cho Phòng Kế toán thuộc Sở Giao dịch KBNN thực hiện.

c) Phân định rõ hơn nhiệm vụ của một số đơn vị thuộc KBNN và nhiệm vụ của đơn vị quản lý thanh toán và kho quỹ (Cục Thanh toán - Kho quỹ)

- Cục QLNQ có nhiệm vụ xây dựng cơ chế về mở và sử dụng tài khoản của KBNN tại ngân hàng (NHNN và NHTM), là đơn vị tham mưu quản lý nhà nước về việc mở, sử dụng tại khoản của KBNN tại ngân hàng nhằm mục tiêu quản lý ngân quỹ nhà nước; Cục Thanh toán - Kho quỹ là đơn vị có nhiệm vụ xây dựng các quy trình thanh toán, tác nghiệp trực tiếp trên hệ thống thanh toán,

điều hành các hệ thống thanh toán và công tác thanh toán qua tài khoản của KBNN tại ngân hàng.

- Vụ Tổng hợp - Pháp chế có nhiệm vụ xây dựng cơ chế thanh toán không dùng tiền mặt, giao dịch điện tử trong hoạt động KBNN; Cục Thanh toán - Kho quỹ là đơn vị thực hiện cơ chế này khi có giao dịch qua hệ thống tài khoản của KBNN tại ngân hàng, qua hoạt động thanh toán giữa KBNN và ngân hàng.

2.2. Kiện toàn lại Cục Kế toán Nhà nước

Sau khi điều chuyển nhiệm vụ liên quan đến công tác thanh toán về Cục Thanh toán - Kho quỹ (trừ nhiệm vụ xây dựng chế độ kế toán thanh toán), Cục Kế toán Nhà nước sẽ thực hiện các nhóm nhiệm vụ gồm:

- Xây dựng chế độ, chính sách về kế toán cho hệ thống KBNN.

- Vận hành, quản lý hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS).

- Thực hiện nhiệm vụ kế toán, quyết toán ngân sách nhà nước.

- Thực hiện nhiệm vụ tổng kế toán nhà nước.

Cục Kế toán Nhà nước sau khi tổ chức lại vẫn đáp ứng tiêu chí thành lập Cục theo quy định tại Nghị định số 123/2016/NĐ-CP và Nghị định số 101/2020/NĐ-CP (khối lượng công việc cần thiết bố trí từ 40 đến 50 biên chế công chức). Đồng thời, sau khi chuyển nhiệm vụ thanh toán về Vụ Kho quỹ để tổ chức lại thành Cục Thanh toán - Kho quỹ, Cục Kế toán Nhà nước sẽ còn lại 03 phòng gồm: Phòng Chế độ, phòng Tổng hợp báo cáo tài chính nhà nước, Phòng Kế toán NSNN.

2.3. Đối với các đơn vị còn lại (Cục Công nghệ thông tin, Sở Giao dịch, Vụ Tổng hợp – Pháp chế): do chỉ điều chỉnh một mảng nhiệm vụ nhỏ của đơn vị liên quan đến công tác thanh toán sang Cục Thanh toán - Kho quỹ nên tiếp tục duy trì các đơn vị này đảm bảo đáp ứng tiêu chí thành lập theo quy định. Riêng với số nhân sự đang hỗ trợ kỹ thuật các kênh thanh toán hiện nay (hỗ trợ bước 1) cần được điều chuyển về Cục Thanh toán - Kho quỹ để đảm bảo hỗ trợ nghiệp vụ được trọn vẹn, thống nhất một đầu mối.

II. Về phương án thành lập Cục Thanh toán - Kho quỹ

1. Mục tiêu, phạm vi, đối tượng quản lý của Cục Thanh toán - Kho quỹ

1.1. Mục tiêu

- Mục tiêu tổng quát: Tập trung, chuyên môn hóa, nâng cao hiệu quả công tác thanh toán, quản lý công tác thanh toán và công tác quản lý an toàn kho quỹ của hệ thống KBNN, giúp KBNN thực hiện tốt, hiệu quả các chức năng, nhiệm vụ về Quản lý quỹ ngân sách nhà nước, quỹ tài chính nhà nước được giao theo

quy định của pháp luật; và tổ chức quản lý, điều hành ngân quỹ nhà nước tập trung, thống nhất, hiệu quả.

- Mục tiêu cụ thể: Thành lập Cục Thanh toán - Kho quỹ và trên cơ sở kiện toàn Vụ Kho quỹ và điều chuyển chức năng thanh toán đang bị phân tán ở một số đơn vị chức năng của KBNN; thực hiện giám sát, kiểm soát, hạn chế các rủi ro thanh toán của KBNN; nghiên cứu và tham gia các kênh thanh toán mới; phân cấp thẩm quyền cho Cục trưởng Cục Thanh toán - Kho quỹ trong việc tổ chức quản lý công tác thanh toán; hình thành bộ máy quản lý công tác thanh toán chuyên nghiệp, hiệu quả.

1.2. Phạm vi, đối tượng quản lý

a) Phạm vi quản lý: công tác thanh toán và kho quỹ trong toàn Hệ thống KBNN

b) Đối tượng quản lý:

- Cục Thanh toán - Kho quỹ có chức năng tham mưu, giúp Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước thực hiện nhiệm vụ quản lý thanh toán, kho quỹ của hệ thống KBNN.

- Cục Thanh toán - Kho quỹ có nhiệm vụ nghiên cứu, xây dựng các quy định, hướng dẫn về công tác thanh toán, kho quỹ; quản lý, vận hành, giám sát các hệ thống thanh toán, kho, quỹ.

- Cục Thanh toán - Kho quỹ có đối tượng quản lý chuyên ngành như sau:

Quản lý công tác thanh toán của gần 700 đơn vị KBNN trên toàn quốc, gồm:

+ Các tài khoản của KBNN mở tại ngân hàng.

+ Các quy trình nghiệp vụ về thanh toán của hệ thống KBNN.

+ Các hệ thống (ứng dụng) thanh toán của KBNN.

+ Dữ liệu thanh toán, số liệu kế toán thanh toán.

+ Quản lý tiền mặt, giấy tờ có giá, tài sản quý trong kho, quỹ của hệ thống KBNN.

+ Quản lý rủi ro thanh toán và kho quỹ toàn hệ thống KBNN.

c) Phân cấp giải quyết công việc:

Được phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Tổng giám đốc KBNN để giải quyết, quyết định các vấn đề thuộc phạm vi quản lý nhà nước về công tác thanh toán của hệ thống KBNN, bao gồm:

- Quản lý các tài khoản thanh toán tổng hợp/chuyên thu tổng hợp của KBNN mở tại NHNN và các NHTM.

- Căn cứ các nội dung đã có trong chế độ, quy trình của KBNN, ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn rõ thêm; yêu cầu, đôn đốc, chấn chỉnh, trả lời vướng mắc các đơn vị KBNN về công tác thanh toán.

- Quyết định thời điểm kết nối, ban hành văn bản phối hợp để triển khai Thanh toán song phương điện tử và phối hợp thu với các NHTM sau khi đủ điều kiện triển khai theo quy định.

- Ban hành các văn bản đôn đốc, phối hợp với các ngân hàng, tổ chức trung gian thanh toán, các cơ quan thu trong việc thực hiện đúng quy định về chuyển tiền thu nộp ngân quỹ nhà nước (bao gồm NSNN).

- Quản lý và điều hành các hệ thống thanh toán của KBNN.

- Quyết định việc cấp mới/điều chỉnh/thu hồi mã Kho bạc.

- Cung cấp, giải trình thông tin thuộc phạm vi quản lý của Cục Quản lý thanh toán cho các tổ chức, đơn vị theo phân cấp của Tổng Giám đốc KBNN theo quy định của pháp luật.

2. Loại hình và tên gọi của tổ chức hành chính

- Loại hình đơn vị: Là đơn vị cấp Cục thuộc KBNN

- Tên gọi:

+ *Tên gọi tiếng Việt:* Cục Thanh toán - Kho quỹ

+ *Tên gọi tiếng Anh:* Cash and Payment Management Department

+ *Tên viết tắt:* QLTTKQ KBNN

3. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thanh toán - Kho quỹ

3.1. Vị trí và chức năng

Cục Thanh toán - Kho quỹ là tổ chức cấp Cục thuộc KBNN, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Tổng Giám đốc KBNN quản lý thanh toán và kho quỹ trong hệ thống KBNN.

Cục Thanh toán - Kho quỹ có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, được mở tài khoản tại KBNN và ngân hàng theo quy định của pháp luật.

3.2. Nhiệm vụ

(1). Trình Tổng Giám đốc KBNN quyết định hoặc để trình Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định:

a) Triển khai thực hiện chiến lược phát triển KBNN về công tác thanh toán, kho quỹ; mô hình thanh toán của KBNN;

b) Ban hành văn bản hướng dẫn quy trình nghiệp vụ thanh toán, kho quỹ; tổ chức quản lý, vận hành các hệ thống thanh toán, quản lý kho, quỹ của KBNN.

(2). Là đầu mối thực hiện chính sách thanh toán, kho quỹ

a) Hướng dẫn, triển khai thực hiện các quy định về công tác thanh toán, kho quỹ;

b) Chủ trì xây dựng bài toán nghiệp vụ các hệ thống thanh toán, quản lý

kho quỹ của KBNN;

(3). Tổ chức vận hành, quản lý các hệ thống thanh toán, kho quỹ của KBNN

a) Quản trị ứng dụng các hệ thống thanh toán, kho quỹ của KBNN;

b) Thực hiện quản lý, đối chiếu các hệ thống thanh toán; đối chiếu số liệu kế toán với số liệu thanh toán; đối chiếu tài khoản thanh toán tổng hợp, tài khoản chuyên thu tổng hợp tại các Ngân hàng thương mại; tài khoản thanh toán tổng hợp tại Ngân hàng Nhà nước.

c) Thiết lập các quy tắc và tham số vận hành hệ thống thanh toán;

(4). Kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy trình nghiệp vụ thanh toán, kho quỹ, việc tác nghiệp xử lý trên các hệ thống thanh toán của KBNN.

(5). Tổ chức thực hiện công tác kế toán thanh toán, kho quỹ

a) Xử lý chứng từ các nghiệp vụ thanh toán, kho quỹ tại KBNN (TW)

b) Chuyển vốn từ tài khoản thanh toán tổng hợp của KBNN tại NHNN sang NHTM.

c) Hạch toán kế toán các nghiệp vụ thanh toán tại KBNN (TW);

d) Báo cáo tình hình hoạt động thanh toán, kho quỹ theo quy định.

(6). Đầu mối trao đổi thông tin dữ liệu thu về phí, lệ phí, thu phạt đã hạch toán với các cơ quan thu trên Cổng dịch vụ công.

(7). Đầu mối trao đổi thông tin, thanh toán tập trung một số nghiệp vụ thanh toán khác (như điện, nước, viễn thông, ...).

(8). Giám sát, quản lý rủi ro thanh toán trong hệ thống Kho bạc Nhà nước

(9). Hướng dẫn, hỗ trợ, kiểm tra các đơn vị KBNN trong việc thực hiện công tác thanh toán, kho quỹ của KBNN.

(10). Tham gia ý kiến với các đơn vị liên quan trong việc xây dựng các văn bản, chính sách, chế độ liên quan đến công tác thanh toán, kho quỹ; phối hợp với các đơn vị trong và ngoài hệ thống KBNN về các công việc liên quan đến các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Cục.

(11). Lưu giữ, bảo quản hồ sơ, tài liệu thuộc Cục Thanh toán - Kho quỹ theo quy định của pháp luật.

(12). Quản lý công chức, viên chức, hợp đồng lao động và tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

(13). Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc KBNN giao.

3.3. Quyền hạn

a) Được thực hiện các nội dung theo phân cấp quản lý nêu tại mục C/II/1.2/c.

b) Được quyền yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp văn bản, hồ sơ, tài liệu, số liệu có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

c) Ký các văn bản hướng dẫn, trả lời hoặc phối hợp công tác theo phân cấp của KBNN.

3.4. Cơ cấu tổ chức

Bộ máy giúp việc Cục trưởng Cục Thanh toán - Kho quỹ có 04 phòng:

- Phòng Chế độ;

- Phòng Thanh toán và hỗ trợ;

- Phòng Kế toán thanh toán;

- Phòng Kho quỹ.

Nhiệm vụ cụ thể của các phòng như sau:

a) Phòng Chính sách thanh toán - kho quỹ (hoặc Phòng Chính sách)

- Chủ trì xây dựng và hướng dẫn thực hiện quy trình nghiệp vụ thanh toán, kho quỹ của hệ thống KBNN;

- Tham mưu về việc quản lý, vận hành, cải tiến, hiện đại hóa và phát triển nghiệp vụ thanh toán và kho quỹ của KBNN;

- Chủ trì xây dựng bài toán nghiệp vụ các hệ thống thanh toán, quản lý kho quỹ của KBNN;

- Chủ trì xây dựng và hướng dẫn thực hiện cơ chế giám sát, quản lý rủi ro thanh toán và kho quỹ của hệ thống KBNN;

- Hướng dẫn, đào tạo, triển khai quy trình nghiệp vụ thanh toán và kho quỹ trong hệ thống KBNN;

- Kiểm tra, duy trì kỷ luật, đánh giá các đơn vị KBNN về việc thực hiện các chế độ, quy trình nghiệp vụ thanh toán và kho quỹ trong hệ thống KBNN;

- Tham gia ý kiến về các đề án, cơ chế chính sách của các đơn vị trong và ngoài hệ thống KBNN, ý kiến trả lời độc giả, cử tri trong phạm vi quản lý;

- Thực hiện thủ tục đóng, mở mới, thay đổi thông tin tài khoản thanh toán, tài khoản chuyên thu của KBNN với NHTM;

- Phối hợp với đơn vị thuộc KBNN xây dựng quy trình nghiệp vụ, cơ chế, chính sách và các chế độ liên quan;

- Phối hợp với các ngân hàng và các đơn vị liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ thanh toán của hệ thống KBNN.

b) Phòng Thanh toán và hỗ trợ

- Trực tiếp quản lý tài khoản thanh toán tổng hợp/ chuyên thu tổng hợp của KBNN tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các NHTM theo quy định;

- Quản lý, điều hành hoạt động tác nghiệp thanh toán của các kênh Thanh toán song phương điện tử, Thanh toán liên ngân hàng, Thanh toán Liên kho bạc và các kênh ứng dụng tích hợp phục vụ công tác thanh toán;

- Đối chiếu, kiểm tra số liệu kế toán, thanh toán toàn quốc;

- Tiếp nhận, xử lý các yêu cầu hỗ trợ nghiệp vụ và kỹ thuật các ứng dụng thanh toán và các ứng dụng liên quan đến thanh toán của KBNN

- Thiết lập, cập nhật tham số hệ thống, các hệ thống danh mục của các ứng dụng thanh toán và ứng dụng khác;

- Tổng hợp, kiểm tra, giám sát hệ thống thanh toán, tình trạng đối chiếu và quyết toán toàn hệ thống tại các kênh thanh toán;

- Đầu mối trao đổi thông tin dữ liệu thu về phí, lệ phí, thu phạt đã hạch toán với các cơ quan thu trên Cổng dịch vụ công;

- Thực hiện quy trình quản lý rủi ro thanh toán trong hệ thống KBNN;

- Tổng hợp, lập các báo cáo thanh toán theo quy định, là đầu mối thực hiện chế độ thông tin, báo cáo hoạt động thanh toán theo yêu cầu của Ban Lãnh đạo KBNN.

c) Phòng Kế toán thanh toán

- Quản lý bộ sổ kế toán của Cục Thanh toán - Kho quỹ trên TABMIS;

- Tổ chức công tác kế toán thanh toán theo quy định; thực hiện hạch toán kế toán các nghiệp vụ thanh toán trên các tài khoản của KBNN tại ngân hàng; hạch toán kết chuyển số thu hộ chi hộ thanh toán của KBNN địa phương; hạch toán mua bán ngoại tệ; ...

- Thực hiện điều chuyển vốn từ tài khoản thanh toán tổng hợp tại Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước về tài khoản thanh toán tổng hợp tại các NHTM và các nghiệp vụ điều chuyển vốn khác theo Lệnh của Tổng Giám đốc KBNN;

- Thực hiện đối chiếu và hạch toán lãi, phí của các tài khoản thanh toán tổng hợp tại Ngân hàng;

- Trao đổi thông tin, hạch toán kế toán các khoản thanh toán tập trung khác (như dịch vụ điện, nước, viễn thông, ...);

- Tổng hợp, lập các báo cáo của Bộ sổ kế toán Cục Thanh toán - Kho quỹ theo quy định.

d) Phòng Kho quỹ

- Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị thuộc hệ thống Kho bạc Nhà nước trong việc thực hiện các quy định về các lĩnh vực kho quỹ.

- Thực hiện việc nhập, xuất, bảo quản, vận chuyển, tiêu huỷ các loại giấy tờ có giá phục vụ cho hoạt động nghiệp vụ kho bạc.

- Lưu giữ, bảo quản, nhập, xuất, vận chuyển tiền mặt, giấy tờ có giá, tài sản quý của Nhà nước, của các cơ quan, đơn vị, cá nhân gửi tại kho của Kho bạc Nhà nước; thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn kho, quỹ tại Kho bạc Nhà nước; trả lại vàng, bạc, tư trang tạm thu, tạm giữ theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

- Tổng hợp các trường hợp thừa, thiếu tiền mặt, giấy tờ có giá, tài sản quý trong kho, quỹ của hệ thống Kho bạc Nhà nước; phối hợp với các đơn vị kiểm tra, xác định nguyên nhân, trách nhiệm và kiến nghị biện pháp xử lý.

- Tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình thực hiện công tác quản lý tiền mặt, giấy tờ có giá, tài sản quý và an toàn kho, quỹ trong hệ thống Kho bạc Nhà nước; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Bộ Tài chính và Kho bạc Nhà nước.

3.5. Lãnh đạo Cục Thanh toán - Kho quỹ

- Đối với Lãnh đạo Cục: Theo Nghị định số 101/2020/NĐ-CP, cấp Cục có từ 4 phòng trở lên được bố trí tối đa 3 cấp phó. Theo đó, Cục Thanh toán - Kho quỹ có Cục trưởng và không quá 03 (ba) Phó Cục trưởng.

Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc KBNN về toàn bộ hoạt động của Cục; quản lý cán bộ, công chức, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

Phó Cục trưởng Cục Thanh toán - Kho quỹ chịu trách nhiệm trước Cục trưởng về nhiệm vụ được phân công.

4. Về việc đáp ứng các tiêu chí thành lập Cục theo quy định của pháp luật

Đối chiếu với quy định về tiêu chí thành lập tổ chức mới tại khoản 10 điều 1 Nghị định 101/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ, Cục Thanh toán - Kho quỹ đáp ứng đầy đủ các tiêu chí để thành lập Cục, cụ thể:

1. Có đối tượng quản lý về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật chuyên ngành: Cục Thanh toán - Kho quỹ có đối tượng quản lý chuyên ngành là các đơn vị KBNN các cấp trên toàn quốc.

2. Được phân cấp, ủy quyền của để quyết định các vấn đề thuộc phạm vi quản lý nhà nước về chuyên ngành, lĩnh vực:

Cục Thanh toán - Kho quỹ được Tổng Giám đốc KBNN phân cấp/ủy quyền quản lý các tài khoản thanh toán tổng hợp/chuyên thu tổng hợp của KBNN; trực tiếp quản lý và vận hành các kênh thanh toán của KBNN; quản lý an toàn kho quỹ trong hệ thống KBNN..

3. Khối lượng công việc yêu cầu phải bố trí từ 30 biên chế công chức trở lên:

Cục Thanh toán - Kho quỹ có đối tượng và phạm vi quản lý là toàn bộ công tác thanh toán, kho quỹ tại gần 700 đơn vị KBNN trên toàn quốc, thực hiện nhiệm vụ xây dựng, triển khai các cơ chế, quy trình nghiệp vụ thanh toán, kho quỹ; quản lý, vận hành, hỗ trợ các kênh thanh toán, tổ chức hạch toán kế toán thanh toán, mở rộng phối hợp thu và TTSPĐT với các hệ thống NHTM..., vì vậy, cần bố trí tối thiểu 45 biên chế công chức.

5. Các điều kiện đảm bảo thành lập Cục Thanh toán - Kho quỹ và chế độ, chính sách cho công chức đối với đơn vị sắp xếp

5.1. Về biên chế của Cục Thanh toán - Kho quỹ

- Theo Nghị định số 101/2020/NĐ-CP, Cục phải có từ 30 biên chế trở lên.

- *Các phòng của Cục Thanh toán - Kho quỹ được hình thành từ nhân sự* của Vụ Kho quỹ, điều chuyển công việc, nhân sự từ Phòng Thanh toán - Cục Kế toán nhà nước, 1 số nhân sự từ Phòng Hỗ trợ công nghệ thông tin - Cục CNTT và một phần công việc từ Sở Giao dịch KBNN. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Cục Thanh toán - Kho quỹ, cần phải bố trí từ 45 biên chế công chức trở lên mới đáp ứng được yêu cầu công việc. Hiện nay, Vụ Kho quỹ được giao 15 biên chế, Phòng Thanh toán - Cục Kế toán Nhà nước được giao 12 biên chế. Như vậy cần bổ sung thêm biên chế cho Cục Thanh toán - Kho quỹ. Biên chế tối thiểu của mỗi phòng của Cục Quản lý thanh toán từ 09-12 biên chế/phòng. Biên chế của Cục Thanh toán và kho quỹ do Tổng Giám đốc KBNN quyết định trong tổng số biên chế của KBNN.

- Đối với Lãnh đạo Phòng: Theo Nghị định số 101/2020/NĐ-CP, Phòng có từ 7 - 9 biên chế được bố trí 01 cấp phó; 10 - 15 biên chế được bố trí 02 cấp phó; từ 16 biên chế trở lên được bố trí tối đa 03 cấp phó.

Theo đó, các phòng thuộc Cục Thanh toán - Kho quỹ có 01 Trưởng phòng và 01-02 Phó Trưởng phòng.

- Dự kiến vị trí việc làm, biên chế công chức theo vị trí việc làm, cơ cấu công chức theo ngạch:

Vị trí việc làm	Số lượng
1/ Lãnh đạo Cục	**4**
+ Cục trưởng	1
+ Phó cục trưởng	3
2/Phòng Chế độ	**9**
+ Trưởng phòng	1
+ Phó trưởng phòng	1
+ Chuyên viên	7

3/ Phòng Thanh toán và hỗ trợ	**12**
+ Trưởng phòng	1
+ Phó trưởng phòng	2
+ Chuyên viên	9
4/ Phòng Kế toán thanh toán	**10**
+ Trưởng phòng	1
+ Phó trưởng phòng	2
+ Chuyên viên	7
5/ Phòng Kho quỹ	**10**
+ Trưởng phòng	1
+ Phó trưởng phòng	2
+ Chuyên viên	7

5.2. Về trụ sở làm việc, trang thiết bị, phương tiện làm việc của Cục Thanh toán - Kho quỹ

Cục Thanh toán - Kho quỹ được bố trí trụ sở làm việc, trang thiết bị, phương tiện làm việc tại trụ sở KBNN (TW). Cục Thanh toán - Kho quỹ có con dấu, tài khoản và thực hiện quản lý tài chính, tài sản theo quy định pháp luật, phân cấp của Bộ Tài chính và Tổng Giám đốc KBNN.

5.3. Chế độ, chính sách đối với công chức các đơn vị bị sắp xếp, giải thể

Công chức giữ chức vụ lãnh đạo được bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo cũ, kể từ ngày thôi giữ chức vụ lãnh đạo hoặc được bổ nhiệm vào chức vụ mới có phụ cấp chức vụ lãnh đạo thấp hơn so với phụ cấp chức vụ lãnh đạo cũ cho đến hết thời gian giữ chức vụ đã được bổ nhiệm trước khi sắp xếp tổ chức.

Trường hợp đã giữ chức vụ theo thời hạn được bổ nhiệm còn dưới 06 tháng, thì được hưởng bảo lưu phụ cấp chức vụ cũ đủ 6 tháng, kể từ ngày thôi giữ chức vụ lãnh đạo hoặc được bổ nhiệm vào chức vụ mới có phụ cấp chức vụ lãnh đạo thấp hơn so với phụ cấp chức vụ lãnh đạo cũ.

6. Kế hoạch và tiến độ thành lập, kiện toàn và lộ trình triển khai hoạt động các đơn vị được thành lập, kiện toàn

6.1. Kế hoạch thành lập

Sau khi Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Cục Thanh toán - Kho quỹ thuộc KBNN, Bộ Tài chính sẽ thực hiện các nội dung sau:

- Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thanh toán - Kho quỹ, Cục Kế toán Nhà nước, Sở Giao dịch Kho bạc Nhà nước và các đơn vị liên quan.

- Thực hiện thủ tục khắc dấu, mở tài khoản cho Cục Thanh toán - Kho quỹ theo quy định pháp luật.

- Thực hiện một số thủ tục khác (nếu có) theo quy định.

6.2. Tiến độ triển khai

- Tháng 11/2023: Trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định thay thế Quyết định 26/2015/QĐ-TTg, trong đó có nội dung về thành lập Cục Thanh toán - Kho quỹ.

- Tháng 01/2024: Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định thay thế Quyết định 26/2015/QĐ-TTg.

- Tháng 02/2024: Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thanh toán - Kho quỹ, Cục Kế toán Nhà nước và các đơn vị liên quan.

- Tháng 03/2024: Cục Thanh toán - Kho quỹ chính thức đi vào hoạt động./.

BỘ TÀI CHÍNH

ĐỀ ÁN

CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH VỤ THANH TRA – KIỂM TRA THÀNH THANH TRA KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Hà Nội, tháng 10 năm 2023

A. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT

I. Sự cần thiết phải chuyển đổi Vụ Thanh tra - Kiểm tra thành Thanh tra Kho bạc Nhà nước

1. Phù hợp với quy định của pháp luật về công tác thanh tra

- Luật Thanh tra (sửa đổi) đã được Quốc hội thông qua ngày 14/11/2022, trong đó cho phép thành lập Thanh tra Tổng cục trong trường hợp Tổng cục có phạm vi đối tượng quản lý nhà nước chuyên ngành, lĩnh vực lớn, phức tạp, quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội theo quy định của Chính phủ. Về tổ chức của Thanh tra Tổng cục, Cục thuộc Bộ có Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra, Thanh tra viên và công chức khác.

KBNN có hệ thống dọc từ trung ương đến địa phương với phạm vi đối tượng quản lý nhà nước chuyên ngành, lĩnh vực lớn, phức tạp, quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội. Theo thống kê, hệ thống KBNN hiện đang quản lý trên 120.000 đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước và trên 90% các khoản chi ngân sách nhà nước của các đơn vị này đang được Kho bạc Nhà nước các cấp kiểm soát thanh toán theo Luật Ngân sách Nhà nước đảm bảo đúng đối tượng, tiêu chuẩn, định mức. Các đơn vị sử dụng ngân sách có giao dịch thuộc đối tượng của thanh tra chuyên ngành Kho bạc Nhà nước là trên 120.000 đơn vị, với số lượng tài khoản giao dịch thuộc nội dung thực hiện thanh tra chuyên ngành KBNN lên đến gần 640.000 tài khoản giao dịch. Các đơn vị này có địa bàn hoạt động rất phức tạp, rải rác từ trung ương đến địa phương. Mặt khác, phạm vi, đối tượng thực hiện khi thanh tra chuyên ngành KBNN rất phức tạp, liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều địa phương, khoản chi từ nhiều nguồn vốn khác nhau.

Đồng thời, "phạm vi đối tượng quản lý nhà nước chuyên ngành, lĩnh vực lớn, phức tạp, quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội" cũng chính là một trong những tiêu chí thành lập Tổng cục quy định tại Nghị định số 123/2016/NĐ-CP và Nghị định số 101/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 123/2016/NĐ-CP. Theo đó, Kho bạc Nhà nước đáp ứng đầy đủ tiêu chí thành lập Tổng cục quy định tại các Nghị định này.

- Nghị định số /2023/NĐ-CP ngày / /2023 của Chính phủ quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành, trong đó Khoản 5 Điều 15 quy định Cơ quan Thanh tra Tổng cục, Cục thuộc Bộ có Thanh tra Kho bạc Nhà nước; Khoản 3 Điều 21 quy định Cục thuộc Tổng cục được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành có Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Do đó, để phù hợp với pháp luật hiện hành, cần thiết phải chuyển đổi mô hình Vụ Thanh tra - Kiểm tra thuộc KBNN thành Thanh tra KBNN.

2. Thực hiện Chiến lược phát triển KBNN đến năm 2030

Theo Chiến lược phát triển KBNN đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 455/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 quy định phải

hiện đại hóa công tác thanh tra - kiểm tra, đồng thời phải đổi mới phương thức kiểm soát chi NSNN theo hướng chuyển từ "tiền kiểm" sang "hậu kiểm". Quyết định số 455/QĐ-TTg cũng chỉ rõ cần phải lấy hiện đại hóa công nghệ thông tin là khâu đột phá, cải cách cơ chế chính sách, quy trình nghiệp vụ là nền tảng, gắn hiện đại hóa các chức năng với đổi mới mô hình tổ chức của KBNN để tạo động lực phát triển KBNN đồng bộ, toàn diện.

Theo đó, nhiệm vụ đặt ra là phải hiện đại hóa công tác thanh tra - kiểm tra (theo mục tiêu đã đề ra tại Chiến lược Phát triển Kho bạc đến năm 2030) nhằm tăng cường thanh tra, kiểm tra các trường hợp có dấu hiệu vi phạm tại các đơn vị sử dụng ngân sách. Trong thời gian tới, Thanh tra Kho bạc Nhà nước sẽ phải đảm nhiệm thực hiện khối lượng công việc hậu kiểm rất lớn tại trên dưới 120.000 đơn vị sử dụng ngân sách.

Để đạt được mục tiêu theo Chiến lược, đòi hỏi phải kiện toàn bộ máy tổ chức của Thanh tra KBNN.

3. Phù hợp với yêu cầu thực tiễn

3.1. Về chức năng, nhiệm vụ

Trong những năm qua, công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nội bộ của hệ thống KBNN đã có những đổi mới, hoàn thiện về nội dung, phương pháp và quy trình kiểm tra, kiểm soát. Qua đó, đã phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hiện tượng vi phạm, đảm bảo sự phát triển an toàn, ổn định và vững chắc của KBNN. Có thể nói, KBNN đã thực hiện thành công Chiến lược phát triển KBNN đến năm 2020 theo phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 138/2007/QĐ-TTg ngày 21/8/2007.

Tuy nhiên, trong giai đoạn Cuộc cách mạng công nghệ 4.0 với xu thế điện tử hóa, số hóa trong lĩnh vực tài chính ngân sách, đòi hỏi ngành tài chính trong đó có hệ thống KBNN phải thay đổi thể chế, tiếp cận các phương pháp, cách thức tổ chức trong thực hiện chức năng nhiệm vụ, đáp ứng mục tiêu đẩy mạnh số hóa các quy trình, nghiệp vụ theo từng lĩnh vực hoạt động nghiệp vụ. Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 của KBNN đã được triển khai và hoạt động ổn định, thông suốt, phục vụ 100% đơn vị thuộc đối tượng bắt buộc tham gia Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 với số lượng giao dịch hồ sơ chứng từ chi NSNN phát sinh đạt 99% lượng chứng từ chi của toàn quốc trên TABMIS.

Theo đó, yêu cầu đặt ra là KBNN phải đẩy mạnh hoạt động thanh tra, kiểm tra, đặc biệt là đối với môi trường điện tử và hệ thống thông tin được sử dụng rộng rãi như hiện nay.

3.2. Về mô hình tổ chức

Theo Luật Thanh tra năm 2010 quy định, cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành không thành lập cơ quan thanh tra chuyên ngành độc lập, chỉ tổ chức thành bộ phận tham mưu cho Cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành (Kho bạc Nhà nước). Với mô hình tổ chức như hiện nay đã làm giảm tính "độc lập tương đối" của hoạt động thanh tra chuyên

ngành KBNN trong giai đoạn vừa qua. Đây chính là nguyên nhân chủ yếu làm cho hoạt động thanh tra chuyên ngành KBNN chưa đạt hiệu quả như mong muốn và chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của quản lý nhà nước trong lĩnh vực KBNN, đặc biệt là yêu cầu kiểm soát việc thực thi nhiệm vụ, công vụ, phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

Ngày 14/11/2022, Luật Thanh tra số 11/2022/QH15 đã được Quốc hội thông qua. Luật gồm 8 chương với 118 điều quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra, có hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2023, trong đó quy định cho phép thành lập Thanh tra Tổng cục. Thanh tra Tổng cục có Chánh Thanh tra, thực hiện lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra công tác thanh tra trong phạm vi quản lý của Tổng cục; lãnh đạo Thanh tra Tổng cục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Thanh tra và quy định khác của pháp luật có liên quan; được quyết định việc thanh tra khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật và xử phạt vi phạm hành chính hoặc kiến nghị người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Với mô hình và chức năng nhiệm vụ độc lập nêu trên, Thanh tra KBNN sẽ có điều kiện để thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực KBNN đảm bảo nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước, đáp ứng đầy đủ cơ sở pháp lý và phù hợp với tình hình thực tiễn của hệ thống KBNN.

II. Cơ sở chính trị và pháp lý

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả;

- Luật Thanh tra số 11/2022/QH15 đã được Quốc hội thông qua ngày 14/11/2022;

- Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

- Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

- Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

- Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20/4/2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

- Nghị định số ·/2023/NĐ-CP ngày /·/2023 của Chính phủ quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành;

- Quyết định số 455/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2030.

B. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC

HÀNH CHÍNH TRƯỚC KHI CHUYỂN ĐỔI

I. Tổ chức bộ máy Thanh tra - Kiểm tra hệ thống KBNN

1. Về chức năng, nhiệm vụ: Theo Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg ngày 08/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính, một trong các nhiệm vụ được giao cho hệ thống KBNN thực hiện là "*Thanh tra chuyên ngành, kiểm tra, kiểm toán nội bộ, giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi quản lý nhà nước của Kho bạc Nhà nước; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng tài sản, kinh phí được giao theo quy định của pháp luật*".

2. Về tổ chức bộ máy: Để triển khai thực hiện được nhiệm vụ này, KBNN đã tổ chức bộ máy Thanh tra - kiểm tra (TTKT) thống nhất trong toàn hệ thống: Tại KBNN Trung ương, bộ máy TTKT được tổ chức thành Vụ Thanh tra - Kiểm tra không có các phòng nghiệp vụ. Tại các KBNN tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là KBNN cấp tỉnh) hình thành Phòng Thanh tra - Kiểm tra. Không tổ chức bộ máy thanh tra, kiểm tra tại các KBNN quận, huyện, thị xã.

- Về biên chế được giao cho bộ máy làm công tác thanh tra – kiểm tra thuộc hệ thống KBNN năm 2022 là 613 chỉ tiêu biên chế công chức, trong đó:

+ Tại KBNN Trung ương (Vụ TTKT): 36 chỉ tiêu.

+ Tại các KBNN tỉnh, thành phố: 577 chỉ tiêu biên chế công chức (bình quân mỗi đơn vị có 9,2 chỉ tiêu; đơn vị giao cao nhất là 29 chỉ tiêu; thấp nhất là 7 chỉ tiêu).

II. Những kết quả đạt được

1. Công tác Kiểm tra nội bộ

Hằng năm, bám sát định hướng của Thanh tra Chính phủ, trên cơ sở hướng dẫn của Thanh tra Bộ Tài chính về việc xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra; bám sát nhiệm vụ trọng tâm về công tác thanh tra, kiểm tra của hệ thống KBNN và bài học rút ra từ những vụ việc phát sinh trong hệ thống, KBNN ban hành kế hoạch kiểm tra nội bộ của các đơn vị thuộc KBNN Trung ương trên nguyên tắc: Tập trung kiểm tra những hoạt động KBNN tiềm ẩn rủi ro cao, đối tượng đưa vào kế hoạch kiểm tra được theo dõi luân phiên thứ tự đảm bảo không bỏ sót đơn vị; đồng thời, ban hành công văn định hướng KBNN các tỉnh, thành phố chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ tại đơn vị mình; kết hợp hài hòa giữa kiểm tra thường xuyên, kiểm tra chéo và kiểm tra đột xuất.

Tính từ năm 2014 đến nay, hệ thống KBNN thực hiện được gần 10.876 cuộc kiểm tra nội bộ. Trung bình mỗi năm hệ thống KBNN thực hiện được 1.359 cuộc kiểm tra nội bộ (KBNN thực hiện bình quân khoảng 12 cuộc/63 KBNN tỉnh, thành phố (số đơn vị được kiểm tra chi được 19%; KBNN tỉnh, thành phố kiểm tra được 100% đơn vị thuộc và trực thuộc). Hình thức tổ chức

triển khai hoạt động kiểm tra nội bộ đã chuyển dần trú trọng đến chất lượng, hiệu quả cuộc kiểm tra, do đó các cuộc KTNB được tổ chức triển khai thực hiện theo kế hoạch phê duyệt hàng năm có xu hướng giảm, số cuộc kiểm tra đột xuất được trú trọng và chiếm tỷ lệ ngày càng cao. Công tác kiểm tra nội bộ ngày càng được nâng cao, phạm vi ngày càng được mở rộng và xác định trọng tâm trọng điểm kiểm tra tập trung vào các đơn vị yếu kém, những nghiệp vụ được xác định là rủi ro cao. Qua kiểm tra đã phát hiện được các hành vi vi phạm chế độ, chính sách và kịp thời uốn nắn, chấn chỉnh những hạn chế, tồn tại sai sót trong hoạt động nghiệp vụ. Đồng thời cũng phát hiện được những sơ hở trong cơ chế, quy trình nghiệp vụ của ngành để đề xuất với lãnh đạo KBNN các cấp nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách và đánh giá sát tình hình hoạt động, chất lượng nghiệp vụ của các đơn vị.

Kết quả kiểm tra đã được Lãnh đạo KBNN các cấp quan tâm, chỉ đạo sát sao và yêu cầu các đơn vị còn tồn tại, sai sót qua kiểm tra cần phải khắc phục triệt để, tránh để các tồn tại lặp lại ở các đợt kiểm tra sau, đồng thời chỉ đạo Lãnh đạo các đơn vị được kiểm tra tổ chức thực hiện tự kiểm tra các phần hành nghiệp vụ đối với những nội dung, hồ sơ chưa được kiểm tra.

Công tác phúc tra, xử lý và chấn chỉnh sau kiểm tra được xác định có một vị trí và vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả, kết quả thanh tra, kiểm tra. Thông qua việc theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra, kiểm tra đã giúp đơn vị thanh tra, kiểm tra nắm bắt thông tin, phát hiện và có biện pháp xử lý những hành vi không thực hiện, hoặc thực hiện chưa đầy đủ các kết luận, kiến nghị; đảm bảo các kết luận, kiến nghị về thanh tra, kiểm tra được thực hiện nghiêm túc, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động thanh tra, kiểm tra và công tác quản lý nhà nước về thanh tra, kiểm tra. Thông qua công tác phúc tra, xử lý và chấn chỉnh sau kiểm tra đã kiến nghị xử lý các tập thể, cá nhân với hình thức xử lý kiểm điểm, rút kinh nghiệm, đánh giá kết quả thi đua.

Có thể khẳng định qua kiểm tra nội bộ đã nâng cao kỷ cương, kỷ luật hành chính của công chức trong thực hiện nhiệm vụ, góp phần nâng cao hiệu lực hiệu quả hoạt động KBNN.

2. Công tác giám sát nội bộ

Trên cơ sở Dịch vụ công trực tuyến KBNN (DVCTT) đã triển khai đạt tỷ lệ 100% đơn vị thuộc đối tượng bắt buộc tham gia (trừ các đơn vị thuộc khối an ninh, quốc phòng, các Tổ chức và Hội nghề nghiệp), từ cuối năm 2020, KBNN đã triển khai Tiện ích tra cứu dữ liệu DVCTT phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra. Thông qua tiện tích này, công chức thanh tra, kiểm tra tại KBNN và KBNN tỉnh, thành phố được quyền tra cứu dữ liệu trên chương trình DVCTT, trường hợp phát hiện những vấn đề bất thường để có cảnh báo cho các đơn vị trong hệ thống KBNN hoặc lên kế hoạch để kiểm tra định kỳ, đột xuất... Cùng với đó, KBNN phân quyền cho KBNN cấp tỉnh chủ động giám sát việc chấp hành quy định về tiếp nhận, xử lý hồ sơ giao dịch qua DVCTT ngay trên Tiện ích tra cứu.

Đồng thời, KBNN thực hiện kết xuất dữ liệu Điện tra soát thanh toán với ngân hàng, dữ liệu về sử dụng chứng thư số từ máy chủ của KBNN để phối hợp cùng KBNN cấp tỉnh giám sát từ xa về chấp hành Điện tra soát, bảo mật quản lý, sử dụng chứng thư số, mục đích là để chấn chỉnh lề lối làm việc và cảnh báo rủi ro có thể xảy ra tại KBNN các cấp.

Cùng với đó, KBNN đã thực hiện kết xuất dữ liệu trên ứng dụng CNTT giám sát từ xa đối với công chức KBNN trong việc chấp hành quy định về tiếp nhận, xử lý hồ sơ giao dịch qua DVCTT: Giám sát thực hiện "Tiếp nhận hồ sơ" trên DVCTT đảm bảo không muộn hơn 08 giờ làm việc theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ quy trình tiếp nhận, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; Giám sát những hồ sơ thanh toán qua DVCTT bị trả lại nhiều lần; hồ sơ quá hạn xử lý theo quy định tại Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 của Chính phủ quy định thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực KBNN.

Đồng thời, KBNN thực hiện kết xuất dữ liệu về sử dụng chứng thư số từ máy chủ của KBNN để giám sát từ xa về chấp hành bảo mật quản lý, sử dụng chứng thư số, mục đích là để chấn chỉnh về lề lối làm việc và cảnh báo rủi ro có thể xảy ra tại KBNN các cấp, cụ thể: Kiểm tra, rà soát làm rõ các giao dịch được ký duyệt trên máy tính người khác (tránh tình trạng vi phạm các quy định về bảo mật trong quản lý, sử dụng Etoken); Kiểm tra, rà soát công tác ủy quyền (tránh tình trạng không có ủy quyền bằng giấy nhưng vẫn ký duyệt trên máy hoặc có ủy quyền nhưng không thống nhất giữa ký trên chứng từ giấy và trên máy tính); Kiểm tra, rà soát các user lâu không sử dụng không rõ lý do, chưa thực hiện thu hồi hoặc tạm dừng sử dụng theo quy định dẫn đến vi phạm quy định về quản lý, sử dụng chứng thư số; Kiểm tra, rà soát các giao dịch thủ trưởng đơn vị ký duyệt quá nhanh (không đến 05 giây) từ khi nhận được chứng từ Kế toán trưởng chuyển lên tránh việc thủ trưởng đơn vị lơ là, không kiểm soát, ký duyệt ngay dẫn đến có rủi ro. KBNN cũng đã có hướng dẫn về việc phân cấp thực hiện giám sát tình hình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trong công tác kiểm soát chi Ngân sách Nhà nước qua KBNN, theo đó, trên cơ sở dữ liệu giám sát do Cục CNTT kết xuất từ các chương trình ứng dụng CNTT của KBNN, Vụ TTKT đã tổng hợp gửi cho 63 KBNN tỉnh, thành phố yêu cầu kiểm tra, rà soát việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ kiểm soát chi qua DVCTT và chứng thư số qua việc giám sát từ xa, theo đó, Giám đốc KBNN tỉnh, thành phố chỉ đạo xác định nguyên nhân, trách nhiệm đối với công chức có liên quan, báo cáo kết quả về KBNN để xem xét, xử lý.

Đây là cách làm mới trong hoạt động kiểm tra, giám sát nội bộ KBNN, đánh dấu bước khởi đầu cho mục tiêu thực hiện điện tử hóa công tác TTKT, hướng tới TTKT thông qua môi trường điện tử, môi trường số và hệ thống thông tin của KBNN, phù hợp với lộ trình thực hiện KBNN điện tử, hướng tới KBNN số.

3. Công tác thanh tra chuyên ngành

Qua 06 năm triển khai thực hiện TTCN (2016-2022) toàn Hệ thống KBNN đã triển khai thực hiện được gần 1.600 cuộc thanh tra chuyên ngành. Kết quả thực hiện TTCN KBNN đã góp phần chấn chỉnh những tồn tại, thiếu sót, sai phạm, kiến nghị sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách; xử lý kịp thời, nghiêm minh những hành vi vi phạm pháp luật của các cá nhân, tổ chức, đơn vị; góp phần giữ gìn kỷ cương pháp luật và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý ngân sách nhà nước của KBNN. Kiến nghị thu hồi qua TTKT (nộp NSNN, giảm chi, giảm quyết toán, ...) tổng số tiền gần 68 tỷ đồng; kiến nghị xử phạt vi phạm hành chính 277 Quyết định xử phạt, với số tiền phạt gần 1 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, các cuộc thanh tra vừa là phương thức hậu kiểm, vừa làm giảm các cuộc kiểm tra trực tiếp tại các đơn vị KBNN; kết quả thanh tra đã giúp các đơn vị trong hệ thống KBNN phát hiện những tồn tại, thiếu sót trong quá trình thực thi nhiệm vụ, những bất cập của cơ chế chính sách đã ban hành, qua đó chấn chỉnh kịp thời đối với những tồn tại và đề xuất kiến nghị sửa đổi cơ chế chính sách cho phù hợp với thực tiễn, từ đó, đã rút ra được những bài học kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo điều hành, xây dựng cơ chế, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong hệ thống KBNN.

Công tác TTCN tại các đơn vị sử dụng ngân sách đảm bảo theo đúng kế hoạch được phê duyệt và kế hoạch điều chỉnh. Các cuộc TTCN được tiến hành với các đối tượng phạm vi ngày càng được mở rộng và toàn diện hơn. Những năm đầu với phương châm "đúng phạm vi thẩm quyền, chậm từng bước, chắc từng cuộc và vững từng kết luận" TTCN chỉ thực hiện với đơn vị quy mô hoạt động nhỏ. Đến nay, các cuộc TTCN đã dần được mở rộng tới các đơn vị có quy mô hoạt động lớn, phạm vi nội dung thanh tra toàn diện hơn. Qua TTCN đã góp phần giúp các đơn vị sử dụng ngân sách ý thức được việc chi tiêu ngân sách hợp lý, đúng tiêu chuẩn, chế độ, không để thất thoát, lãng phí nguồn ngân sách nhà nước, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý quỹ ngân sách nhà nước.

4. Công tác tiếp công dân, xử lý vụ việc, giải quyết Khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiêu cực

Công tác tiếp công dân, giải quyết Khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiêu cực tại các cấp KBNN luôn được thực hiện đúng quy định pháp luật, đảm bảo không có những đơn thư khiếu kiện kéo dài, vượt cấp hoặc gây bất ổn cho hệ thống.

Hằng năm Vụ Thanh tra - Kiểm tra đã tham mưu cho Lãnh đạo KBNN xử lý đúng quy định các vụ việc mất an toàn phát sinh và khoảng 50 đơn thư, khiếu nại tố cáo/năm; đầu mối tổng hợp các báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của Thanh tra Chính phủ, Thanh tra Bộ Tài chính; đầu mối làm việc với các đoàn thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước làm việc với KBNN và theo dõi công tác thực hiện kiến nghị thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước; thực hiện các công việc khác theo phân công của Lãnh đạo KBNN.

Về công tác giải quyết các vụ việc xảy ra trong hệ thống được Lãnh đạo KBNN hết sức quan tâm, chỉ đạo quyết liệt, thông qua các thông tin của các cơ

quan truyền thông, báo cáo của KBNN các tỉnh, thành phố. Lãnh đạo KBNN đã chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ thuộc KBNN nắm bắt thông tin, thành lập các Đoàn kiểm tra, xác minh tại đơn vị xảy ra các vụ việc để tham mưu cho Lãnh đạo KBNN xử lý theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

5. Về Kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Thực hiện việc xác minh tài sản thu nhập theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và hướng dẫn của Bộ Tài chính, với sự hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ và theo đề nghị của Thanh tra Bộ Tài chính, KBNN đã ban hành kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2022. Đến nay, 8/8 đơn vị đã thực hiện xong nhiệm vụ này đảm bảo đúng quy trình, quy định.

6. Công tác Kiểm toán nội bộ

Nghị định số 05/2019/NĐ-CP của Chính phủ ngày 22/01/2019 về Kiểm toán nội bộ không quy định hệ thống KBNN thuộc đối tượng bắt buộc. Tuy nhiên, thực hiện mục tiêu cải cách và đổi mới, xây dựng hệ thống KBNN hoạt động hiệu lực, hiệu quả, KBNN đã tiên phong triển khai thí điểm Kiểm toán nội bộ.

Năm 2022, Vụ TTKT đã hoàn thành 01 cuộc Kiểm toán nội bộ thí điểm tại Cục Quản lý Ngân quỹ dưới sự tư vấn và hướng dẫn của các chuyên gia IMF. Do hiện nay chưa có đơn vị Tổng cục nào trực thuộc Bộ Tài chính thực hiện kiểm toán nội bộ, nên việc học hỏi kinh nghiệm để triển khai kiểm toán nội bộ KBNN là hạn chế, khó khăn, việc thực hiện thí điểm kiểm toán nội bộ cũng theo sự tư vấn của IMF và chỉ tham khảo được các đơn vị ngoài ngành tài chính như ngân hàng thương mại... Với yêu cầu rất cao về tính độc lập khách quan và chất lượng nguồn nhân lực khi thực hiện nhiệm vụ Kiểm toán nội bộ. Do vậy, KBNN xác định đây là nhiệm vụ mới và nhiều khó khăn cả về nguồn nhân lực và kinh nghiệm triển khai Kiểm toán nội bộ KBNN.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện công tác thanh tra kiểm tra đã bộc lộ một số hạn chế về mô hình và bộ máy làm công tác thanh tra, kiểm tra, cụ thể như sau:

- Đối với Vụ Thanh tra, kiểm tra - KBNN: Mô hình cấp Vụ không đảm bảo hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra do thiếu tính độc lập tương đối cũng như hạn chế về thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ (do là đơn vị tham mưu, nên mọi công việc đều phải trình lãnh đạo KBNN). Ngoài ra, mặc dù biên chế cán bộ tiếp tục được bổ sung, tăng cường nhưng vẫn là đơn vị cấp Vụ không có phòng, tính chuyên nghiệp của từng lĩnh vực chưa sâu, cán bộ còn phải làm việc kiêm nhiệm, mặt khác chưa phát huy được trách nhiệm của cán bộ có năng lực.

- Đối với Phòng Thanh tra - kiểm tra tại KBNN tỉnh, thành phố: Số lượng công chức thực tế làm việc còn thiếu và chất lượng công chức chưa cao. Mặc dù những năm gần đây, phòng TTKT của KBNN tỉnh, TP luôn được quan tâm bổ

sung lực lượng, tuy nhiên do thiếu biên chế chung vì vậy lực lượng công chức làm công tác thanh tra còn mỏng, khi thành lập đoàn phải trưng dụng thêm cán bộ của các phòng nghiệp vụ khác.

- Mặc dù TTKT đã được giao thêm các nhiệm vụ mới như: Kiểm toán nội bộ, xác minh tài sản thu nhập; và tiến tới sẽ phải thực hiện nhiệm vụ "hậu kiểm"; tuy nhiên chưa được bổ sung kịp thời vào chức năng nhiệm vụ cho Thanh tra, kiểm tra KBNN.

C. CHUYỂN ĐỔI THÀNH MÔ HÌNH THANH TRA

I. Mục tiêu, phạm vi, đối tượng quản lý của Thanh tra KBNN

1. Mục tiêu

- Mục tiêu tổng quát: Tổ chức mô hình Thanh tra KBNN nhằm tập trung, chuyên môn hóa, nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giúp KBNN thực hiện tốt, hiệu quả các chức năng, nhiệm vụ về quản lý quỹ ngân sách nhà nước, quỹ tài chính nhà nước được giao theo quy định của pháp luật, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Thanh tra được Quốc hội thông qua ngày 14/11/2022, phù hợp với mục tiêu Chiến lược phát triển KBNN đến năm 2030.

- Mục tiêu cụ thể: Chuyển đổi Vụ Thanh tra - Kiểm tra sang mô hình Thanh tra nhằm hình thành vị trí pháp lý cho cơ quan Thanh tra của KBNN phù hợp quy định của Luật Thanh tra sửa đổi, giúp cho việc triển khai hiệu quả chức năng thanh tra chuyên ngành; hình thành bộ máy thanh tra, kiểm tra phù hợp, đáp ứng tiêu chí thành lập theo quy định của Chính phủ.

2. Phạm vi, nội dung quản lý

a) Phạm vi quản lý: thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành trong phạm vi quản lý nhà nước của Kho bạc Nhà nước được Chính phủ giao quản lý; nhiệm vụ "hậu kiểm" đối với các đơn vị bộ/ngành, các đơn vị sử dụng ngân sách; kiểm tra, giám sát nội bộ trong hệ thống KBNN và thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật trong toàn hệ thống KBNN.

b) Đối tượng và phạm vi quản lý cụ thể

- Công tác thanh tra chuyên ngành KBNN tại các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước có giao dịch với KBNN các cấp (khoảng trên 120.000 đơn vị sử dụng ngân sách).

- Công tác kiểm tra, giám sát nội bộ tại các đơn vị thuộc và trực thuộc KBNN các cấp (từ trung ương đến địa phương) (khoảng trên 700 đơn vị KBNN các cấp).

- Các loại vụ việc liên quan các mặt hoạt động KBNN; các đơn thư khiếu nại, tố cáo; công tác tiếp công dân toàn hệ thống KBNN.

- Các khoản thu, chi ngân sách nhà nước thanh toán qua KBNN của các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước giao dịch thanh toán qua KBNN các cấp;

công tác dự toán, thanh toán, quyết toán NSNN, chuyển nguồn tại đơn vị KBNN các cấp.

- Các tài khoản thu/chi NSNN của hệ thống KBNN mở tại KBNN và tại ngân hàng.

- Các quy chế, quy trình, quy định về các mặt hoạt động nghiệp vụ của toàn hệ thống KBNN.

- Hệ thống (ứng dụng) CNTT phục vụ cho xử lý các thủ tục hành chính, giao dịch thanh toán qua DVCTT, nghiệp vụ giao dịch thuộc các mặt hoạt động KBNN.

- Thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với toàn bộ nguồn Dữ liệu về các khoản thu/chi NSNN của các đơn vị sử dụng NSNN, NHTM và dữ liệu về các mặt hoạt động của hệ thống KBNN.

III. Loại hình và tên gọi của tổ chức hành chính

- Loại hình đơn vị: Thanh tra Tổng cục

- Tên gọi:

+ *Tên gọi tiếng Việt:* Thanh tra Kho bạc Nhà nước

+ *Tên gọi tiếng Anh:* Inspector of the State Treasury (IST)

+ *Tên viết tắt:* TTKBNN (IST)

IV. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra KBNN

1. Vị trí và chức năng

Thanh tra Kho bạc Nhà nước là tổ chức thuộc Kho bạc Nhà nước thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành; kiểm tra, giám sát nội bộ; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; xác minh tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong hệ thống Kho bạc Nhà nước.

Thanh tra Kho bạc Nhà nước chịu sự chỉ đạo, điều hành của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước và chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra, hướng dẫn về nghiệp vụ của Thanh tra Bộ Tài chính.

Thanh tra Kho bạc Nhà nước có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ

(1) Xây dựng cơ chế, chính sách, văn bản hướng dẫn thực hiện công tác thanh tra chuyên ngành; kiểm tra; giám sát nội bộ; tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; triển khai thực hiện xác minh tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong hệ thống Kho bạc Nhà nước.

(2) Xây dựng dự thảo kế hoạch thanh tra hàng năm của Thanh tra Kho bạc Nhà nước, báo cáo Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước xem xét, quyết định trước khi gửi Thanh tra Bộ tổng hợp vào kế hoạch thanh tra của Bộ.

(3) Xây dựng Kế hoạch kiểm tra nội bộ; kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập hàng hàng năm thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước.

(4) Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra và tổng hợp Kế hoạch thanh tra chuyên ngành; kiểm tra nội bộ của các Kho bạc Nhà nước trực thuộc.

(5) Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra các đơn vị thuộc hệ thống Kho bạc Nhà nước trong việc thực hiện các quy định về các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Thanh tra Kho bạc Nhà nước.

(6) Thực hiện nhiệm vụ thanh tra của Thanh tra Kho bạc Nhà nước trong kế hoạch phê duyệt hàng năm của Thanh tra Bộ; thanh tra vụ việc khác khi được Bộ trưởng, Tổng Giám đốc Kho bạc giao; thực hiện kiểm tra theo kế hoạch phê duyệt hàng năm của Kho bạc Nhà nước và đột xuất theo yêu cầu của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền; tham gia, phối hợp với các cơ quan thanh tra cấp trên (Thanh tra Bộ Tài chính, Thanh tra Chính phủ) và các cơ quan chức năng, tổ chức thanh tra chuyên ngành trong phạm vi lĩnh vực quản lý của Kho bạc Nhà nước khi có yêu cầu; triển khai thực hiện xác minh tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn theo kế hoạch phê duyệt hàng năm; giám sát nội bộ các hoạt động Kho bạc Nhà nước.

(7) Đầu mối, phối hợp với các đơn vị liên quan trong xử lý các vụ việc mất an toàn tiền, tài sản nhà nước giao Kho bạc Nhà nước quản lý.

(8) Thực hiện công tác xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực Kho bạc Nhà nước.

(9) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị của cơ quan Thanh tra Kho bạc Nhà nước, quyết định xử lý về thanh tra của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước.

(10) Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật trong quá trình tổ chức thực hiện công tác thanh tra; kiểm tra; giám sát nội bộ; công tác tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; xác minh tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong hệ thống Kho bạc Nhà nước.

Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành quy định cho phù hợp yêu cầu quản lý; kiến nghị đình chỉ hoặc hủy bỏ quy định pháp luật phát hiện qua công tác thanh tra.

(11) Chỉ đạo, theo dõi, phối hợp, đôn đốc, tổng hợp báo cáo việc thực hiện các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ.

(12) Giúp Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước tổ chức công tác tiếp công dân; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật.

(13) Giúp Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hệ thống Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

(14) Chủ trì về nghiệp vụ và phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu, xây dựng các chương trình ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cho công tác thanh tra; kiểm tra; giám sát nội bộ.

(15) Phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ liên quan nghiên cứu, xây dựng bộ tiêu chí đánh giá theo mức độ rủi ro đối với các đơn vị Kho bạc Nhà nước trực thuộc, đơn vị sử dụng ngân sách phục vụ cho công tác thanh tra, kiểm tra.

(16) Tổng hợp, báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình thực hiện công tác thanh tra chuyên ngành; kiểm tra, giám sát nội bộ; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; kết quả xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực Kho bạc Nhà nước; xác minh tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của pháp luật, Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước.

(17) Tham gia nghiên cứu khoa học, hợp tác nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế về lĩnh vực thanh tra chuyên ngành; kiểm tra, giám sát nội bộ; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Thanh tra Kho bạc Nhà nước.

(18) Thực hiện việc bảo quản và lưu trữ hồ sơ nghiệp vụ, tài liệu của cơ quan thuộc lĩnh vực quản lý theo quy định.

(19) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Tổng giám đốc Kho bạc Nhà nước giao.

3. Quyền hạn

a) Được quyền yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp văn bản, hồ sơ, tài liệu, số liệu có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

b) Ký các văn bản hướng dẫn, trả lời, đôn đốc hoặc phối hợp công tác theo phân cấp của KBNN.

4. Cơ cấu tổ chức

Thanh tra Kho bạc Nhà nước có Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra, Thanh tra viên và công chức làm công tác thanh tra.

Thanh tra Kho bạc Nhà nước được tổ chức thành 04 phòng:

- Phòng Thanh tra;

- Phòng Kiểm tra - Giám sát;

- Phòng xử lý sau Thanh tra;

- Phòng Tổng hợp.

Nhiệm vụ cụ thể của các phòng như sau:

4.1. Phòng Thanh tra

Tham mưu, giúp Chánh Thanh tra Kho bạc Nhà nước chỉ đạo, tổ chức triển khai trong toàn hệ thống công tác thanh tra.

Nhiệm vụ cụ thể gồm:

(1) Xây dựng dự thảo kế hoạch thanh tra của cơ quan Thanh tra Kho bạc Nhà nước, báo cáo Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước xem xét, quyết định trước khi gửi Thanh tra Bộ tổng hợp vào kế hoạch thanh tra của Bộ; hướng dẫn, xây dựng và tổng hợp kế hoạch thanh tra chuyên ngành của toàn hệ thống Kho bạc Nhà nước theo định hướng của cấp có thẩm quyền.

(2) Chỉ đạo, hướng dẫn công tác thanh tra chuyên ngành trong hệ thống Kho bạc Nhà nước; trực tiếp thực hiện nhiệm vụ thanh tra của Thanh tra Kho bạc Nhà nước trong kế hoạch phê duyệt hàng năm của Thanh tra Bộ; thanh tra vụ việc khác khi được Bộ trưởng, Tổng Giám đốc Kho bạc giao.

(3) Xây dựng các văn bản hư dựng các văn bảnạc Nhà nước; trực tiếp thực hiện công tác thanh tra chuyên ngành, của Kho bạc Nhà nước.c thanh tra.c. giám sát nội bộ; o bạc Nhà nước; xác minh tài sản, thu nhập của n

(4) Đề xuất thanh tra chuyên ngành đột xuất, thanh tra lại khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

(5) Tham mưu, đề xuất hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước được phát hiện qua hoạt động thanh tra.

(6) Tham mưu, đề xuất hoặc kiến nghị với cơ quan cấp trên, cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành quy định cho phù hợp yêu cầu quản lý; kiến nghị đình chỉ hoặc hủy bỏ quy định trái pháp luật phát hiện qua hoạt động thanh tra.

(7) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện kết luận, kiến nghị của cơ quan Thanh tra Kho bạc Nhà nước, quyết định xử lý về thanh tra của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước.

(8) Phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ liên quan nghiên cứu, xây dựng bộ tiêu chí đánh giá theo mức độ rủi ro đối với các đơn vị sử dụng ngân sách phục vụ cho công tác thanh tra.

(9) Chủ trì và phối hợp với các đơn vị liên quan trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra; cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra phù

hợp với các ngạch thanh tra viên theo quy định; thủ tục công nhận, cấp thẻ, quản lý thẻ thanh tra.

(10) Tham gia nghiên cứu khoa học, hợp tác nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế liên quan đến các lĩnh vực thanh tra thuộc chức năng, nhiệm vụ Thanh tra Kho bạc Nhà nước.

(11) Thực hiện công tác lập, gửi báo cáo thanh tra theo quy định; tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác thanh tra.

(12) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chánh Thanh tra Kho bạc Nhà nước giao.

4.2. Phòng Kiểm tra - Giám sát

Tham mưu, giúp Chánh Thanh tra Kho bạc Nhà nước chỉ đạo, tổ chức triển khai trong toàn hệ thống công tác kiểm tra, giám sát nội bộ.

Nhiệm vụ cụ thể gồm:

(1) Xây dựng cơ chế, chính sách, các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát nội bộ.

(2) Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ của Kho bạc Nhà nước; hướng dẫn, chỉ đạo Kho bạc Nhà nước các tỉnh, thành phố xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, tổng hợp kế hoạch chung của toàn hệ thống.

(3) Chủ trì về nghiệp vụ và phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng chương trình ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cho kiểm tra, giám sát nội bộ.

(4) Thực hiện hoạt động kiểm tra nội bộ theo kế hoạch phê duyệt; thực hiện giám sát nội bộ hoạt động Kho bạc Nhà nước các cấp.

(5) Thực hiện công tác phúc tra, xử lý sau kiểm tra nội bộ theo quy định.

(6) Tham mưu, đề xuất hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Kho bạc Nhà nước trong quá trình thực hiện kiểm tra nội bộ; giám sát nội bộ hoạt động Kho bạc Nhà nước các cấp.

(7) Phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ liên quan nghiên cứu, xây dựng tiêu chí đánh giá theo mức độ rủi ro đối với các đơn vị Kho bạc Nhà nước trực thuộc phục vụ cho công tác kiểm tra.

(8) Chủ trì và phối hợp với các đơn vị liên quan trong công tác đào tạo, bồi nghiệp vụ kiểm tra, giám sát nội bộ.

(9) Tham gia nghiên cứu khoa học, hợp tác nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế liên quan đến lĩnh vực kiểm tra, giám sát nội bộ thuộc chức năng nhiệm vụ Thanh tra Kho bạc Nhà nước.

(10) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổng hợp báo cáo kiểm tra, giám sát nội bộ định kỳ, đột xuất theo quy định.

(11) Thực hiện việc bảo quản và lưu trữ hồ sơ nghiệp vụ, tài liệu thuộc lĩnh vực quản lý theo quy định.

(12) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chánh Thanh tra Kho bạc Nhà nước giao.

4.3. Phòng xử lý sau thanh tra

Tham mưu, giúp Chánh Thanh tra Kho bạc Nhà nước xử lý các vấn đề phát sinh sau thanh tra; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước và của Chánh Thanh tra Kho bạc Nhà nước; kiểm tra thực hiện kết luận, quyết định xử lý về thanh tra; giám sát hoạt động đoàn thanh tra của cơ quan Thanh tra Kho bạc Nhà nước; thẩm định dự thảo kết luận thanh tra do đoàn thanh tra của cơ quan Thanh tra Kho bạc Nhà nước soạn thảo.

Nhiệm vụ cụ thể gồm:

(1) Tham mưu, giúp Chánh Thanh tra Kho bạc Nhà nước theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước và của Chánh Thanh tra Kho bạc Nhà nước.

(2) Tổng hợp kết quả thực hiện kết luận thanh tra, kiến nghị và quyết định xử lý về thanh tra đối với các cuộc thanh tra do Thanh tra Kho bạc Nhà nước tiến hành.

(3) Tham mưu, giúp Chánh Thanh tra Kho bạc Nhà nước giải quyết kiến nghị, phản ánh về hoạt động thanh tra; giải quyết kiến nghị về nội dung trong kết luận thanh tra; xử lý vi phạm trong việc thực hiện kết luận thanh tra.

(4) Tham mưu, giúp Chánh Thanh tra Kho bạc Nhà nước kiểm tra thực hiện kết luận, quyết định xử lý về thanh tra của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước và của Chánh Thanh tra Kho bạc Nhà nước.

(5) Giúp Chánh Thanh tra Kho bạc Nhà nước giám sát các đoàn thanh tra của cơ quan Thanh tra Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật về giám sát hoạt động đoàn thanh tra do Tổng Thanh tra Chính phủ ban hành.

(6) Tham mưu, giúp Chánh Thanh tra Kho bạc Nhà nước tổ chức thực hiện thẩm định dự thảo kết luận thanh tra của Thanh tra Kho bạc Nhà nước khi cần thiết.

(7) Tiếp nhận hồ sơ của các Đoàn thanh tra do Thanh tra Kho bạc Nhà nước tiến hành, hoặc chủ trì bàn giao theo qui định; tiếp nhận hồ sơ, danh mục các Báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra của Kiểm toán Nhà nước, cơ quan Thanh tra và cơ quan Cảnh sát điều tra gửi đến Kho bạc Nhà nước.

(8) Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ thanh tra, đảm bảo quy trình thực hiện thanh tra của các Đoàn thanh tra khi được giao.

(9) Chủ trì, phân công, theo dõi, đôn đốc các đơn vị thuộc và trực thuộc Kho bạc Nhà nước tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị, kết luận của các cơ quan Thanh tra, Kiểm toán Nhà nước, cơ quan cảnh sát điều tra khi các cơ quan này thực hiện việc thanh tra, kiểm toán, điều tra trong hệ thống Kho bạc Nhà nước.

(10) Đầu mối thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, hiện đại hóa công tác thanh tra, kiểm tra của hệ thống Kho bạc Nhà nước.

(11) Thực hiện việc bảo quản và lưu trữ hồ sơ, tài liệu nghiệp vụ theo quy định

(12) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chánh Thanh tra Kho bạc Nhà nước giao.

4.4. Phòng Tổng hợp

Tham mưu, giúp Chánh Thanh tra Kho bạc Nhà nước về tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; xác minh tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; công tác hành chính tổng hợp; công tác nội vụ.

Nhiệm vụ cụ thể gồm:

(1) Xây dựng cơ chế, chính sách, văn bản hướng dẫn công tác tiếp công dân; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; xác minh tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn.

(2) Chủ trì về nghiệp vụ và phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại; chuẩn hóa, số hóa, lưu trữ, quản lý bằng cơ sở hạ tầng thông tin theo quy định.

(3) Thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh (không bao gồm xử lý các kiến nghị, phản ánh về hoạt động thanh tra; giải quyết kiến nghị về nội dung trong kết luận thanh tra; xử lý vi phạm trong việc thực hiện kết luận thanh tra); các vụ việc mất an toàn trong hệ thống Kho bạc Nhà nước.

(4) Tiếp nhận và xử lý thông tin qua đường dây nóng tại cơ quan Kho bạc Nhà nước

(5) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai, thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hệ thống Kho bạc Nhà nước.

(6) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện công tác tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; các vụ việc mất an toàn trong hệ thống Kho bạc Nhà nước; trách nhiệm bồi thường của nhà nước; thực hiện quà tặng, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng trong hệ thống Kho bạc Nhà nước; Báo cáo sơ kết, tổng kết hàng năm; Báo cáo phục vụ hội nghị công tác Thanh tra - Kiểm tra và các báo cáo chung theo chỉ đạo của Lãnh đạo Kho bạc Nhà nước.

(7) Chủ trì, phân công, theo dõi, đôn đốc các đơn vị thuộc và trực thuộc Kho bạc Nhà nước tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị, kết luận của các cơ quan Thanh tra, Kiểm toán Nhà nước, cơ quan cảnh sát điều tra khi các cơ quan này thực hiện việc thanh tra, kiểm toán, điều tra trong hệ thống Kho bạc Nhà nước.

(8) Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo công tác xác minh tài sản thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong hệ thống Kho bạc Nhà nước; trực tiếp, phối hợp thực hiện xác minh tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn tại Kho bạc Nhà nước theo kế hoạch phê duyệt.

(9) Đầu mối, phối hợp với các đơn vị liên quan trong xử lý các vụ việc mất an toàn tiền, tài sản nhà nước giao Kho bạc Nhà nước quản lý.

(10) Theo dõi công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Kho bạc Nhà nước trong toàn hệ thống.

(11) Tổng hợp, nghiên cứu đề xuất, kiến nghị xây dựng, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, các quy chế, quy trình, biện pháp, kỹ năng, nghiệp vụ liên quan đến các hoạt động của thanh tra, kiểm tra.

(12) Xây dựng chương trình công tác tuần, tháng, năm, giao ban khối, giao ban cơ quan trình Chánh Thanh tra Kho bạc Nhà nước gửi Văn phòng Kho bạc Nhà nước; Báo cáo kết quả thực hiện các ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước gửi Văn phòng Kho bạc Nhà nước.

(13) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra toàn hệ thống

(14) Chủ trì, đề xuất việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ cơ cấu tổ chức bộ máy của Thanh tra Kho bạc Nhà nước khi cần thiết; xây dựng nội quy, quy chế làm việc; xây dựng chức năng, nhiệm vụ của các phòng thuộc thanh tra Kho bạc Nhà nước.

(15) Giúp Chánh Thanh tra Kho bạc Nhà nước theo dõi, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ và các mặt công tác của đơn vị, điều phối các hoạt động của đơn vị, công tác phối hợp với các đơn vị khác trong quá trình thực thi công việc.

(16) Thực hiện công tác tổ chức cán bộ; quản lý cán bộ, công tác thi đua khen thưởng và công tác khác có liên quan đến quyền, trách nhiệm và lợi ích của công chức thuộc Thanh tra Kho bạc Nhà nước.

(17) Thực hiện công tác hành chính, quản trị, văn thư lưu trữ và công tác quản lý nhân sự, tài sản; Theo dõi, xây dựng mục tiêu, chương trình thực hiện quy trình ISO; Làm đầu mối thực hiện công tác cải cách hành chính của Thanh tra Kho bạc Nhà nước.

(18) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chánh Thanh tra Kho bạc Nhà nước giao.

5. Lãnh đạo Thanh tra KBNN

Đối với Lãnh đạo Thanh tra KBNN: Thanh tra KBNN có Chánh Thanh tra và một số Phó Chánh Thanh tra theo quy định.

Chánh Thanh tra chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc KBNN về toàn bộ hoạt động của Thanh tra; quản lý cán bộ, công chức, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

Phó Chánh Thanh tra chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra về nhiệm vụ được phân công.

V. Các điều kiện đảm bảo cho việc chuyển đổi mô hình Thanh tra KBNN

1. Về biên chế

Thanh tra KBNN có đối tượng và phạm vi quản lý là toàn bộ công tác thanh tra chuyên ngành tại các đơn vị bộ, ngành, đơn vị sử dụng ngân sách; thực hiện "hậu kiểm" tại trên 120.000 đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước; thực hiện nhiệm vụ kiểm tra ,giám sát nội bộ,... tại gần 700 đơn vị KBNN trên toàn quốc, bao gồm việc xây dựng, triển khai các cơ chế, quy trình nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành, hậu kiểm, kiểm tra, giám sát nội bộ, giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo, xác minh tài sản thu nhập của người có chức vụ quyền hạn trên phạm vi toàn quốc.

Về vị trí, chức năng, đối tượng và phạm vi thanh tra chuyên ngành của KBNN hiện nay là rất lớn, trải khắp các địa phương được tổ chức đến cấp tỉnh, huyện với số lượng các đơn vị giao dịch lớn, thực hiện nhiệm vụ "hậu kiểm" công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực KBNN đòi hỏi phải đảm bảo thời gian quy định; khối lượng công việc lớn thường thường tập trung vào một số thời điểm thanh toán nhất định (như đầu năm, cuối năm) đã tạo các tiềm ẩn rủi ro, nhiều khả năng xảy ra sai phạm. Cùng hướng tới mục tiêu KBNN thực hiện cơ chế kiểm soát chi theo rủi ro, nhiệm vụ "hậu kiểm" sẽ giao cho Thanh tra chuyên ngành KBNN, từng bước nâng cao tính tự chủ và trách nhiệm giải trình của đơn vị sử dụng ngân sách, tăng cường thanh tra chuyên ngành đối với đơn vị có dấu hiệu vi phạm. Đây cũng là một nhiệm vụ mới sẽ được giao cho Thanh tra Kho bạc Nhà nước với khối lượng công việc "hậu kiểm" tại các đơn vị sử dụng

NSNN (trên 120.000 đơn vị giao dịch), do đó sẽ chuyển dịch nhiệm vụ từ các bộ phận kiểm soát chi sang cho Thanh tra Kho bạc Nhà nước đảm nhiệm, tuy nhiên vẫn phải đảm bảo cho quy trình kiểm soát chi NSNN của KBNN an toàn, hiệu quả theo quy định của Luật NSNN.

Quy mô tổ chức của hệ thống Thanh tra KBNN là rất lớn, trải khắp các địa phương và được tổ chức đến KBNN cấp Tỉnh. Cụ thể, qua số liệu thống kê của toàn hệ thống KBNN cho thấy các đơn vị có giao dịch với KBNN tính đến năm 2022 có trên 120.000 đơn vị giao dịch thuộc đối tượng của Thanh tra chuyên ngành hệ thống KBNN với số lượng Tài khoản lên đến gần 700.000 Tài khoản giao dịch.

Như vậy, hiện nay số lượng các đơn vị sử dụng ngân sách có giao dịch với KBNN (đang là đối tượng của Thanh tra chuyên ngành KBNN) là rất lớn, có địa bàn hoạt động rất phức tạp, rải rác từ Trung ương đến địa phương. Mặt khác, nội dung phạm vi yêu cầu của Thanh tra chuyên ngành KBNN rất phức tạp, liên quan đến nhiều đơn vị bộ, ngành, đơn vị sử dụng ngân sách, nhiều cấp, lĩnh vực, nhiều địa phương...

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ nêu trên, Thanh tra KBNN cần phải bố trí từ 40 - 45 biên chế công chức trở lên mới đáp ứng được yêu cầu công việc. Hiện nay Thanh tra KBNN được giao 35 biên chế. Như vậy, việc chuyển đổi Vụ Thanh tra - Kiểm tra thành Thanh tra KBNN trước mắt cần bổ sung thêm 5-10 biên chế.

Biên chế tối thiểu của mỗi phòng của Thanh tra KBNN là 10 biên chế/phòng. Biên chế của Thanh tra KBNN do Tổng Giám đốc KBNN quyết định trong tổng số biên chế của KBNN.

- Đối với Lãnh đạo Phòng: Theo Nghị định số 101/2020/NĐ-CP, Phòng có từ 7 - 9 biên chế được bố trí 01 cấp phó; 10 - 15 biên chế được bố trí 02 cấp phó; từ 16 biên chế trở lên được bố trí tối đa 03 cấp phó.

Theo đó, các phòng thuộc Thanh tra KBNN có 01 Trưởng phòng và 02 Phó Trưởng phòng.

- Dự kiến vị trí việc làm, biên chế công chức theo vị trí việc làm, cơ cấu công chức theo ngạch:

Vị trí việc làm	Số lượng
1/ Lãnh đạo	**4**
+ Chánh Thanh tra	1
+ Phó Chánh Thanh tra	3
2/ Phòng Thanh tra	**11**
+ Trưởng phòng	1
+ Phó trưởng phòng	2
+ Chuyên viên	8
3/ Phòng Kiểm tra - Giám sát	**10**
+ Trưởng phòng	1
+ Phó trưởng phòng	2

+ Chuyên viên	
4/ Phòng xử lý sau Thanh tra + Trưởng phòng + Phó trưởng phòng + Chuyên viên	**10** 1 2 7
5/ Phòng Tổng hợp + Trưởng phòng + Phó trưởng phòng + Chuyên viên	**10** 1 2 7

2. Về trụ sở làm việc, trang thiết bị, phương tiện làm việc và cơ chế tài chính

Thanh tra KBNN được bố trí trụ sở làm việc, trang thiết bị, phương tiện làm việc tại trụ sở KBNN (TW).

VI. Phương án chuyển đổi mô hình và lộ trình triển khai hoạt động của Thanh tra KBNN

1. Phương án chuyển đổi mô hình

Sau khi Thủ tướng Chính phủ quyết định chuyển đổi Vụ Thanh tra, Kiểm tra sang mô hình Thanh tra, để Thanh tra KBNN chính thức đi vào hoạt động, Bộ Tài chính sẽ thực hiện các nội dung sau:

- Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra KBNN.

- Hoàn thiện các tiêu chuẩn, điều kiện để báo cáo cấp có thẩm quyền bổ nhiệm ngạch thanh tra cho công chức thuộc Thanh tra KBNN.

- Cấp thẻ và phát trang phục thanh tra theo quy định của Luật Thanh tra và Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

- Thực hiện thủ tục khắc dấu, mở tài khoản theo quy định pháp luật.

- Thực hiện một số thủ tục khác (nếu có) theo quy định.

2. Lộ trình triển khai

- Tháng 11/2023: Trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định thay thế Quyết định 26/2015/QĐ-TTg, trong đó có nội dung về chuyển đổi mô hình Vụ Thanh tra, Kiểm tra thuộc KBNN sang Thanh tra KBNN.

- Tháng 01/2024: Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định thay thế Quyết định 26/2015/QĐ-TTg.

- Tháng 02/2024: Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra KBNN.

- Tháng 03/2024: Thanh tra KBNN chính thức đi vào hoạt động./.